

Về Một Quảng Đồi của Trịnh Công Sơn

Nguyễn Thanh Ty
(Tiếp theo và hết)

Trịnh Công Sơn đã nằm xuống. Cát bụi trở về với cát bụi. Xong một kiếp người. Nhưng đằng sau ông, vấn đề vẫn chưa xong. Người khen ông rất nhiều. Kẻ chê ông cũng lắm. Dù khen hay chê, mọi người đều phải công nhận tài năng âm nhạc của ông. Cái đó đã hẳn. Không bàn ở đây. Vấn đề đang tranh cãi được đặt ra ở đây: Trịnh Công Sơn có là Cộng Sản hay không? Hay chỉ là nạn nhân đi giữa hai lần đạn? Như ông Trịnh Cung và một số người đã nêu!

Người viết bài này có dịp gần gũi và sống chung với Trịnh Công Sơn một thời gian, từ năm 1962 đến 1967, nên biết được đôi điều về cuộc đời thường của nhạc sĩ họ Trịnh này. Nhân ngày ông qua đời, một số thân hữu yêu cầu tôi viết lại những kỷ niệm vui buồn với người quá cố để anh em hiểu thêm về một thiên tài âm nhạc. Và luận xem thử Trịnh Công Sơn có là Cộng sản hay thiên Cộng hoặc đi giữa?

Tôi chưa hề viết văn. Mong rằng những dòng thô thiển dưới đây giúp ích được phần nào cho những ai thích sưu tầm tài liệu về cuộc đời người nghệ sĩ tài hoa bạc mệnh này. Miễn chấp cho chuyện chữ nghĩa.

Theo chỗ tôi biết, trong số những người viết về cuộc đời của nhạc sĩ họ Trịnh trong thời gian dạy học, chỉ có bốn người mới có thể có nhiều tài liệu sống về Trịnh Công Sơn, còn hầu hết đều cưỡi ngựa xem hoa, hoặc cặm cụi mày mò, đào xới trong các bài viết của nhiều người, cớp chỗ này một ít, chỗ kia vài chi tiết và đem các ca từ của họ Trịnh ra, sơi tóc chẻ làm tám, rồi dùng ngòi bút thần kỳ hô phong, hoán vũ, tô lục, chuốc hồng mà thôi.

Bốn người đó là: Hoàng Phủ Ngọc Tường - Khánh Ly - Trịnh Cung - Đinh Cường.

Thời gian Trịnh Công Sơn còn sống, báo chí hải ngoại viết rất nhiều về người nhạc sĩ này, cả khen lẫn chê, nhiều khi đến độ gay gắt. Tôi cố tìm đọc những bài của ông Đinh Cường để xem lập trường của ông, nhưng không thấy. Mới đây ông **Nguyễn Văn Liễu** tức họa sĩ **Trịnh Cung** có phát biểu một số điều tại Cali trong dịp tưởng niệm Trịnh Công Sơn. Trong đó có một số sự việc ông không phản ánh đúng sự thật. Tôi nghĩ rằng ông quên hoặc ông suy diễn.

Mãi đến khi tờ Hợp Lưu, số 59, phụ trang đặc biệt Trịnh Công Sơn "Một cõi đi về", tôi mới được đọc một bài duy nhất của ông Đinh Cường. Cả hai ông Trịnh Cung và Đinh Cường đều nói là bạn lâu năm với Trịnh Công Sơn, từng cưu mang, chia ngọt, xẻ bùi cùng nhau cho đến ngày nhạc sĩ họ Trịnh từ giã cuộc đời. Nhưng tuyệt nhiên, người ta không thấy hai ông dấn động gì tới vấn đề Trịnh Công Sơn có là Cộng Sản hay không?

Ca sĩ Khánh Ly hết lời ca tụng người nhạc sĩ này là điều đương nhiên, dễ hiểu. Nếu không có nhạc Trịnh Công Sơn chấp cánh cho Khánh Ly bay cao, thì suốt đời Khánh Ly chỉ là một cô bé "nhếch nhác", như lời ông Cung mô tả, ở tại Đà Lạt mà thôi. Ngược lại, nếu nhạc Trịnh Công Sơn không nhờ Khánh Ly "lăng xê chùa" trên Đài Phát Thanh Đà Lạt, rờn rã ba năm liền, từ 1964 đến 1967, và "đi chân đất" về Sài Gòn hát miễn phí cho sinh viên nghe thì liệu nhạc của họ Trịnh có được phổ biến rộng rãi như ngày nay không? Cần nhắc ở đây là trước 1964, từ cái thuở mới mười bảy tuổi, Trịnh Công Sơn đã có những bản nhạc rất hay như "Ướt Mi", "Thương Một Người", "Biển Nhớ", "Nhìn Những Mùa Thu Đi" mà nào có tăm tiếng gì. Có chăng là những bạn bè trong giới Sư phạm hoặc một vài thân hữu chuyển tay nhau hát!

Người có thẩm quyền nhất để giải đáp thắc mắc của nhiều người liệu Trịnh Công Sơn có là Cộng Sản hay không chính là Hoàng Phủ Ngọc Tường. Nhưng đến giờ này, tôi không thấy ông lên tiếng

xác nhận. Hoặc có mà tôi không biết chăng?

Hai Năm Tại Trường Sư Phạm Qui Nhơn 1962-1964

Tôi học chung một khóa Sư phạm với Trịnh Công Sơn. Khóa I, ngày 22 tháng 4 năm 1962, khóa đầu tiên được mở ra tại thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định. Tên gọi khóa học là "Thường Xuyên", học hai năm, để phân biệt với "Khóa Cấp tốc", học một năm. Tiêu chuẩn tối thiểu để nộp đơn là Tú Tài I. Tuy nhiên khóa đầu tiên ấy đa số đã có Tú Tài II. Một vài người đã có một, hai chứng chỉ Đại học. Sĩ số giáo sinh là ba trăm người. Đa phần là người Huế, tỷ lệ có lẽ chiếm 60%. Số còn lại rải rác ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa... lên tận các tỉnh cao nguyên Đà Lạt, Lâm Đồng, PleiKu, KonTum...

Trịnh Công Sơn theo ban Pháp văn. Tôi theo ban Anh văn. Hiệu trưởng là thầy Đinh Thành Chương. Ông này rất tôn sùng tổng thống Ngô Đình Diệm. Mỗi sáng thứ hai, chào cờ, Ông thường có những bài phát biểu trước giáo sinh, ca tụng công đức Ngô Chí Sĩ hết lời. Ngược lại, em Ông, giáo sư Đinh Thành Bài lại thiên Cộng. Trong những giờ dạy Sư phạm lý thuyết, thầy thường xen vào những lời ca ngợi chế độ Cộng Sản.

Năm 1963, phong trào Phật Giáo nổi lên, lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Một nhóm giáo sinh tổ chức tổ khổ thầy Đinh Thành Chương, buộc Ông phải từ chức. Trịnh Công Sơn cũng bị lôi kéo theo trong vụ này. Mấy tuần sau, Bộ Giáo Dục phải bổ nhiệm giáo sư Mẫn mới từ Hoa Kỳ về, thay thế thầy Chương, nội vụ mới êm.

Còn nhớ, ngày nhập học đầu tiên, thầy Đoàn Nhật Tấn, dạy môn tâm lý giáo dục, đọc tặng học trò hai câu thơ:

Dựa leo chắm với cá kèo,

Bồi con nhà nghèo mới học Normal! (Sư phạm)

Đúng vậy! Đa số chúng tôi lúc ấy đều là con nhà nghèo. Hoặc học hành dang dở, hoặc cha mẹ không đủ khả năng tài chánh để gửi con ra Huế hay vào Sài Gòn tiếp tục học lên Đại học. Vì vậy chúng tôi đều cố thi vào Sư phạm để chắc chắn rằng sau hai năm sẽ có công ăn việc làm cho bản thân và có thể giúp gia đình. Tưởng cũng nên nói rõ ở đây tại sao chúng tôi cố thi vào Sư phạm. Thời gian đó hai ngành Y Tế và Giáo dục rất thiếu nhân viên. Khóa nào vừa đào tạo xong là được bổ nhiệm đi làm ngay. Trong khi các ngành khác như Công Chánh, Nông-Lâm-Súc, Kỹ Thuật Phú Thọ...ra trường, nằm nhà mấy năm vẫn chưa được bổ nhiệm.

Có một nghi vấn ở đây: Không biết ông Trịnh Cung vin vào đâu mà bảo rằng Trịnh Công Sơn vào được trường Sư phạm Qui Nhơn để núp bóng là nhờ hai ông Tường và Kha giúp đỡ. Có lẽ ông Cung đã nghe ông Tường, ông Kha hay là Sơn kể lại chăng?

Nói thêm một chút về chuyện thi vào Sư phạm. Để thi thật ra không khó, nhưng để lọt được vào cửa ải, mỗi thí sinh phải chọi lại ít nhất mười đối thủ. Tính từ Quảng Trị, Trung Trung Phần đến miền cao nguyên hơn mười bốn tỉnh, Bộ chỉ chọn có ba trăm người. Vậy theo tiết lộ của ông Cung, người ta nghĩ đến hai vấn đề:

1/ Ông Tường hoặc ông Kha đã thi dùm cho Sơn? Hoặc 2 ông có chân trong Ban Giám khảo, chấm cho Sơn đậu?

- Tại sao lại phải vào trường Sư Phạm núp bóng mà không là Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế? Nơi mà ông Cung với ông Cường theo học.

Ông Đinh Cường từng xác nhận là Sơn có tài hội họa, vậy thì thi vào Mỹ thuật có khó khăn gì, thi chi vào Sư phạm để phải nhờ đến sự giúp đỡ của hai ông Tường và Kha?

Thứ nữa, ông Cung chê nghề dạy học không xứng đáng với tài năng của Sơn (lúc ấy?). Và ông còn cho biết đã cứu mạng Sơn.

Tôi không biết ông nói chữ "cưu mang" với một nghĩa nào. Theo chỗ tôi biết, đem chỉ số lương ra so sánh thì lương của Sơn phải hơn hẳn.

2/ Trịnh Công Sơn vào Sư Phạm để núp bóng. Cả hai ông Cung và Cường đều nói như thế. Vậy Trịnh Công Sơn vào Sư Phạm để núp ai? và núp cái gì? Sẽ có hai giải thích được đặt ra cho hai

chữ "núp bóng"

a/ Sơn vào Sư Phạm để tạm thời trốn lính.

b/ Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha, Nguyễn Văn Liễu (Trịnh Cung) và Đinh Cường đã có mưu đồ gài Sơn vào Sư Phạm để thực hiện sách lược "học đường vận"?

Giải thích một: không vững. Lúc đó Sơn đã có Tú Tài I. Đâu phải ở vào trường hợp "Rớt tú tài anh đi trung sĩ". Sơn có thể theo học bất cứ một trường Trung Học tư nào để thi lấy Tú Tài II vẫn được hoãn dịch theo luật định. Nếu cuối năm, thi hỏng, thì a-lê, mời anh vào Thủ Đức, vác Garant M1 đi "ắc ê" chín tháng quân trường. Sau đó mang lon chuẩn úy, đi "mút chỉ cà tha", bốn vùng chiến thuật, trả nợ nước non. Còn nếu anh bợ được cái Tú Tài II, thì anh cứ tà tà lên Đại Học. Chí ít cũng được hoãn dịch bốn năm nữa. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đâu có chủ trương lừa hết trẻ, già, trai, gái, lớn, bé đi "Xê dọc Trường Sơn đi cứu nước" như ở miền Bắc.

Ông Cường nói vì tình hình, thời cuộc lúc đó... lại càng khiến cưỡng. Những ai sinh từ năm 1940 trở về trước đều biết rất rõ rằng: Miền nam được hưởng một thời gian mấy năm rất thanh bình, kể từ ngày Ông Diệm chấp chánh (54-63) cho đến lúc Ông bị đám "Thập nhị Sứ quân" giết.

Giải thích hai: có lẽ thuyết phục hơn, nếu xét theo bề dày "thành tích" Sơn đã cúc cung tận tụy, phục vụ chế độ sau tháng Tư, bảy năm. Nhưng suốt những tháng, năm sống chung với Sơn, tôi không thấy Sơn có một hành động cụ thể nào khả dĩ gọi là có vẻ "Việt Cộng". Trừ khoảng thời gian giữa năm 1965, Sơn nhận được nhiều thư từ của ông Hoàng Phủ Ngọc Tường và tiếp theo là những cuộc gặp gỡ, tiếp xúc bí mật tại một trang trại ở Phim Nôm, gần Tùng Nghĩa, Đà Lạt với một nhân vật, Sơn dấu tên. Sau đó, Sơn mới vội vã sáng tác tập "Ca Khúc Da Vàng" trong vòng có ba tháng hè năm 1965.

Loại trừ hai giải thích trên, Sơn vào Sư phạm với một lý do hết sức đơn giản là:

Dưa leo chấm với cá kèo.

Bồi con nhà nghèo mới học "Sư phạm".

(Cái sĩ diện hão của đa số người Huế cứ mơ về một thời vàng son làm "ôn" làm "mệ" cố che dấu cái hiện tại suy tàn đã đành. Còn ông Liễu là dân Nha Trang-Cầu Đá-Chặt chính tông mà cũng lập lờ "đánh bùn sang ao" quả là chuyện lạ)

Nhắc lại hai câu thơ của thầy Đoàn Nhật Tấn đã dẫn nhập để thấy rằng lúc ấy nhà Sơn đang lâm vào cảnh ngặt nghèo. Cha bị tai nạn mất sớm, gia đình khánh kiệt. Má Sơn phải chật vật lắm mới nuôi nổi đàn con còn nhỏ dại. Sơn là con trưởng, phải bỏ dở chương trình học để lấy nốt cái Bac II Philosophie, về lại Huế để phụ giúp mẹ. Sư phạm Qui Nhơn là con đường ngắn nhất có thể giúp Sơn đạt được ý nguyện này. Những ngày mưa gió ử ê, đất nhão, không đi ra ngoài được, nằm khoèo ở nhà, Sơn tỉ tê kể cho tôi nghe về cuộc đời của Sơn nhiều buồn vui lẫn lộn. Trong đó có cả điều thất vọng và thất tình về cô Diễm. Từ đó mới có bài ca thất tình diễm lệ "Diễm xưa".

Dù bất cứ ai, vô tình hay hữu ý, che dấu hay huyền thoại hóa Trịnh Công Sơn trong giai đoạn học Sư phạm và dạy học bằng những lý do rất "mờ mờ, ảo ảo" để đánh hỏa mù dư luận với mục đích thần tượng hóa đời thường của một nghệ sĩ, cũng cần cơm ăn, áo mặc... như mọi người, đều không giúp ích gì được trong việc cung cấp tài liệu để viết lại tiểu sử một người nghệ sĩ tài ba được nhiều người mến mộ. Có khi lại phản tác dụng.

Trường Sư Phạm và trường Kỹ Thuật Qui Nhơn được ngân sách Mỹ tài trợ, xây cất rất qui mô và tân kỳ. Hai trường nằm gần nhau tại Khu Sáu, sát bờ biển, khoảng giữa đường từ phố Gia Long đến Ghềnh Ráng, nơi thi sĩ Hàn Mặc Tử an nghỉ giấc ngàn thu. Qua khỏi Ghềnh Ráng là làng Qui Hòa, làng dành riêng cho người mắc bệnh cùi. Ở đó có nhiều bà "xơ" hy sinh một đời, tận tụy chăm sóc cho bệnh nhân.

Lúc bấy giờ, 1962, thành phố Qui Nhơn hãy còn tiêu điều xơ xác. Ngay con đường chính Gia Long, chạy dài từ Núi Một (Ga xe lửa) đến bến cảng hãy còn nhiều ngôi nhà vô chủ, đổ nát hoang tàn trong chiến tranh chưa có ai dọn dẹp. Đường Lê Lợi chạy từ trung tâm phố thẳng ra biển còn rất nhiều nhà tranh, vách lá.

Vẽ lại một vài hình ảnh cũ để cho thấy chính phủ lúc ấy có dụng ý khi cho xây cất hai ngôi trường đồ sộ tại đây. Mỗi năm hai trường qui tụ hơn một ngàn giáo sinh và học sinh kỹ thuật khắp nơi đổ về. Nền kinh tế tại đây đã nhanh chóng phục hồi.

Để quảng bá rộng rãi cho nhiều nơi biết về trường Sư Phạm, Ban Giám Đốc nhà trường cho thành lập một ban văn nghệ. Trịnh Công Sơn được bầu làm trưởng ban, chịu trách nhiệm tổng quát. Thanh Hải, phó ban thứ nhất, trách nhiệm về nhạc. Võ Văn Phòng, phó ban thứ hai, trách nhiệm về kịch. Một vở kịch thơ dài 45 phút nhan đề "Tiếng Cười Bao Tự" được dàn dựng. Tôi được chọn để thổi sáo đệm thơ. Nhân dịp này tôi mới biết và quen với Trịnh Công Sơn.

Một chương trình đại qui mô gồm đủ các tiết mục ca, múa, nhạc, kịch được Ban Văn nghệ hoạch định. Thêm vào đó là một tổ phụ trách ánh sáng. (Lúc đó rất hiện đại và tân kỳ. Dùng đèn chiếu slide làm hậu cảnh thay đổi mỗi màn trình diễn khác nhau. Dùng đèn quay, chớp chớp đổi màu rất đẹp mắt)

Buổi trình diễn được ra mắt đúng ngày "Song Thất" năm đó, chứ không phải ngày mãn khóa như ông Đinh Cường nói.

Trong thời gian này, Trịnh Công Sơn sáng tác trường ca "Tiếng Hát Dã Tràng" hay gọi gọn hơn là "Dã Tràng Ca" để làm tiết mục mở màn. Đây là tiết mục công phu và đặc sắc nhất. Ban hợp xướng gồm năm mươi người gồm nam lẫn nữ do Sơn thủ giọng tất cả các mầm non văn nghệ và chọn lọc. Anh đã khổ công tập ráo riết trong ba tháng trời, xen kẽ giữa những giờ học, và đã thành công vượt mức trước sự ngạc nhiên đầy thích thú và khen ngợi của quan khách và công chúng. Tiếng vỗ tay đã kéo dài rất lâu.

Rất tiếc, tôi không có chân trong ban hợp xướng, nên không thuộc trường ca này. Chỉ nhớ lõm bõm vài câu, xin ghi lại cho vui.

Tiếng Hát Dã Tràng hay Dã Tràng Ca.

(Tiếng vọng) Dã tràng... Dã tràng... Dã tràng...

Dã tràng xe cát biển Đông... Dã tràng xe cát hoài công...

(Tiếng trống Bass dồn dập, thúc dục):

Trùng dương ơi... Trùng dương ơi vỗ sóng vào bờ...

....(quên)...

Thôi... còn gì nữa đâu... Còn gì nữa đâu... Đồi lên cơn đau! Xuân, Hạ, Thu, Đông bốn mùa làm rét mướt... Tôi gọi tên tôi giữa nước non ngàn...

Tôi chỉ nhớ đại khái vậy. Hiện nay, tại thành phố Lawrence, Mass, có anh Nguyễn Văn Tấn, Cali có chị Hồ thị Nghị trước ở trong ban hợp xướng, chắc còn nhớ. Bốn mươi năm đã qua rồi, còn gì!

Cũng trong thời gian học Sư Phạm, Sơn còn sáng tác thêm những nhạc phẩm khác như "Biển Nhớ", "Nhìn Những Mùa Thu Đi", "Nắng Thủy Tinh". Hầu như tất cả giáo sinh đều biết và ngâm nga những bài này. Ngoài ra Sơn cũng sáng tác một vài bài vui, ngắn để chúng tôi khi đi thực tập tại các trường dạy cho các em hát.

Tôi xin ghi lại đây một bài tượng trưng:

Ông Tiên vui

Ông Tiên vui,

Ông có cái râu dài.

Đêm ông thường ngủ yên trên đỉnh mây.

Ông Tiên vui,

Ông thường hay nhắc đến.

Chốn thiên đình chẳng có tháng ngày vui.

Ông Tiên vui,

Ông có cái căn nhà.

Trên ngọn đồi hằng đêm Ông ghé qua.

Hôm em lên,

Ông chợt đi đâu vắng!

Lúc em về, em buồn đến ngẩn ngơ.

Xin nhắc lại ở đây, Qui Nhơn lúc ấy còn nghèo lắm. Cả thành phố có mỗi quán kem duy nhất, vừa bán kem, vừa bán cà phê, thuốc lá, bia, trà. Đó là quán Phi Điệp, nằm trên đường Phan Bội Châu, đối diện với hội trường Qui Nhơn, nơi đã trình diễn văn nghệ.

Mỗi buổi chiều, chúng tôi, anh chị em nào có chút tiền còm thì kéo nhau vào quán, kêu bình trà, ngồi nhâm nhi nghe nhạc. Khá một chút nữa thì kêu một chai bia với tô bò viên gân, ngẫu pín của ông Ba Tàu đậu xe trước quán. Thế là sang lắm rồi. Anh chị nào "bô xu" thì ra biển ngồi ngắm trắng suông. Biển Qui Nhơn là biển bùn nên cát ở đó có màu vàng xỉn trông dơ dáy, không trắng như cát biển Nha Trang. Dọc theo bờ biển là một hàng dương, chạy dài từ khu quân sự đến bệnh viện Nguyễn Huệ. Trước bệnh viện là xóm chài. Bờ biển không có một lều quán hay kiosque nào. Ông Đinh Cường nói cùng Trịnh Công Sơn và Bích Khê ra đó uống cà phê ngắm trắng là nói nhảm.

Ba Năm Tại B'lao (Bảo Lộc, Lâm Đồng)

Sau hai năm, mãn khóa, chúng tôi tốt nghiệp ra trường. Tôi và Trịnh Công Sơn cùng bốn giáo sinh khác là Lê Thị Ngọc Trinh (Huế), Nguyễn Văn Sang, Trương Khắc Nhượng, Đỗ Thị Nghiênn (Nha Trang) cùng được bổ nhiệm chung một sư vụ lệnh, đăo nhậnn nhiệm sở Ty Tiểu học Lâm Đồng. Sư vụ lệnh mang số 961-GD/NV/38/SVL tạm thời tuyển bổ do Ông Nguyễn Hữu Quyếnn, Xử Lý Thường Vụ Hiệu Trưởng Trường Sư Phạm ký ngày 14 tháng 8 năm 1964.

Sau hai năm tập sự, chúng tôi được điều chỉnh tuyển dụng bằng Nghị Định mang số 596-GD/NV/BC/QĐ do XLTV Đổng Lý Văn Phòng, Phụ Tá Chuyên Môn, Phạm Văn Thuật ký ngày 6/5/1966.

Đến năm 1967, chúng tôi mới được chính thức bổ dụng bằng Nghị Định mang số 687/GD/NV/3B/NĐ kể từ ngày 01/9/1966 do T.U.N Ủy Viên Giáo Dục Đổng Lý Văn phòng Huỳnh Ngọc Anh ký ngày 7/4/ 1967.

Với chỉ số lương 320 cộng thêm phụ cấp đặc đở vùng cao lúc bấy giờ, chúng tôi lãnh được năm ngàn hai trăm đổng (\$5.200) mỗi tháng, tương đương với hai lạng rưỡi vàng Kim Thành. Vật giá lại rất rẻ. Tiền ăn, ở mỗi tháng chỉ hết 600 đổng. Chai bia Con Cọp 3 đổng. Một đĩa thịt bò lúc lắc bốn người ăn giá 7 đổng. Tô phở 3 đổng. Cà phê loại ngon, một ly/1 đổng. Cơm bữa với ba món, 6 đổng. Thời gian từ 1964 đến 1967, chúng tôi sống sung sướng, tiêu pha rộng rãi mà vẫn còn rủng rỉnh.

Tôi từ Nha Trang lên, theo đường Nha Trang - Đà Lạt - Bảo Lộc. Trịnh Công Sơn, từ Huế bay vào Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn đi xe đò lên Bảo Lộc.

Không hẹn mà gặp lại nhau trên bến xe vắng vẻ, thưa thớt bóng người. Lâu lâu mới thấy dăm người Thượng lăm lũi nối đuôi nhau, lạng lẽ rảo bước về một bản làng nào đó. Chúng tôi nhìn nhau, lòng thẳm nghĩ: Trời ơi! Cái thiên đường mà mình tưởng tượng khi nắm trong tay tờ Sự Vụ Lệnh là đây sao? B'lao-Bảo Lộc là đây sao? Một phố quận vào chiều thứ sáu sao mà vắng lặng, buồn hiu hắt. Chuyển xe cuối cùng đở khách xuống đây rồi lẫn mất. Ai cũng tản mác về nhà. Chỉ còn trơ lại Sơn và tôi, trơ trọi, cô độc. Trời lại đang mưa lâm râm, lạnh lạnh. Hai chúng tôi, mỗi người một va li quần áo nhẹ tênh. Lang thang tìm người hỏi đường đến Ty Tiểu Học Lâm Đồng. Lúc bấy giờ, thị xã Đà Lạt thuộc tỉnh Tuyên Đứcc. Lâm Đồng là một tỉnh chỉ có vón vẹn hai quận là Djiring (Di Linh) và B'lao (Bảo Lộc). Trước năm 1960, Tòa Hành Chánh đặt ở Di Linh. Sau dời về Bảo Lộc được mấy năm, trước khi chúng tôi đến.

Khi chúng tôi tìm được đến Ty Tiểu Học thì trời đã sụp tối mặc dù chưa tới sáu giờ. Sương mù bốc lên từ mặt đất, bay là là dưới chân. Ty chỉ cách bến xe non nửa cây số. May mắn, lúc ấy bác lao công đang khóa cửa chuẩn bị ra về. Khi biết chúng tôi là giáo viên mới đỏi đến, bác ân cần mời chúng tôi theo bác.

- Mấy thầy cũng may! Bác nói. Chút nữa là tôi về rồi. Mai thứ bảy Ty nghỉ. Mấy thầy biết trọ nơi

đâu. Đi theo tôi, tôi sẽ giới thiệu hai thầy với mấy ông giáo cũng vừa mới đổi tới đây mấy hôm trước.

Chúng tôi theo chân Bác vào ngõ Tiên Dung (gọi là ngõ Tiên Dung vì đầu ngõ có tiệm chụp hình mang tên ấy). Đi sâu vào khoảng hai trăm thước, con hẻm hẹp, trơn trượt vì cơn mưa buổi chiều, xoay xoay lên dốc dần. Bác dừng chân trước một căn nhà mái tole, vách ván. Trong nhà vẳng ra tiếng cười nói vui nhộn của đám đông. Bác cai bước vào trước. Tiếng huyền náo im bật. Bác ra hiệu cho chúng tôi vào nhà. Trong nhà chỉ có một chiếc giường gỗ khá rộng. Trên giường bốn mạng đang nằm, ngổ lổ nhổn. Mọi người nhìn bác cai chờ đợi. Bác đưa tay về chúng tôi rồi hướng về một anh lớn nhất trong đám giới thiệu:

- Thầy Lãng à! Mấy thầy này mới đổi tới hồi chiều. Ty đóng cửa rồi, không trình diện được. Thầy giúp dùm cho mấy thầy ở tạm qua đêm được không? Nhà tôi chật quá, không có chỗ ngủ.

Lãng tung chăn, ngồi dậy, giọng hơi cà lăm:

- Thế à! Được... được! Bác cứ về! Để... để tụi này thu xếp.

Sau khi bác cai quay lưng ra khỏi cửa, tôi với Sơn sục nhớ ra chưa nói lời nào cảm ơn sự giúp đỡ của bác, bèn vội nói với theo:

- Cảm ơn bác nghe!

Không thấy tiếng trả lời. Có lẽ bác đã đi khá xa. Chợt Lãng lên tiếng:

- -i giờ! Nhà bác ấy cũng gần ngay đây thôi! Sáng mai, thế nào bác ấy cũng sang đây. Các anh vào đây đã. Sao cứ đứng mãi thế. Để... để cái va li vào góc này!

Chúng tôi theo lời anh đem hành lý đặt vào góc nhà. Thế rồi cả bốn người bu quanh hỏi thăm rồi rít.

- Sư Phạm Qui Nhơn hả?

- Vâng!

- À, có anh Sang cũng Sư Phạm Qui Nhơn đây, mới trình diện hôm kia. Còn bọn này Sư Phạm Sài Gòn. Cũng lên trước mấy ngày thôi.

Tôi nhìn qua Sang. Cũng dân Nha Trang, nhưng tôi chưa gặp mặt lần nào tại Qui Nhơn. Sang ốm và cao như cây tre miếu. Nước da đen nhẻm. Mắt tròn xoe, tròng trắng nhiều hơn tròng đen. Còn hai người kia mới thoát nhìn cứ tưởng là hai anh em. Cả hai đều tròn lẳn, chắc nịch. Da mặt hồng hào, bóng lưỡng. Một anh tên là Nguyễn Đức Hình, nãy giờ chỉ đứng nhìn chúng tôi cười cười, không nói gì, nét mặt lộ vẻ thân thiện. Còn anh kia là Đỗ Danh Đạo, người hoạt bát, nói năng vui vẻ. Anh giới thiệu với chúng tôi người này, người nọ bằng một giọng đặc biệt Bắc pha Sài Gòn nghe rất tếu:

- Ông này là Nguyễn Tiến Lãng, -anh chỉ tay về phía đầu giường, Lãng đang quần mền, ngổ dựa lưng vào vách.- Lãng là thổ địa kỳ cựu sáu năm ở đây, có biệt danh là ông Trùm. Đang dạy tại trường Nam Bảo Lộc.

Có lẽ đoán được sự thắc mắc của chúng tôi qua nét mặt ngơ ngác, Đạo giải thích:

- Sở dĩ ông Lãng lên tới chức Ông Trùm là vì ông ở đây lâu, thổ nhượng Lâm Đồng tặng cho ông bệnh sốt rét kinh niên. Cứ tới năm giờ chiều là ông phải trùm mền, xoa dầu Nhị Thiên Đường. Ngày nắng hay ngày mưa cũng đều đặn.

Mọi người cười rộ lên qua lời tếu của Đạo. Quay qua cặp mập và ốm ngổ cạnh nhau, Đạo tiếp:

- Còn hai ông này là Sang và Hình, đang làm vua một cõi tại Lạc An, cách đây bảy cây số. Một tuần về phố một lần để du hí. Tạm trú tại "am" của em và bác Lãng.

Không khí dần dần cởi mở, thân mật. Chúng tôi thấy ấm lòng và quên ngay nỗi buồn nặng nề buổi chiều, mới cách đây có hai tiếng đồng hồ. Chợt Hình lên tiếng:

- Này ông, ông giới thiệu người khác lung tung, sao ông không nói gì về ông hết?

Đạo đỏ mặt rần lên, phát tay lia lịa:

- Thôi tha cho nhà em, nhà em đâu có gì để mà nói!

Nhưng Hình đâu có chịu tha:

- Hai anh nè! Hấn là Đỗ Danh Đạo, tự là Đạo Sữa. Hôm mẹ hấn dẫn hấn lên đây giao cho bác Lãng trông nom, có dặn dò bác Lãng nhắc chừng hấn uống đều đặn mỗi ngày ba lần sữa, sữa Guigoze chính hiệu bà Lang Trọc đấy.

Nói xong, anh chỉ cho chúng tôi thấy hai thùng sữa tổ bố nằm dưới gầm bàn.

Thoáng chốc, chúng tôi thấy gần gũi và thân tình như đã quen nhau tự bao giờ. Mọi người dục chúng tôi đi tắm rửa rồi dẫn đi ăn tối. Đi ngược lại hẻm Tiên Dung. Phía bên kia đường là quán ăn Ngọc Hương, nằm bên phải đầu cầu. Buổi chiều, lấm lũi theo bác cai nên chúng tôi không để ý. Cầu có tên là Cầu Đất, vì bên dưới không có sông hay suối gì cả. Người ta dùng xe ủi, ủi đất lấp đầy một quãng, nối liền hai trái đồi, thành một lối đi, hai bên có thành che chắn cho khỏi ngã xuống hố, trông giống như cây cầu. Sương buổi tối đã dâng lên dày đặc. Cả phố Bảo Lộc thấp thoáng ẩn hiện trong sương giống như cảnh tiên bồng trong xi nê. Quán ăn Ngọc Hương lập lòe ánh điện, văng vẳng tiếng nhạc phát ra, nghe như lúc gần lúc xa. Còn nhớ hình như bản "Những Bước Chân Âm Thầm". Vì lời ca, tiếng nhạc với cái khung cảnh lúc bấy giờ nó hòa nhập vào lòng người lần đầu tiên đặt chân lên miền cao nguyên, sơn cước... Trước mắt tôi, một cảnh trí hoàn toàn lạ lẫm, đầy huyền ảo và thơ mộng mà từ thuở nhỏ đến giờ, sống ở miền gió biển, cát trắng, sóng vỗ quanh năm, tôi chưa từng được thấy. Có chăng cũng chỉ là tưởng tượng ra những hình ảnh mơ hồ qua bản nhạc "Ai Lên Xứ Hoa Đào" của nhạc sĩ Hoàng Nguyên mà thôi.

Những hình ảnh buổi chiều đúng co ro nơi bến xe vắng ngắt bóng người, nó ảm đạm thê lương bao nhiêu, bây giờ trở thành thơ mộng, lãng mạn bấy nhiêu. Nào con đường đất đỏ quanh co lẩn khuất dẫn trong ngô vắng. Nào sương mù là là bay từng đám dưới chân. Nào những con đường lên dốc, xuống dốc khiến những mái nhà trôi lên, hụp xuống theo, y như những con thuyền trôi trên làn nước sóng xa xa ngoài biển.

Đang đói suốt một ngày đi đường, tôi và Sơn, vèo một cái, mỗi người đã ăn hết một đĩa cơm sườn nướng một cách ngon lành. Trong lúc mọi người đang nhâm nhi cà phê, nghe nhạc. Họ đã ăn từ chiều. Chúng tôi tiếp tục uống cà phê và trò chuyện. Sơn ít nói, chỉ ngồi nghe. Thỉnh thoảng góp vài câu gọi là. Có lẽ lần đầu còn giữ kẽ chẳng? Ba anh: Lãng, Hinh, Đạo chốc chốc lại ngó chăm chăm vào Sơn, nửa như tò mò, nửa như quan sát. Phải chăng cái phong thái nghệ sĩ của Sơn đã gây cho người ta cái ấn tượng đầu tiên? Đối với tôi hay Sang, cái hình ảnh Trịnh Công Sơn, với một khuôn mặt ngăm đen, đôi mắt nhỏ mơ màng sau cặp kính cận khổ lớn, gọng đôi mỗi che gần hết nửa khuôn mặt, trong hai năm học tại Qui Nhơn đã quá quen thuộc. Nhưng giờ đây, với những người bạn mới, chân chỉ hạt bột, mới rời ghế nhà trường, lần đầu tiên bước chân ra ngoài xã hội thì hình ảnh một người nghệ sĩ như Sơn tự nhiên với mái tóc thưa, hơi dài, cái trán hói cao, đôi kính cận to quá khổ, hàng ria mép thưa thưa, vừa như râu, vừa như lông, mảnh và mịn khiến người ta thấy lạ nhưng ưa nhìn và có cảm tình ngay.

Gần chín giờ, mọi người dục về. Tôi và Sơn muốn nán lại chút nữa để được hưởng thêm cái hương vị ngọt ngào, đậm đà kỷ niệm của ngày đầu tiên đặt chân lên xứ Thượng. Nhưng anh Lãng cho biết, đúng chín giờ là nhà máy điện sẽ cúp.

Đêm đó, chúng tôi trải chiếu, chăn xuống thêm nhà, năm người bạn trẻ, trừ anh Lãng nằm trên giường, tuổi sàng sàng từ hai bốn đến hai sáu, cùng nhau trao đổi những chuyện quê hương đi dẫn từ Sài Gòn ra đến Huế rồi thiếp vào giấc ngủ. Lúc bùng mắt dậy đã chín giờ sáng.

Sáng thứ Hai, trình diện tại Ty để chờ bổ nhiệm, chúng tôi gặp hầu hết các bạn khác từ các nơi cũng đã đến từ thứ Bảy, Chủ Nhật. Sư phạm Qui Nhơn đủ mặt: Lê Thị Ngọc Trinh, Đỗ Thị Nghiên, Trương Khắc Nhượng. Sư phạm Sài Gòn: Nam có Nguyễn Hào Tâm, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Nghị. Nữ có: các cô Nguyệt, Châu, Hải, Trang ... Sư phạm Long An chỉ có một người là Ngô Thanh Bạch.

Ty Trưởng đương nhiệm là Ông Trương Cảnh Ngôn, sắp về hưu. Đỗ Thị Nghiên, Trương Khắc Nhượng, Nguyễn Hào Tâm và tôi cùng được bổ nhiệm về trường Tân Bùi, xứ Tân Bùi, cách trung tâm Bảo Lộc chừng năm cây số. Lê Thị Ngọc Trinh bổ về trường Nữ Bảo Lộc ngay trung tâm phố.

Nguyễn Văn Ba phụ cận kế toán tại Ty. Riêng Trịnh Công Sơn được "biệt nhậm" hơn bổ về một trường Sơ Cấp Thượng, ở sát vách Ty, chùng non cây số. Với chức vụ là Trưởng Giáo. (Xin chú ở đây, theo qui chế Bộ Giáo Dục bấy giờ: một trường chỉ có lớp bốn trở xuống gọi là trường Sơ cấp. Đứng đầu là Trưởng Giáo, phải dạy lớp và không có phụ cấp chức vụ 200\$. Trường từ năm lớp trở lên mới được gọi là trường Tiểu học. Đứng đầu là Hiệu Trưởng có phụ cấp chức vụ, vẫn phải đứng lớp. Trường có từ mười lớp trở lên, Hiệu Trưởng mới được miễn dạy.

Ngạch chúng tôi là Giáo Học Bổ Túc, chỉ số lương tập sự là 320, ngân sách do Bộ Quốc Gia Giáo Dục đài thọ, như đã nói ở trên. Sau khi phân bổ xong, Ty cho chúng tôi được nghỉ một tuần để thu xếp nơi ăn chốn ở. Thứ hai tuần tới sẽ trình diện nhiệm sở mới. Khi về đến nhà, chúng tôi bò lăn ra cười với cái chức Trưởng giáo của Sơn. Lần đầu nghe tới chức Trưởng Giáo, ai cũng liên tưởng tới chức Trưởng Lão Hộ Pháp trong Ma Giáo, truyện chưởng Kim Dung.

Mấy ngày thông thả, tôi và Sơn đi dạo khắp nơi để tìm nhà trọ. Thật đúng như lời của một bản nhạc "đi dầm phút đã trở về chốn cũ..." Phố Bảo Lộc nằm dọc theo quốc lộ, chỉ có một đoạn ngắn chưa đầy nửa cây số. Bắt đầu từ trường Nông Lâm Súc, chạy thoải thoải xuống dốc, đến cuối dốc là một cái hồ nước, trông giống như cái lòng chảo là hết. Lên dốc, hai bên là những đồi trà ngút ngàn. Lâm Đồng là xứ trà. Xưa kia B'B'Lao do người Pháp khai khẩn trồng trà và chế biến trà. Họ có nhiều trang trại lớn và có cả sân bay tư nhân. Năm chúng tôi được bổ về đây thì chỉ còn hai người Pháp già lấy vợ Việt Nam là còn ở lại. Những trại chủ khác đã bán lại cơ sở cho người Việt hoặc bỏ hoang để về nước vì không chịu nổi Việt Cộng thu thuế.

Bảo Lộc là dọc theo âm Việt của tên Thượng là B'Lao. Năm 1954, ông Diệm đưa số người Bắc di cư lên đây khẩn hoang lập nghiệp. Họ toàn là người Công Giáo. Dẫn đầu là một cha xứ. Người xứ nào ở ngoài Bắc thuộc làng gì thì lên đây qui tụ lại thành một xứ, lấy tên làng mình ghép thêm chữ Tân để thành tên của xứ mình. Ví dụ: làng Bùi Chu thành Tân Bùi. Theo thứ tự, hướng từ Định Quán lên cao dần, qua khỏi khu vực sông La Ngà là đèo Ma Đa Gui, ranh giới tỉnh Lâm Đồng. Quận Bảo Lộc bắt đầu từ xứ Tân Bùi. Tiếp theo là Tân Hà. Phố Bảo Lộc nằm giữa. Rồi đến Tân Thanh, Tân Phát. Xa vào tận buôn Thượng còn thêm Tân Rai và Tân Lú. Tôi chưa đến đó bao giờ. Chỉ đọc thấy trên bản đồ hành chánh. Mỗi xứ đạo do một cha xứ cai quản, cả phần hồn lẫn phần xác. Phụ tá có các ông trùm. Xứ có lực lượng vũ trang riêng để tự vệ an ninh và đánh trả Việt Cộng. Chung quanh xứ bảo bọc bởi hàng rào tre kiên cố. Kẻ lạ muốn vào xứ phải có người trong xứ quen và hướng dẫn. Xứ được xây dựng theo đồ hình bát quái. Trung tâm là nhà thờ. Dưới mỗi nhà đều có đường hầm ăn thông với đường hầm chính dẫn tới nhà thờ. Đường hầm được đào và xây dựng rất rộng rãi, chắc chắn. Suốt những năm ông Diệm chấp chánh, không một tên du kích nào dám bén mảng đến quấy rối. Nghe nói lúc đầu cũng có vài tên cố thâm nhập nhưng đều bị giáo dân tóm cổ tức khắc. Trong khi đó, tại trung tâm phố, khu tập trung đông đảo dân Nam, Ngãi, Bình, Phú, Thừa Thiên theo đạo Phật đa số thì Việt Cộng lại dễ dàng trà trộn rãi truyền đơn và treo cờ. Kể từ năm 1964, khi chúng tôi dạy học tại đây, trở về sau, những chính quyền kế tiếp không chú trọng đến kế hoạch ấp chiến lược nữa, thu hồi toàn bộ vũ khí của các xứ, nên vấn đề an ninh lỏng lẻo dần.

Trở lại chuyện chúng tôi đi tìm nhà trọ. Suốt mấy ngày, Sơn và tôi lang thang khắp ngõ để tìm nhà thuê, nhưng không nơi nào vừa ý. Nhất là nhà vệ sinh thì khiếp quá. Tất cả các nhà đều đào hố xí sau vườn. Gác ngang miệng hố là hai thanh gỗ. Che chung quanh bằng những tấm cốt tre. Không có mái che. Ngày mưa phải đội nón lá mà ngồi. Nhặng xanh hàng ngàn con bay vù vù từ dưới hố lên, bu cả vào người. Dòi bọ trắng nhớn to bằng đầu dũa, bò lổn nhổn khắp mặt đất. Eo ơi! Còn những ngày nắng oi nồng, cái mùi xứ uế từ dưới xông lên càng khiếp đảm.

Trong lúc loay hoay tìm nhà, có ai đó mách chúng tôi, ở về phía Ty Công Chánh có ngôi biệt thự vừa xây xong, chủ nhà muốn cho thuê nhưng hơi đắt. Sơn và tôi đến ngay. Nhà rất đẹp, tọa lạc trên một khu quang đãng, thoáng tầm nhìn. Chung quanh hàng rào bao bọc, phía trước có cổng. Nhà có ba phòng ngủ, một phòng khách. Nhà bếp rộng chia làm hai, một nửa là bếp, một nửa là

phòng tắm và vệ sinh. Chủ nhà là một người đàn bà tuổi trạc độ ba mươi, người mảnh dẽ. Bà hiện là Trưởng Phòng Kế Toán của Ty Công Chánh Lâm Đồng. Bà sống với đứa con gái nhỏ sáu tuổi tên Đào. Chồng bà đang làm việc ở Sài Gòn, bà cho biết. Sau khi nói chuyện độ dăm phút, chúng tôi bằng lòng thuê toàn bộ căn nhà, trừ một phòng cho bà và đứa con gái để ở, với giá 1.200 đồng. Nếu muốn ăn cơm tháng thì bà nấu luôn cho. Ngày ba bữa, mỗi người trả thêm ba trăm đồng. Chúng tôi ra về với lòng thơ thới vì đã tìm được nơi ăn ở vừa ý. Trên đường về Sơn cứ lẩm bẩm: Đàn bà mà tên Phi lại lót Thị, Thị Phi... Thị Phi!

Sơn tùm tùm cười một mình. Tôi biết Sơn đang nghĩ gì về bà chủ nhà trẻ, sống một mình. Chúng tôi rủ thêm hai người bạn nữa để chia bớt phòng và chia bớt tiền. Hai anh Nguyễn Hảo Tâm và Nguyễn Văn Ba đến xem nhà và đồng ý ngay. Sơn và tôi có công tìm nhà, nên được ưu tiên ở căn phòng trước, có cửa sổ quay ra mặt đường. Tâm và Ba ở căn kế. Bà chủ nhà căn trong cùng. Ba phòng ăn thông ra phòng khách. Phòng khách có cửa hông thông với nhà bếp. Từ lúc chúng tôi về ở, trừ những lúc dọn cơm cho chúng tôi hay những lúc đi làm chạm mặt ở phòng khách, bà chủ cùng đứa con gái đóng cửa im ỉm, nói chuyện rầm rì ở trong buồng, ít khi lộ mặt ra ngoài. Mấy tháng sau, bà thuê được một cô người làm. Cô này độ chừng hơn hai mươi, có da thịt, tính tình hiền hậu, hơi quê mùa nhưng dễ thương. Cô giúp bà chủ đi chợ nấu ăn cho chúng tôi. Cô ngủ ở nhà bếp.

Nhớ lại một mẩu chuyện vui. Có lần bà chủ nghỉ phép nửa tháng về Sài Gòn với gia đình, bà yêu cầu chúng tôi tìm chỗ ăn tạm trong thời gian này. (lúc đó chưa có cô giúp việc) Bốn chúng tôi thay phiên nhau đi chợ nấu ăn mỗi người một ngày. Sở dĩ chúng tôi không đi ăn tiệm là vì hai lý do. Thứ nhất là làm biếng đi xa. Từ nhà đến tiệm ăn xa hơn đến chợ. Thứ hai, có cơ hội để thử mình có khả năng tự lực cánh sinh hay không? Đầu tiên, tôi xung phong trước. Bữa ăn có cá chiên dầm mắm tỏi ớt, chấm với dưa leo, rau sống, xà lách. Hội đồng chấm điểm: Tạm được! Ngày thứ hai, Nguyễn Văn Ba. Thịt ba chỉ kho hột vịt ăn với dưa cải và cà pháo muối mặn. Điểm: Khá. Đêm đó chúng tôi lục đục thức dậy uống nước và đi tiểu suốt. Nguyễn Hảo Tâm người Sài Gòn, giả giọng Bắc của Ba, ngâm ư ử chọc Văn Ba:

Em ơi! Mở cửa cho anh ra!

Kéo anh chết khát trong vại cà nhà em!

Ngày thứ ba, Hảo Tâm vác chiếc bụng phệ đi chợ. Vậy mà thoáng cái đã về, xắn tay áo vào bếp. Trưa hôm đó chúng tôi được thưởng thức món hột vịt luộc, dầm xì dầu ớt chanh, chấm với giá chua, rau sống. Sơn rên rĩ: Chắc cái rô bi nê nước của bà chủ nhà đêm nay hư quá! Văn Ba được dịp trả thù câu chọc tối qua của Hảo Tâm:

- Này ông Tâm! Cái câu "Kéo anh chết khát trong hủ giá chua nhà em" tối nay đọc nghe trúc trắc quá, ông ráng sửa lại nghe cho êm tai nhá!

Tâm cười giả lả:

- Nè... nè tráng miệng với chuối bồ hương đi! Ngon lắm đó.

Ngày thứ tư đến lượt Sơn. Anh rủ tôi đi cho có bạn. Hóa ra anh chàng mắc cỡ. Anh thủ sẵn trong túi hồi nào không hay một cái bao bằng giấy xi măng. Miệng ngâm ống vớ phì phèo, tay chấp sau đít, anh lững thững vào chợ như người đi dạo cảnh. Tôi theo sau không ý kiến, mắt đảo quanh đám người Thượng, xem họ mua bán đổi chác những thổ sản mang từ trên núi xuống. Nhiều nhất là phong lan. Nhưng chỉ là những loại thường như hoàng lan, hoàng điệp, hàm rồng, long tu, địa lan... Mấy thứ này rẽ tiền. Chỉ năm, mười đồng một nhánh. Tháng đầu tôi ham, mua về treo đầy trong phòng. Song nó cứ rũ ra, chết dần. Có người bày cách, phải treo nó ngoài trời cho có đủ sương và nắng gió nó mới sống. Tôi làm theo. Nhưng mấy chục nhánh cũng lần lượt héo sầu, đổi sang màu vàng rồi chết khô. Có lẽ nó nhớ bạn, nhớ rừng chẳng?

Sơn xăm xăm đi tới hàng đồ khô, gia vị và nói với bà bán hàng:

- Bà cho tôi một chục trứng gà, một ít củ hành và tỏi. Tính hết bao nhiêu?

Bà bán hàng nói giá tiền và hỏi lại:

- Cậu có cái gì đựng không? Đi chợ mà đi hai tay không vậy?

Sơn nhanh nhẹn rút trong túi quần ra cái bị giấy xi măng đưa cho bà bán hàng và nói:

- Bà bỏ hết vô đây là được rồi.

Trả tiền xong, Sơn quành qua hàng thịt mua một miếng thịt ba chỉ. Trở lại hàng rau mua thêm mấy trái cà chua.

- Xong! Ông thấy tôi có nghề không? Sơn hỏi tôi mà không cần câu trả lời.

Vừa về đến nhà đã thấy hai chàng Tâm và Ba chờ sẵn.

- Nào! Bữa nay coi anh chàng nhạc sĩ của mình nấu nướng ra làm sao!

Sơn cười hì hì:

- Được rồi! Mấy ông vô hết trong này coi tôi trở tài nghe.

Sơn vào bếp chỉ huy ba chúng tôi, người này lột vỏ hành, tỏi, người kia rửa cà, thái lát mỏng, người nọ cắt thịt ba chỉ thành sợi như chiếc dũa. Chúng tôi làm theo răm rắp. Mọi việc đâu vào đấy. Và giục Sơn ra tay vì trời đã khá trưa rồi. Sơn bắt đầu đổ dầu chiên vào chảo. Trong khi chờ đợi dầu nóng, Sơn giảng giải cách làm các món:

- Các ông sẽ được thưởng thức món hột gà "ốp la" và hột gà đổ chả nghe! (Sơn thường đệm tiếng "nghe" ở cuối câu rất nhẹ và rất dễ thương) Phải đợi dầu thật nóng, bốc khói, rồi khủ dầu bằng vài tép tỏi đập dập cho thơm-Sơn nói tiếp:

- Bây giờ mấy ông coi nghe!

Sơn cầm lấy một trứng gà bằng hai tay, vừa làm vừa giảng tiếp:

- Mình phải cầm trứng bằng tám ngón tay như thế này, từ ngón trỏ đến ngón út, hai ngón tay cái bấm vào trứng để bóp quả trứng. Nè! Chú ý nè!

Chúng tôi ngó theo bàn tay Sơn, những ngón tay thon dài đang ôm lấy quả trứng. Những ngón tay khô, xương và da. Phải cho có thêm một ít thịt thì bàn tay Sơn chắc đẹp không thua gì bàn tay con gái. Sơn bóp mạnh hai ngón tay. Lòng trắng, lòng đỏ trứng gà thay vì lọt vào chảo, lại vọt xuống đất đánh "bạch" một tiếng. Một trứng đi đời. Sơn bào chữa:

- Tại tôi bóp mạnh quá!

Chúng tôi khuyến khích:

- Làm lại! Làm lại!

Sơn làm thêm hai lần nữa, tình trạng vẫn y như cũ. Một đồng trứng nhảy nhựa dưới chân. Ba la lên:

- Thôi! Thôi! Ông Sơn ơi, làm ơn tránh ra cho chúng tôi làm. Mà ông có biết làm không thì bảo?

Sơn nói:

- Hối nhỏ tôi thấy má tôi làm như vậy mà!

Tâm hỏi lại:

- Mà ông đã làm thử lần nào chưa?

- Chưa!

- Vậy mà cũng bày!

Tôi chọc quê Sơn bằng cách hát nhại "Dã Tràng Ca": "Thôi! Còn gì nữa đâu! Còn gì nữa đâu! Mà không ăn rau..."

Sơn nổi cáu, xì nẹt:

- Thôi cha! Cha sửa lời làm hư hết bản nhạc của tôi đó cha.

Sau đó chúng tôi đập hết những trứng còn lại vào trong một cái tô lớn. Trộn thêm đường, hành củ, cà chua, thịt ba chỉ, tiêu, xì dầu đánh đều lên thành một món hổ lốn, đổ vào chảo thành hai lượt cho mau chín và không bị cháy phía dưới. Không ngờ bữa cơm ấy lại vui và ngon ra phết. Ai nấy vừa ăn vừa nhắc lại cảnh Sơn bóp trứng mà cười. Dứt bữa ăn, Sơn trịnh trọng đứng lên tuyên bố:

- Bắt đầu chiều nay đi ăn cơm tiệm!

Không ngờ cái lệnh vô tình ấy lại hợp cả cho chúng tôi. Không ai bảo ai, cả ba chúng tôi đồng thanh vừa cười, vừa hô to:

- Ăn cơm tiệm! Đã đảo đi chợ!

Những ngày chúng tôi sống chung với nhau trong "ngôi biệt thự" của bà Trần Thị Phi thật là vui nhộn. Cũng chính trong căn phòng có khung cửa sổ ngó ra con đường đất đỏ của căn nhà này, Trịnh Công Sơn đã sáng tác các nhạc phẩm để đời: "Chiều Một Mình Qua Phố", "Lời Buồn Thánh", "Vết Lăn Trầm"- và "Ca Khúc Da Vàng."

Ngày Lãnh Lương Đầu Đời

Mới ngày nào vừa trình diện để nhận nhiệm sở, thoáng cái đã đến cuối tháng lãnh lương. Ngày lãnh lương đầu tiên trong đời, chúng tôi ai nấy đều háo hức đến Ty thật sớm để được ký tên vào sổ lương. Tôi ký tên và nghĩ đến một món tiền lớn do chính tay mình làm ra. Món tiền mà từ xưa tới nay, tôi chưa hề được cầm trong tay. Hai năm trọ học ở Qui Nhơn, cha mẹ tôi phải khó nhọc lắm mới chắt chiu được sáu trăm đồng hàng tháng gửi cho tôi chi tiêu. Có tháng chậm tới ngày thứ mười mà tôi vẫn không dám viết thư dục vì tôi hiểu rõ hoàn cảnh của tôi: Con nhà nghèo.

Trong khi chúng tôi nôn nao chờ đợi được gọi tên vào phòng kế toán để lãnh tiền thì anh Thành, phát ngân viên, cứ đứng đĩnh hút thuốc lào. Tiếng kêu rít rít của cái nõ cây càng thêm sốt ruột. Lại thêm mấy ngụm trà Tàu khê khà nữa chứ.

Tiếng Nguyễn Đức Tín, giáo viên trường Cộng Đồng Thượng, một tay lâu năm trong nghề, rất hoạt kê và lém lỉnh vang lên:

- Bố Thành ơi! Ra tay làm phúc cho chúng em nhờ tí! Cả tháng nay chưa có hột cơm nào trong bụng cả. Hôm nay em về trễ, có mà vào nhà bằng dít.

Giai thoại về anh chàng Tín này rất nhiều. Chuyện nào cũng cười vỡ bụng. Có dịp sẽ kể. Khi mọi người đã cầm trong tay cái phong bì dày cộm có ghi tên mình, Tín thông thêm một câu chót trước khi ra khỏi cửa Ty:

- Này bố Thành! Em bảo nhé! Cứ thuốc lào nhiều vào! Hai cái má hóp như hai cái hố ấy. Người cứ quắt như cái tăm, bà Thành không cho tí chút thì đừng bảo Tín này không nói trước nhé!

Nói xong, Tín cười hểnh hếch. Ra khỏi Ty, Sơn sãi chân đi thật lẹ. Sơn cao, chân dài. Tôi thấp, chân ngắn, nên phải nhảy ba bước một mới kịp. Vừa thở, vừa kêu:

- Ông Sơn! Về nhà chó đi đâu mà ông đi như ma đuổi vậy! Từ từ chờ tôi với chứ!

Sơn không đáp cứ cắm đầu đi thẳng. Vừa vào phòng, Sơn khóa trái cửa lại. Tôi nhạc nhiên chờ xem anh chàng làm cái gì đây. Sơn để nguyên quần áo, giày vớ, nằm vật ngửa ra đi vắng, tay rút trong túi quần ra cái phong bì tiền lương lúc nãy, xé phong bì, nắm hết xấp tiền 5.200 đồng, gồm giấy năm đồng, mười đồng, năm chục đồng tung lên trên trần nhà. Giấy bạc mới tinh, phát ngân viên Thành vừa lãnh từ Kho bạc ra, rơi lả tả xuống người Sơn, rơi xuống đi-văng. Sơn hốt lên, tung trở lại. Sơn cười sảng sặc. Sơn cười ha hả. Tiếng cười nghe là lạ. Nó pha lẫn niềm vui và nỗi phẫn hận. Rồi Sơn chửi thề:

- Đù mạ mi! Đù mạ mi! Tiền! Tiền!

Đó là lần đầu tiên tôi nghe Sơn chửi thề. Và cũng là lần duy nhất suốt ba năm sống chung với nhau.

Tôi để mặc Sơn được tự do trong những giây phút ấy. Tôi không muốn gây một tiếng động nào để quấy rầy Sơn đang đắm chìm trong thế giới riêng của mình.

Tôi yên lặng đếm tiền của mình một cách chậm rãi. Từng tờ, từng tờ. Tôi để cho mười đầu ngón tay của mình cảm nhận hoàn toàn cái cảm giác đê mê, sung sướng đang run lên từng chập với những tiếng kêu sột soạt của những tờ bạc mới tinh nguyên chạm vào nhau. Cái âm thanh nghe sao mà hấp dẫn. Cái mùi giấy bạc mới sao mà quyến rũ thế! Đầu tôi phác họa ra một chương trình mau lẹ: Hãy trích ra ba ngàn đồng, ra ngay Bưu điện mua một cái "măng đa" gửi liền về cho Má để Má mừng. Chắc Má sẽ vui lắm khi nhận được tiền do thằng con gửi về. Thằng con do bà nuôi nấng, chắt chiu, dành dụm từng đồng, từng cắc của gánh hàng đè nặng lên vai bà ngày ngày, cho con ăn học. Hôm nay có lẽ bà sẽ sung sướng và hãnh diện âm thầm, không tỏ lộ cùng ai: Con bà đã trở thành ông giáo!

Chiều hôm đó tất cả chúng tôi không ăn cơm nhà. Phải tự khao cho mình một chậu linh đình mới

được. Tại nhà hàng Ngọc Hương (bây giờ ông bà chủ quen mặt chúng tôi quá rồi) có mặt đông đủ các ông giáo trẻ vừa mới có được một thành tích: "Một tháng công vụ" Chúng tôi uống bia. Tín gọi nhà hàng ơi ới:

- Này ông bà chủ! Cho một két bia "ông Tây Cà lồ" nhé! Bia thật lạnh đấy!

Bia "ông Tây Cà lồ" mà Tín gọi là bia Con Cọp, loại chai lớn. Tín có những từ ngữ thật đặc biệt để gọi các vật hay những việc nghe rất buồn cười. Có lần anh ta mời Sơn và tôi đến nhà chơi. Anh ta nói oang oang giữa đám đông đang bù khú:

- Này! Xin thưa với các cụ! Hôm nay em xin phép các cụ cho em "rước" hai ông anh này đến "am" em chơi, làm mấy "ve". Xin các cụ đừng "à uôm" gì cả nhớ!

Đêm đó chúng tôi ăn uống tung bùng. Cười nói hả hê. Chín giờ, điện cúp. Chúng tôi ra về, bá vai nhau đi khệnh khạng, xiên xẹo giữa phố vắng, dày đặc sương mù. Đến cuối dốc cầu, xếp hàng ngang, vạch quần, vừa đi, vừa tè, vẽ thành rồng rắn, loang lổ trên mặt đường nhựa.

Ôi một thời tuổi trẻ vô tư, hồn nhiên!

Một Thầy, Một Cô, Một Con Chó Cái!

Tôi không hình dung được lúc ông Cao bá Quát làm giáo thụ ở Quốc Oai cái cảnh nó ra làm sao, mà ông tả oán bằng những câu thơ thâm:

Một thầy, một cô, một chó cái,
Học trò dăm đứa, nửa người,
nửa ngợm, nửa đuôi uơi!

Nhưng cái cảnh ông trưởng giáo Sơn ngồi dạy học ở ngôi trường Sơ cấp Thượng thì thật bi hài. Mỗi buổi sáng, cái hoạt cảnh ông đi dạy đã là buồn cười rồi. Tôi và Sơn có điểm giống nhau là không thích đeo đồng hồ. Tôi dạy buổi chiều nên tha hồ nằm nướng trên giường. Sơn dạy buổi sáng, phải dạy sớm lúc bảy giờ để đến trường. Những ngày có mặt trời thì nhìn bóng nắng, độ giờ mà đi.

Những ngày sương mù hay mưa dầm thì lắng nghe tiếng kèn đồng chào cờ của một đồn lính nào đó, rất xa vọng lại vắng vắng. Te te... tò tí te... tò tí te... là Sơn xỏ vội chiếc áo sơ mi ka ki vàng cụt tay, (Chiếc áo này tôi thấy từ lúc còn ở trường Sư phạm) đôi giầy Ba-Ta màu nâu. Nách kẹp cuốn vở soạn bài cuộn tròn, miệng ngậm ống vố, chân sải bước băng băng đến trường. Trường không xa lắm. Cách nhà non nửa cây số. Sơn lội bộ hàng ngày trên con đường đất đỏ, càng lúc càng lên dốc. Ngày nắng thì bụi đỏ mù trời. Ngày mưa đất nhão, nhèm nhẹp. Đi một lúc thì phải tìm một khúc cây hay hòn đá bên đường để gạt bớt lớp đất nhão dính vào đế giầy càng lúc càng nặng. (Quảng đường này ông Trịnh Cung tưởng tượng ra dài đến mấy cây số, Sơn phải gò lưng đập xe đập đến trường). Có hôm, Sơn ngồi chờ mãi vẫn không nghe thấy tiếng kèn đồng giục giã tò te, tí te, cứ ôm đàn tìm nốt nhạc. Đến khi sương tan, mặt trời ló ra thì đã trưa rồi. Ba chân bốn cẳng, Sơn phóng như ngựa phi đến trường. Nửa giờ sau, thấy anh ta đứng đĩnh ra về. Tôi hỏi:

- Ủa! Không dạy à?

- Học trò đâu mà dạy? Sơn trả lời tỉnh khô. Tôi vẫn chưa hết thắc mắc:

- Vậy thì chúng nó không đi học à?

- Không biết! Nhưng có lẽ chúng nó thấy không có thầy nên tự động ra về. Tôi đoán vậy.

- Nè ông Sơn! Trường ông sát nách Ty. Coi chừng Thanh tra Lương đi kiểm soát bắt tử thì chết không kịp ngáp đó nghe! Tôi nhắc chừng. Sơn vẫn nói cứng:

- A! Tôi đâu có cho phép. Chúng nó tự động về là lỗi của chúng. Đâu phải lỗi tại tôi.

Đến nước này thì tôi chào thua, hết cãi.

Một hôm, tôi bỗng nảy ý định đến xem ngôi trường của ông trưởng giáo Sơn nó ra làm sao.

Leo hết con dốc ngắn, ngôi trường hiện ra trên một khoảng đất trống. Xung quanh trụi, không một cây cối gì cả. Trường được ngăn đôi thành hai lớp học. Mái tranh, vách đất, không cửa nẻo. Trong lớp một bàn vuông cho Thầy, sáu bộ bàn ghế dài cho trò. Trên vách treo một tấm bảng đen đã bạc thếp chính giữa. Chắc trải nhiều năm tháng không ai buồn sơn lại. Bụi đỏ bám khắp nơi. Từ vách đến bàn ghế thầy lẫn trò. Tôi đến đó khoảng mười giờ. Học trò hầu hết là các em bé người

Thượng. Chỉ xen lẫn vài em người Kinh. Có lẽ là con em của những gia đình lính đóng đồn gần đó. Tất cả đều bần thủ. Có đứa ở trần, đánh độc một chiếc quần xà lỏn. Có đứa cũng đủ bộ. Nhưng màu đất đỏ đã nhuộm từ ống quần trở lên, lâu ngày không còn nhận ra màu gì nữa.

Có lẽ là giờ ra chơi. Thầy Sơn đang ngồi tư lự. Miệng ngậm ống vố, mắt nhìn lơ đãng về cánh rừng xa xa. Mặc cho đám học trò nhỏ làm gì thì làm. Một túm đang gò lưng trên bàn, méo mồm, méo miệng nắn nót viết bài. Một túm đang bò lê bần bi dưới đất. Cuối lớp có vài đứa đang dựa lưng vào vách, há mồm ngủ.

Thấy tôi vào, Sơn cười méo miệng:

- Tối đây chi cha?

- Tối coi ông trưởng giáo làm ăn ra sao cho biết! Tôi cười cười.

- Còn ông già Thống đâu?

- Ông Thống dạy buổi chiều.

- Trường có mấy lớp anh Sơn?

- Ba. Tôi dạy lớp ba. Ông Thống lớp một và hai.

- Học sinh đông không?

- Thì ông thấy đó. Bữa nào không đi hái trà thì được hai chục. Bữa nào cha mẹ nó cần thêm nhân công thì lớp mười, mười lăm đứa.

Những đứa học trò thấy người lạ thì trở mắt nhìn. Sơn gõ gõ cây thước lên bàn làm hiệu. Đám học trò ngưng hẳn cuộc chơi, chờ lệnh thầy. Sơn nói:

- Hôm nay thầy có khách. Cho các em về sớm.

Đám trẻ con hớn hở ra mặt, vội thu sách vở, ủa ra cửa. Trong giày lát, tất cả trở về trong yên lặng. Sơn ngồi trầm ngâm, nán lại thêm một chút nữa, đảo mắt nhìn quanh một vòng, rồi tặc lưỡi đứng lên. Hai chúng tôi yên lặng xuống đồi. Trong thâm tâm, có lẽ mỗi người đang theo đuổi những ý nghĩ khác nhau. Sơn nghĩ gì? Tôi không biết. Riêng tôi thì nghĩ: May cho ông thi sĩ họ Cao ngày xưa. Ngồi dạy học ở nơi khỉ ho cò gáy, còn có một cô, một chó cái an ủi. Ngày nay ông nhạc sĩ họ Trịnh cũng ngồi dạy học ở một nơi y như vậy mà không có gì bầu bạn, ngoài một nỗi buồn cô quạnh!

Trên đường về, tôi gợi ý với Sơn, nên nhập hai buổi thành một, để có thêm ông già Thống cho vui. Sơn cho là ý hay.

Chiều nay tôi phải bàn với ông Thống mới được.

Ông Già Thống: Con Ngựa Già Của Trưởng Giáo Trịnh

Sau khoảng vài tháng đầu niên khóa 64-65, ông Trương Cảnh Ngôn về hưu. Ông Lê Cao Lợi, một vị thanh tra kỳ cựu, có tu nghiệp ở Mỹ một thời gian, được Bộ đề cử chức Ty Trưởng thay ông Ngôn. Thời gian này là thời kỳ vàng son của Trịnh Công Sơn. Ông Lợi, người trung niên, có tâm hồn văn nghệ, thích thơ, nhạc, nên đối với một nghệ sĩ như Sơn, Ông dành cho nhiều dễ dãi. Đôi lúc nhắm mắt làm ngơ cho Sơn dùng thì giờ dạy học làm việc riêng của mình. Điều này đã khiến cho một vài giáo viên già, lâu năm trong nghề, so bì.

Khi chúng tôi đặt chân lên Bảo Lộc, trời đã vào thu. Những tháng đầu còn lạ nước, lạ cái, không biết đi đâu, làm gì cho hết thì giờ. Vì chỉ dạy có một buổi, chúng tôi có suốt những buổi chiều lang thang. Cứ hết "những bước chân âm thầm" trong khuôn viên trường Nông Lâm Súc, im lìm vắng vẻ với những tàn cây sao, cây gõ, cây gụ... cao vút tận trời xanh, lại đến đoạn đường Quốc Lộ chạy xuyên qua con phố Bảo Lộc lèo tèo vài quán ăn dọc đường ngắn cùn. Chúng tôi lại đi vòng vòng bờ hồ cho đến khi chiều xuống hẳn. Sương mù bắt đầu xuất hiện trên mặt hồ. Ban đầu mỏng rồi dày dần, dày dần cho đến lúc che khuất hẳn một chòm cây giữa hồ. Chỉ còn thấy một thân cây chết khô với những cành khẳng khiu vươn lên trợ trợ giữa trời mây. Đến lúc đó, ai cũng cảm thấy mỗi chân. Và muốn vào quán ngồi nhâm nhi cà phê hoặc làm vài chai bia, nghe nhạc, chờ tối để về nhà tìm giấc ngủ. Trong cái không gian và thời gian đó, Trịnh Công Sơn đã cảm hứng sáng tác nhạc phẩm "Chiều Một Mình Qua Phố".

Một điều đặc biệt rất lạ là suốt thời gian ba năm làm nhạc tại Bảo Lộc, những nhạc phẩm "Chiều Một Mình Qua Phố", "Lời Buồn Thánh", "Vết Lăn Trầm", "Tiếng Hát Dạ Lan" và tập "Ca Khúc Da Vàng" Sơn đều đi mượn đàn của bạn. Mặc dù đã có tiền nặng túi, Sơn vẫn không có nổi cây đàn. Hay Sơn không muốn mua? Cây đàn đã giúp Sơn ghi lại những nốt nhạc mà Sơn thai nghén trong lúc đi dạy hoặc lang thang với chúng tôi ban ngày. Tối về chúng tôi say trong giấc ngủ thì Sơn say sưa ôm đàn dò lại những âm thanh chập chờn ẩn hiện trong đầu. Đó là cây đàn ghi ta của cô giáo Đỗ Thị Nghiên.

Sau những đêm như thế, Sơn phờ phạc hẳn. Sáng ra, giỏ rác đầy tràn những giấy nháp. Sơn chép vội những dòng nhạc vừa xuất hiện trong đầu rồi chọt biến. Vo tròn, ném, lại dò tìm. Sơn sợ làm ồn giấc ngủ của tôi, nên phải chặn phím để tạo những âm thanh câm.

Như trên đã nói, trước đó, Sơn đã có nhiều nhạc phẩm hay nhưng chỉ chuyền tay nhau hát trong chốn bạn bè. Có lẽ không có điều kiện hay vì lý do nào đó, Sơn không thể xuất bản để phổ biến rộng rãi. Cho đến khi ở tại Bảo Lộc, sau khi hoàn chỉnh nhạc phẩm "Chiều Một Mình Qua Phố", Sơn quyết định mang đứa con của mình về Sài Gòn, tìm nhà xuất bản.

Sơn ở rịt tại Sài Gòn gần ba tuần lễ.

Ông giáo già Tạ Văn Thống chạy chiếc xe gắn máy hiệu Sach, cũ kỹ, già nua không thua gì tuổi đời của ông, đến chỗ chúng tôi trọ, tìm thầy Sơn.

- Thầy ơi! Thầy có biết thầy Sơn ở đâu không? Ông hỏi tôi.

Ông ấy về Sài Gòn rồi! Ông ta không nói gì với ông sao? Tôi đáp. Ông Thống không trả lời tôi, chỉ ôm đầu rên rĩ.

- -i giời ôi! Tôi chết mất! Thế này thì tôi chết mất! Một mình tôi phải ôm ba lớp suốt ba tuần nay.

Ông lại hỏi tôi:

- Thầy có biết lúc nào ông ấy về không?

- Không! Không thể nào biết được bác Thống ạ!

- Thế thì tôi chết mất!

Ông vừa chào tôi, vừa rên rĩ, thất thểu dắt xe ra ngõ. Tôi nhìn theo, ái ngại cho tuổi già của ông. Vài năm nữa là về hưu, nên ông cố gắng đeo cái nghề này trong chốn đèo heo, hút gió để mong được chút tiền hưu, an hưởng tuổi già. Tình trạng này sẽ còn tái diễn dài dài. Và ông vẫn sẽ phải ôm ba lớp mà ca cẩm, rên rĩ như mọi bận. Chúng tôi gọi đùa sau lưng ông là "Con Ngựa Già Của Trưởng Giáo Trịnh". Nhại lại nhan đề một truyện ngắn.

Nhạc Phẩm Đầu Tiên Được Ấn Hành

Mấy ngày sau Sơn về, mặt mày bơ phờ, hốc hác. Tôi kể chuyện ông già Thống đi tìm. Sơn nói sẽ xin lỗi sau. Xong, Sơn ngủ vùi suốt ngày hôm đó. Hôm sau, Sơn vui vẻ kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện về nhạc phẩm "Chiều Một Mình Qua Phố". Sơn kể:

- Mình bán cho cha Duy Khánh. Chả trả có ba ngàn đồng bạc. Mình nài thêm, chả nói: "Nhạc Phạm Duy là đắt nhất mà cũng chỉ tới năm ngàn là cùng, ông là nhạc sĩ mới, giá vậy là cao lắm rồi". Sơn tặc lưỡi nói tiếp:

- Thôi cũng được, nhưng tiếc một điều là chả làm hư bản nhạc của mình. Mình bán đứt bản quyền rồi đâu còn ý kiến chi được!

Tôi thắc mắc:

- Hư là hư làm sao?

- Nhạc của mình thuộc loại êm, nhẹ, diễn tả nỗi buồn của những ngày lang thang trên phố vắng, đìu hiu, quạnh quẽ, mà chả cứ rống lên như bò rống!

Sơn giả điệu bộ và giọng Duy Khánh, lấy tay nắm lấy da cổ họng giựt giựt miệng rống lên "Chiều một mình qua phố... ố...ố...ố..." Tôi không sao nín cười được. Nhân đó, Sơn giải nghĩa cho tôi nghe về việc in ấn, tác quyền, phát hành, gom tiền... rất nhiều giai đoạn nhiều khê. Tác giả một nhạc phẩm hay một tiểu thuyết không thể nào tự mình làm được các việc đó, nên bị các nhà xuất bản bắt chẹt, đành phải bán bản quyền cho họ. Bấy giờ tôi mới vỡ ra. Lâu nay tôi cứ ngỡ các ông văn

sĩ, nhạc sĩ có sách, có nhạc được in ra, đem bán khắp nơi, chắc hẳn là giàu lắm. Này nhé, cứ tính nhẩm thì thấy ngay: một bản nhạc giá 7\$ x một triệu bản = 7 triệu đồng. Triệu phú rồi còn gì! Té ra, sự thật, ông nhạc sĩ nhà mình ôm có ba ngàn đồng bạc đi ăn nhậu, nhẩy đầm với đám bạn mấy ngày hết sạch! Còn phía nhà xuất bản thì sao? Ông Duy Khánh của ta đem in ra chỉ có 1.500 bản, gởi các đại lý khắp nước bán dùm, họ ăn hoa hồng 35%. Gần cả nửa năm sau chưa gom hết tiền về.

Dịp này, Sơn cũng kể cho tôi nghe về hai người bạn ở Sài Gòn mà Sơn thường về ở chung, đi ăn, đi nhẩy với nhau. Đó là Trịnh Cung và Đinh Cường. Đến giờ phút này tôi vẫn chưa có dịp gặp và biết Đinh Cường. (Trừ những tấm hình trên Net). Trịnh Cung thì tôi thấy mặt một lần khi ông ta ghé thăm Sơn tại Bảo Lộc, nơi phòng chúng tôi đang ở. Khoảng đầu năm 1965 thì phải! Hình ảnh của 2 ông Trịnh thật là tương phản. Ông Trịnh nhạc sĩ thì xuề xòa, giản dị trong bộ đồ, áo kaki vàng bỏ vô quần tergal, với đôi giầy Ba-Ta màu nâu muôn thuở. (Sau này có may thêm hai áo sơ mi, một nâu, một trắng bằng vải Nil France) Đạo ấy Sơn có biệt danh do chúng tôi đặt là "Chàng nghệ sĩ nhút y nhút quởn". Có lẽ một năm Sơn mới đi hớt tóc một lần, tôi nghĩ vậy, vì không bao giờ thấy Sơn có đầu tóc mới. Vẫn mái tóc thưa, mềm chạy dài xuống gáy. Hàng râu mép hung hung nâu. Không phải râu, cũng không phải lông. Khi dài thì Sơn lấy kéo cắt bớt. Hàng râu cằm lại càng khiếm nhường. Từ sợi nọ sang sợi kia có thể mắc võng được. Tôi thường đùa với Sơn như vậy.

Còn ông Trịnh họa sĩ thì rất đởm dáng trong bộ âu phục thời trang. Áo veston xẻ hông, cà vạt, giầy da bóng láng. Ông có bộ râu quai nón rất rậm, che kín gần hết khuôn mặt, chỉ chừa một khoảng nhỏ từ trán xuống mũi.

Lần thứ hai tôi gặp lại ông là tháng 6 năm 1967. Tổng động viên, tôi vào Thủ Đức. Lúc ấy ông đang mang lon Thiếu Úy, làm huấn luyện viên. Lần thứ ba, giữa năm 1970, tôi gặp lại cả hai ông Trịnh tại phòng triển lãm tranh được tổ chức trong ngôi biệt thự Văn Hóa Pháp, đường Yersin Nha Trang. Lần ấy, Sơn không nhìn thấy tôi hay không còn nhận ra tôi, tôi không biết. Nhưng lúc ấy Sơn đang bận rộn bắt tay người này, cười nói với người kia. Cả một đám đông đang quây xung quanh. Tôi không tiện và cũng không thể len vào để nói mấy câu nhìn bạn. Sơn vẫn xuề xòa trong bộ âu phục thường. Ông họa sĩ vẫn đóng khung còm lè, cà vạt. Tối hôm đó nằm mơ, tôi thấy Sơn đến thăm tôi tại căn phòng có cửa sổ ngó ra con đường đất đỏ, trong ngôi nhà của bà Trần Thị Phi và hai chúng tôi đến Câu Lạc Bộ Lâm Đồng uống cà phê. Nhưng sương chiều cứ là là bay, che khuất khuôn mặt Sơn. Tôi cố nhìn nhưng vẫn không thấy rõ nét.

Trở lại câu chuyện "Chiều Một Minh Qua Phố". Sơn hỏi tôi:

- Có nghe ông Lợi nói gì về tôi không?

- Không biết! Nhưng ông đi lâu quá, tôi e cũng đã đến tai ông ta rồi.

- Làm sao bây giờ? Sơn có vẻ hơi lo. Tôi trấn an:

- Không sao đâu! Chiều nay ông lên Ty, cười cầu tài một phát. Nói vài lời xin lỗi rồi tặng ông bản nhạc là xong ngay.

Sơn thở phào nhẹ nhõm. Sơn rút trong cặp ra hai bản nhạc, ký tặng ông Lợi một bản, tôi một bản. Bản đặc biệt in trên giấy láng, hai lớp. Hình bìa màu nâu, vẽ chàng nghệ sĩ tay trái xách đàn, tay phải vắt áo khoác trên vai, đang lầm lũi xuống con đường dốc. Hình bìa này chắc không phải do ông Cường hoặc ông Cung vẽ. Nét vẽ chân phương không lập dị như thường thấy của hai ông. Sơn ký cả họ lẫn tên và chữ lót dài từ đầu này đến đầu kia của bản nhạc theo chiều đứng. Cái gạch ngang chữ T trên đầu kéo dài che hết ba chữ Trịnh Công Sơn. Không có hình con cá như ông Cường nói. Tôi làm thầy bói nói mò:

- Chữ ký ông đẹp. Tiếc thay cái gạch dài quá, che hết cuộc đời của ông, e rằng không được tốt!

Sơn cười:

- Thôi cha! Bày đặt coi tướng số, tử vi hả?

Chiều hôm đó, từ Ty về, Sơn hớn hờ khoe với tôi:

- Lúc mới vô Ty, mấy nhân viên văn phòng ái ngại nhìn tôi, chắc thế nào cũng bị ông Lợi quạt một

trận tôi bởi vì tôi bỏ nhiệm sở. Tôi cũng hơi lo. Nhưng lúc gặp ông trong văn phòng riêng, tôi xìa bản nhạc ra trước và nói mấy câu phân bua lý do vắng mặt cùng lời xin lỗi. Ông cầm bản nhạc, chăm chú xem, không nói gì. Lúc đó tôi hơi yên tâm. Cuối cùng ông ta nói:

- Cám ơn anh bản nhạc. Nhưng từ rày về sau đừng bỏ trường nữa. Tôi nghiệp cho ông Thống. Và tôi cũng khó đối xử với các nhân viên khác. Về lãnh vực âm nhạc, mong anh thành công nhiều hơn.

Cô Nữ Sinh Tên Ngà, Tiếng Kèn Đồng Và "Lời Buồn Thánh"

Khoảng đầu tháng tư năm 1965, chúng tôi đau buồn tiễn biệt người bạn trẻ Nguyễn Văn Ba về bên kia thế giới. Căn nhà chỉ còn ba người. Nguyễn Hào Tâm ở một mình để được yên tĩnh học, mong lầy nốt chứng chỉ Văn khoa cuối cùng.

Ba là người ngoan đạo. Mỗi buổi sáng, đúng năm giờ, dứt hồi chuông đầu là anh đã ra khỏi nhà để đến nhà thờ dự lễ nhứt. Trong khi chúng tôi còn quán kỹ trong chăn. Rất chăm chỉ, rất đều đặn, anh không bỏ sót một ngày, dù mưa hay bão.

Hôm anh về Sài Gòn để thăm gia đình, Việt Cộng đắp mô ở đoạn đường đèo Madagui. Trên chiếc xe dò Minh Tâm, tám chỗ ngồi, có một cha xứ ở Tân Phát cùng đi. Không một ai dám xuống xe để gỡ mô. Cha xứ nóng lòng về Sài Gòn gấp, không thể chờ quân đội đến phá mô như mọi bận, nên Cha tự tay xuống gỡ. Mô chỉ là một đống đất hoặc vài tảng đá. Có khi là một thân cây chắn giữa đường, trên phủ cành lá um tùm. Bên dưới gài lựu đạn hoặc mìn. Có khi chỉ là nghi trang, mục đích làm trở ngại giao thông, gây khó khăn cho dân chúng đi lại làm ăn mà thôi. Lần này mô rất sơ sài, chỉ dăm ba cục đá, một ít đất, vài nhánh cây phủ lên trên. Trông không có vẻ gì ghê rợn như mọi lần. Chừng năm, mười phút dọn dẹp là xe có thể lưu thông được. Thấy Cha Xứ xuống xe gỡ mô, Ba cản lại:

- Cha cứ ngồi trong xe. Minh con xuống gỡ là được rồi!

Ba kéo gần hết các nhánh cây ra khỏi mô. Thấy không động tịnh gì. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Nãy giờ cứ lên ruột. Tài xế nổ máy xe, chuẩn bị lăn bánh. Ầm! một quả lựu đạn nội hóa phát nổ. Ba vật ngữa ra, chết liền tại chỗ. Cả xe bàng hoàng, khủng khiếp. Không một ai nhúc nhích. Mấy phút sau, cha xứ và vài hành khách rụt rè xuống xe, lại gần Ba, khiêng anh về. Xe chạy ngược lại Bảo Lộc.

Khi hay tin, chúng tôi sững sốt, nghẹn ngào. Vội vã đến thăm anh tại nhà thương Bảo Lộc. Anh nằm trong nhà xác. Thần thái như đang ngủ. Thi thể không một vết thương. Nhân viên y tế cho biết chỉ có một mảnh duy nhất trúng ngay tim. Năm ấy anh mới có hai mươi bốn tuổi, tuổi vừa mới biết yêu. Tình yêu mới chớm nở với người đẹp Bùi Thị Lan, nữ thư ký trong Ty. Một cái chết tức tưởi, oan uổng, phi lý.

Sau cái chết của Nguyễn Văn Ba, Sơn dậm rét, không dám về Sài Gòn hàng tuần nữa. Trước đó, cứ trưa thứ sáu, sau khi tan trường, Sơn đi thẳng ra bến xe, lấy vé về Sài Gòn. Xe nhỏ Minh Tâm, chỉ bốn tiếng đồng hồ là Sơn đã "tiểu ngạo" ở thành phố hoa lệ. Mười hai giờ trưa Chúa Nhật, Sơn lại lên xe dò, đánh một giấc. Năm giờ chiều đã có mặt tại quán cà phê Ngọc Trang.

Những ngày bó gối nằm nhà, Sơn thường ngồi tư lự trước bàn viết duy nhất dành cho cả hai soạn bài, nhìn đăm đăm ra con đường đất đỏ. Mùa này bông lau nở trắng khắp nơi. Lau trắng dọc theo con đường dốc chạy dài từ trong buôn ra tới quốc lộ, băng ngang trước nhà chúng tôi. Buổi chiều, gió nồm thổi nhẹ từng cơn, lướt qua rừng lau, xô chúng ngã nghiêng xuống, rồi chúng bật dậy, tạo thành những âm thanh xào xạc nhẹ nhàng, đều đều, buồn buồn. Chiều xuống dần. Những vạt nắng cuối cùng chiếu xiên trên những ngọn bông lau, lấp lánh sáng ngời. Gió lảng dần. Không gian trở nên im ắng, tĩnh mịch. Chợt tiếng kèn đồng xa xa vắng lại, lúc nghe, lúc mất. Thật hắt hiu buồn. Đó là lúc cô nữ sinh hàng xóm, cô Ngà, đúng giờ đi lễ chiều. Chuông nhà thờ đang vang vang, dồn dập từng hồi, thúc dục con chiên đến giáo đường.

Thật đúng như tên đặt, da cô trắng ngà. Người mảnh mai với mái tóc thể chấm ngang vai, với khuôn mặt phẳng phất nhiều nét như Đức mẹ Maria. Rất dịu dàng trong dáng đi. Mỗi buổi chiều cô

đi lễ, đều đi ngang nhà chúng tôi. Hai tay áp quyển Thánh Kinh trước ngực, đầu hơi cúi xuống, lặng lẽ, khoan thai bước. Đã bao lâu rồi? Cái hình ảnh rất đẹp ấy, cái màu áo dài trắng nổi bật trên nền đất đỏ, thấp thoáng ẩn hiện trong đám lau trắng, đã đi ngang nhà chúng tôi bao nhiêu chiều rồi mà chúng tôi không hề hay biết. Thật uổng phí! Chẳng là, cứ ba giờ chiều, chúng tôi đã túc trực quanh mấy cái bàn bi da để dành chỗ rồi chơi cho đến khi tắt điện mới mò về, thì làm sao có thì giờ để biết bên hàng xóm có người đẹp. Cái tên Ngà, mãi về sau, theo dõi, lắng nghe mấy đứa em cô gọi, mới biết.

Từ ngày Nguyễn Văn Ba chết, chúng tôi buồn vì thiếu vắng một người bạn, nên không còn hứng thú trong những buổi lang thang nữa. Ngôi nhà suốt một tuần nên mới phát hiện ra bên hàng dậu có người ngọc. Cả ba: Sơn, Tâm và tôi bắt đầu theo đuổi. Nhưng cả ba đều không thành công. Chúng tôi đều bỏ cuộc nửa chừng. Lý do: Tuổi trẻ ham chơi không để phí nhiều thì giờ để đeo đuổi. Thú nữa là sĩ diện, quan trên trông xuống, người ta trông vào. Thấy giáo mà đi chọc gái thì ê càng quá.

Tuy nhiên, với tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ, Sơn đã thành công khi đưa tất cả những âm thanh mơ hồ của ngàn lau, của tiếng kèn đồng, tiếng chuông nhà thờ cùng dáng yếu điệu của cô Ngà, hòa nhập với gió chiều nhẹ nhẹ, để cấu thành chất liệu tuyệt vời tạo nên nhạc phẩm "Lời Buồn Thánh".

Đôi Nét Về Trịnh Công Sơn

Trịnh Công Sơn có vẻ người nghệ sĩ tự nhiên với mái tóc thưa, bông bênh, không chải chuốt hoặc cố làm dáng như các bạn văn nghệ của anh. Anh không bao giờ cạo mặt. Nếu ai nhìn kỹ khuôn mặt anh, sẽ thấy đầy những lông măng. Có lần tôi tò mò hỏi anh về chuyện hớt tóc, cạo râu, anh cho biết: Mỗi khi thấy lưỡi dao cạo bén ngót của ông thợ cạo là bắt rùng mình. Nghĩ ngay đến cảnh đang nằm ngửa cổ chờ cạo râu thì ông thợ cạo đưa một đường ngọt xớt, dứt lia cuống họng. Sơn không nói vì sao lại có cái ám ảnh ghê rợn đó.

Sơn rất gầy, thường xuyên ở mức bốn mươi ký lô, mặc dù anh cao hơn tôi. Nhất là mỗi năm sắp đến kỳ nghỉ hè, đám giáo viên lại nhận được giấy gọi nhập ngũ, Sơn nhịn đói, thức khuya, uống cà phê đen, đậm, hút thuốc lá liên tục để xuống cân. Sau một tháng, Sơn rạc hẳn, trông rất tiêu tụy. Thảm nào đến tội nghiệp. Sơn chỉ còn ba mươi hai ký lô, dưới "pi nhê" để đi lính. Ngược lại với Sơn, chúng tôi ăn nhậu thả dạn cho thỏa những ngày còn ung dung tự tại. Sợ chó gì! Đi lính thì đi! Thiên hạ đi lính chết cả à? Sống chết phải có số chứ! Mới vừa đây thôi. Việt Cộng pháo kích vào quận, một trái hỏa tiễn rơi nhằm nhà một cô giáo, trúng ngay chiếc giường, ba mẹ con đang ngủ, chết tan xác. Ông chồng nằm phòng bên cạnh lại không hề hấn gì. Chúng tôi cứ lập luận như vậy để tự an ủi chứ ai cũng thừa biết rằng "Xưa nay chinh chiến mấy ai về".

Ấy vậy mà gần đến ngày tựu trường, chúng tôi lại nhận được giấy hoãn dịch thêm được một năm. Lại có cơ để ăn mừng lớn. Nhậu một bữa quắc chỉ cần câu. Lần này Sơn mới dám mạnh dạn nhập cuộc. Lần nữa, chúng tôi thoát được hai niên khóa. Đến niên khóa thứ ba, năm 1967, tình hình chiến sự ngày càng ác liệt, tổn thất nhân mạng trầm trọng, Bộ Quốc Phòng vét một mẻ lớn. Đui, què, mẻ, sút phải nhập ngũ ráo. Bộ Giáo Dục bó tay, không can thiệp được nữa. Đến nước này, biện pháp nhịn ăn để xuống cân, tăng độ cạnh thị không còn hiệu quả nữa. Sơn trốn lính. (Ông Liễu nói Sơn uống dấm là không đúng)

Sơn hút ống vố (pipe) thuốc Mỹ, pha trộn hai loại Half & Half và No #79 thơm không chịu được. Bên cạnh còn thêm Basto xanh. Thường trực trong nhà phải có mấy lố. Sơn uống cà phê đen pha bằng "phin" Inox, từng giọt, từng giọt quánh như keo, rất ít đường. Sơn chê chúng tôi uống cà phê như ăn chè. "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Tôi đang hút Pallmall. Thỉnh thoảng thay gu bằng Lucky Strike. Thấy Sơn hút tẩu, tôi ghiền mùi No 79. Tôi cũng tập tò hút ống vố, nhất là bắt chước cho giống nghệ sĩ. (Ông Liễu cũng ngậm ống vố) Một dịp về Sài Gòn du hí, tôi mò vào Eden, mua đủ bộ lệ gồm một ví da ba ngăn, một ngăn đựng ống vố, một ngăn đựng thuốc, một ngăn đựng que thông nòng và con dao xếp đặc biệt ba lưỡi. Dao này dùng nhồi thuốc, nạo tàn và xoi nòng. Mấy

ngày đầu ráng tập ngâm, khổ sở vô cùng. Không biết nước miếng ở đâu mà cứ tuôn ra ào ào, chảy ròng ròng hai bên mép. Vừa lau xong, lại lau. Còn cái ống vố, có cảm tưởng nặng chùng cả ký lô. Nó kéo tri cái môi và cái hàm dưới lệch một bên làm khuôn mặt méo xẹo như người mắc phong. Thôi! Bỏ! Tiếp theo, tôi bắt chước để tóc dài bóng bệnh như mây khói. Nhưng hỏi ôi! Tóc râu tôi thuộc loại rể tre. Càng dài càng xĩa ra trông giống cái chổi xể. Soi gương, thấy giống thằng ăn cướp. Bộ tịch thầy giáo như vậy làm sao mà dạy học trò. Tôi đành từ bỏ cái mộng làm dáng nghệ sĩ.

Bản tính Sơn hiền lành, điềm đạm, nói năng nhỏ nhẹ. Không giống bọn tôi. Lúc nào cũng ào ào, cười nói toe toét. Nhất là khi đã có vài ve vào thì khỏi nói. Trái lại, Sơn trầm tĩnh, chỉ ngồi cười. Rõ ràng đồng trang lứa mà Sơn đã chững chạc hơn chúng tôi nhiều. Nhưng Sơn hiền quá đến độ nhu nhược. Gần như hèn.

Nhớ lại hồi mới lên Bảo Lộc được vài ngày, Sơn, Trương Khắc Nhuận và tôi kéo nhau đi uống cà phê ở một cái quán cuối con dốc, cạnh bờ hồ (Quên tên quán). Quán có cô chủ rất xinh, nên mấy anh choai choai tức trực rất đông. Trời mưa lâm râm. Mới hơn bảy giờ mà đã tối mịt. Chúng tôi lựa một cái bàn trong góc tối để dễ ngắm nhìn cô chủ. Nhạc êm nhẹ, xập xình. Cà phê từng ngụm nóng hổi, thơm phức. Vừa cảnh, vừa tình thật không gì thú cho bằng.

Đang khoan khoái thưởng thức cái thú cà phê, thuốc lá, bỗng từ bàn phía bên kia, một cậu choai choai độ 17 hay 18 tiến sang bàn chúng tôi, chỉ vào chàng thư sinh Trương Khắc Nhuận, ra lệnh:

- Mời anh ra ngoài sân cho tôi nói chuyện.

Tôi đá vào chân Nhuận dưới gầm bàn, ra hiệu đừng đi. Nhuận ú ớ:

- Tôi... tôi đâu có quen anh?

Tên kia sảng giọng:

- Không cần quen hay không! Anh có ra không thì bảo?

Chúng tôi tái mặt. Rõ ràng chúng muốn gây sự đây mà. Rõ ràng ma cũ bắt nạt ma mới. Tôi đang nghĩ kế thoát thân. Quán không có cửa hông. Cửa sau ăn ra bếp. Phải chạy vòng qua chỗ cát xê, cô chủ đang ngồi, xuống bếp cũng kẹt vào đường cùng. Ngõ trước thì bọn nó cả chục đứa đang án ngữ. Không chừng bọn nó có dao nữa. Tiến thối lưỡng nan. Sơn bắt đầu run lập cập. Nhuận nói hết ra hơi. Tôi cố kéo dài thời gian tìm kế:

- Anh à! Chúng tôi vừa mới lên đây có mấy ngày, có quen ai đâu, đâu có chuyện gì để nói!

Hắn vẫn sấn sỏ:

- Tôi không mời anh. Tôi muốn nói chuyện với thằng kia!

Nói xong, nó quay sang Nhuận, nắm lấy tay anh định lôi đi. Nhuận líu lưỡi:

- Ô! Không!... không!

Hai bên đang dằng co, lôi kéo. Đột nhiên, như một cảnh trong phim cao bồi, từ trong góc tối phía bên kia, một thanh niên dong dỏng cao, vẻ đẹp trai thư sinh, áo sơ mi trắng dài tay, xắn lửng, bỏ trong quần, bước tới bàn chúng tôi, với giọng rõ ràng, chắc nịch:

- Các anh đừng sợ.

Quay sang tên kia, anh gằn giọng:

- Bọn mày muốn gì thì gặp tao đây!

Tên kia bắt ngờ hệt con mồi, bước nhanh ra cửa, tay ngoắc, miệng chửi thề:

- Đ. má! Mày ngon hả? Ngon thì ra đây!

Vị cứu tinh chúng tôi sải ba bước tới cửa, hai tay bám vào xà ngang, cùng lúc hai chân anh phóng một đạp như trời giáng vào ngực tên kia nhanh như chớp. Trong lúc không ngờ, tên kia ngã huỵch xuống đất, ôm ngực la bài hãi vừa chửi thề luôn miệng. Đồng bọn hơn chục đứa kéo ra vây chung quanh anh, vừa vung tay, vừa hò hét:

- Đánh chết mẹ nó đi! Chém chết cha nó đi!

Chúng tôi rụng rời tay chân. Cứu tinh chúng tôi phen này chắc phải bỏ mạng với chúng. Đám khách trong quán ngồi im thin thít. Không một ai dám hó hé. Cô chủ quán đến bàn chúng tôi hỏi

thăm và an ủi:

- Mấy anh có vẻ lạ, hình như mới tới đây phải không? Cái đám du đảng này ở công trường Nông Sơn trốn ra mấy bữa nay. Đêm nào chúng cũng đến đây quậy phá mà không ai dám làm gì.

Cô đưa mắt nhìn ra cửa lo lắng:

- Đêm nay số xui tới phiên các anh và cả anh kia nữa.

Trong lúc ấy, ngoài cửa tiếng hò hét, tiếng chửi thề, càng lúc càng hung hãn. Chúng vây anh thanh niên vào giữa vòng tròn, nhưng không tên nào dám xông vô tấn công.

Chợt cô chủ quán la lên khe khẽ:

- Trời! Chúng có dao!

Bây giờ chúng tôi mới thấy rõ trong tay bọn chúng đứa nào cũng lăm lăm con dao. Làm sao đây? Chúng tôi nhìn nhau không biết phải làm cách nào để giúp sức người ơn, đành trơ mắt ếch nhìn anh một cách bất lực. Nhưng lạ thay, chàng thanh niên vẫn bình tĩnh, tay chống nạnh sườn, nhìn đám du đảng đang giương nạnh, múa vuốt, không một chút sợ sệt. Sau một lúc hò hét thị oai để cướp tinh thần đối phương, chúng hè nhau áp vô một lượt định tấn công anh bằng đòn hội chợ. Nhưng nhanh hơn chúng trước mấy giây đồng hồ, ba phát súng nổ chát chúa vang lên trong đêm tối tĩnh mịch. Cả bọn bỏ chạy tán loạn, té bò lê, bò càng. Vừa chạy vừa la thất thanh:

- Nó có súng! Nó có súng!

Thì ra trong lúc chúng tôi lo lắng cho sự an nguy của anh, anh rất bình tĩnh đối phó với chúng. Chờ cho chúng thật sự tấn công, anh mới móc súng ra bắn ba phát chỉ thiên thị uy, cốt hù dọa chúng mà thôi. Khi mọi sự trở lại yên tĩnh, chúng tôi mời anh vào quán để cảm ơn và mời anh một chầu. Anh vui vẻ ngồi vào bàn và tự giới thiệu:

- Tôi là Triệu. Thiếu úy Triệu. Đại đội tôi mới được tăng cường tới Bảo Lộc sáng nay để bảo vệ an ninh quận.

Anh quay sang hỏi thăm chúng tôi. Sau khi nghe chúng tôi lần lượt giới thiệu và cho biết là đang dạy học tại đây, cũng vừa mới tới được mấy ngày. Anh à lên một tiếng và xoay lưng ra phía sau, ngoắc tay một cái, lập tức có hai anh khác đang ngồi nhâm nhi cà phê trong góc vội chạy đến trông điệu bộ rất cung kính:

- Dạ ! Ông thầy! Ông thầy sai gì tụi em!

Triệu nói:

- Hai anh về lấy chiếc Dodge tới đây để đưa mấy ông giáo về nhà cho an toàn!

Một anh nói:

- Khỏi cần hai người. Một mình em về lấy xe. Để thằng Xinh ở lại bảo vệ ông Thầy.

Chúng tôi lo ngại anh đi một mình nên đồng thanh:

- Anh coi chừng tụi nó trả thù.

Anh ta nháy mắt cười với chúng tôi, tay vỗ vỗ vào lưng và nói:

- Tui có cái này, đố cha tụi nó dám!

Hóa ra, thiếu úy Triệu còn có hai vệ sĩ đi kèm mà chưa cần phải ra tay. Ngoài hai vệ sĩ to như hai ông hộ pháp ra còn có ba con chó lửa nữa thì tụi nhóc du đảng cả chục đứa ăn nhằm gì. Chúng tôi kết bạn với nhau từ đêm ấy. Hơn tháng sau, đại đội Triệu hành quân đi nơi khác, gấp rút, không kịp gặp nhau nói lời từ giã. (Không biết vị ân nhân này, bây giờ còn hay mất, tôi không hề gặp lại). Đêm đó, Sơn nằm kể cho tôi nghe, thời gian ở Huế, anh làm huấn luyện viên nhu đạo cho Sở Hiến Binh Thừa Thiên. Sau một cơn bạo bệnh, anh quên hết các thế võ. Tôi nghe mà lòng hoài nghi, thắc mắc. Tôi cũng có học đôi chút về nhu đạo. Nhu đạo cốt lấy nhu thắng cương. Dùng lực người làm lực mình để chiến đấu, rất ít hao nội lực. Nếu vì bệnh hay lý do nào khác thì chỉ mất sức khỏe hay nội lực chứ làm sao mà quên hết các thế võ. Trừ khi mất trí nhớ. Nhưng thấy Sơn trong lúc còn đang sợ về chuyện vừa rồi, tôi không tiện hỏi lại. Sau đó cũng quên luôn. Nay, lại nghe ông Trịnh Cung nhắc chuyện Sơn tập nhu đạo với đứa em, bị cú choàng vai, phải nằm viện, thành ra ốm yếu. Mỗi nghi ngờ Sơn nói dối để tự che đậy mặc cảm nhút nhát, hèn yếu của mình lại vụt trở về trong

ký ức.

Lại nhớ thêm một lần khác, năm 1962, lúc học ở Qui Nhơn. Con trai Bình Định rất ghét nam giáo sinh Huế. Vì trai Huế mã ngoài trông rất bánh và sang trọng. Các em nữ sinh Qui Nhơn bỏ kếp "lò can" của mình chạy theo "của ngoại". Hơn nữa, Qui Nhơn lúc bấy giờ chỉ có trường trung học Cường Để là lớn nhất, nhưng chỉ có đến lớp đệ nhị mà thôi. Học sinh Cường Để đồng phục quần kaki xanh, áo sơ mi trắng "póp pò lin Ba Trái Đào", dép lốp bánh xe hơi làm sao dịch lại với giáo sinh Sư phạm quần Tergal đen, áo sơ mi dài tay trắng Nyl France, cà vạt đen, đi giầy da bóng lộn. Trông oai và bảnh chọe lắm. Ái chà! Còn cái ông thợ may tiệm may Thích nữa chứ! Thật là tài! Không biết ông bắt được ở đâu cái "tuy dô" rằng giáo sinh sẽ có món học bổng 200 đồng. Ông liền điều đình với Ban Giám đốc trường cho ông thầu may mỗi giáo sinh một bộ complet màu xám. Tiền sẽ trừ vào cuối khóa. Thế là bổng nhiên từ trên trời rơi xuống, mỗi anh giáo sinh có một bộ đồ lớn, diện vào mỗi chiều thứ bảy, dung dăng dung dẻ với người đẹp. Trông thiệt là oách! Nó chính là cái gai lớn trong con mắt mấy anh con trai Qui Nhơn. Phải tìm cách chơi lại mới được! Với chiến thuật du kích, rình mò trong các hẻm vắng, bất cứ anh Sư phạm

nào có âm giọng "chì, mô, răng, rứa" đều bị đột kích. Trịnh Công Sơn là một trong những nạn nhân đầu tiên. Anh bị tước mất đôi kính cận. Tiếp mấy ngày sau, con đường từ bệnh viện Nguyễn Huệ đến trường, chỗ nào cũng bị chặn và khiêu khích đánh lộn. Đã có mấy vụ ẩu đả. Dĩ nhiên, bị bắt ngờ, phe ta ôm đầu máu. Chuyện này náo động cả trường Sư Phạm. Thanh Hải, cây đờn ghi ta số một, lên xin phép thầy Hiệu Trưởng Đinh Thành Chương cho lập toán đặc biệt để bài trừ du đảng. Nhưng thầy không cho. Thầy bảo: "Nhiệm vụ đó là của Cảnh Sát. Các anh đến đây để học thành thầy giáo chứ không phải để thành cảnh sát". Sau đó, thầy liên hệ với chính quyền sở tại, xin can thiệp. Sự việc kéo dài cả nửa năm mới dứt. Riêng Trịnh Công Sơn, mất đôi kính, trở thành anh mù bất đắc dĩ, không đi học được. Bạn bè phải nhờ môi giới trung gian liên lạc với tên đầu đảng xin chuộc lại đôi kính. Vậy mà Sơn lại kể với Trịnh Cung chuyện mình luyện Judo! Để làm gì?

Sau khi đại đội Triệu thuyên chuyển đi nơi khác, Sơn không dám đi uống cà phê tối nữa. Tôi ở nhà cuồng chân, buồn như chấu cấn. Mà đi một mình không có Sơn thì không vui. Một hôm, tôi cố rủ Sơn cho bằng được và cam đoan bảo đảm an ninh cho anh. Sơn không mấy tin tưởng vì tôi nhỏ con hơn anh. Sơn dò xét:

- Ông lấy cái gì bảo vệ tôi?

Tôi vỗ vào bụng và nói:

- Cái này bảo vệ cho ông và cho tôi!

Sơn cười ré lên. Đang nằm dài trên "đi-văng", Sơn nhồm dậy tới sờ vào bụng tôi, vừa cười vừa nói:

- Để coi mấy con lãi trong bụng ông to cỡ nào mà bảo vệ được tôi?

Nhưng Sơn vội rút tay lại và nín bật. Hai mắt tròn xoe đầy ngạc nhiên nhìn tôi thắc mắc. Giọng tôi nghiêm chỉnh lặp lại:

- Được chưa?

Sơn vẫn đầy nghi ngờ:

- Ông lấy ra cho tôi coi nó là cái gì vậy?

Tôi thò tay vào áo, lôi ra một sợi dây điện, loại dây đôi, mềm, dài một thước rưỡi. Sơn lại càng thắc mắc:

- Ông đem dây điện theo dùng làm gì?

Tôi phải giảng giải sơ lược về công dụng của nó thay thế chiếc trường côn, tiện dụng mang theo bên mình, phòng khi hữu sự. Sơn tò mò:

- Tôi chưa nghe thấy bao giờ. Ông có thể kể cho tôi nghe học ở đâu và biểu diễn vài đường cho tôi coi được không?

Để cho Sơn hoàn toàn yên tâm, tôi lôi Sơn ra sân xem tôi đi vài đường lã lướt. Sợi dây điện lúc này theo sức từ trong tay tôi vung ra đã biến thành chiếc trường côn, quay tít trong không khí phát ra tiếng vù vù. Tôi chỉ biểu diễn vài đường trong bài "Thế roi tàng su" rồi dừng lại. Sơn vỗ tay khen

hay. Lúc này Sơn mới chịu mặc quần áo đi với tôi. Suốt buổi tối cà phê đó, Sơn bắt tôi kể chuyện học võ. Tôi chỉ kể đại lược thôi, chứ kể hết thì dài dòng lắm. Sơn cười khoái chí những đoạn tôi đứng tấn cho tàn cây nhang, hai chân mỗi rã rời, té chổng gọng. Hoặc tôi không chịu học các môn đao, thương, kiếm, kích mà chỉ yêu cầu thầy dạy cho môn chạy trốn trong "tam thập lục kế, đào tẩu vi thượng sách."

Trịnh Công Sơn Con Người Tài Hoa Nhiều Mặt

Ngoài tài năng âm nhạc, Sơn còn nhiều tài khác nữa. Môn nào cũng xuất sắc hết. Nhảy đầm rất bay bướm. Đánh bi da hết xẩy. Xi phé khỏi chê. Trừ cái món kia...

Nhảy đầm.

Cuối năm 1964, Tỉnh cho xây cất cạnh bờ hồ một công trình tân kỳ đặt tên là "Câu lạc bộ Lâm Đồng" dành cho quân, cán chánh trong tỉnh giải trí. Câu lạc bộ có hai tầng. Tầng dưới đặt mấy bàn bi da. Tầng trên bán cà phê và đồ nhậu. Mỗi buổi chiều, tắt nắng, chúng tôi kéo nhau lên CLB nhâm nhi cà phê, nhìn ra mặt hồ. Nhà thủy tạ giữa hồ được nối liền vào bờ bằng một chiếc cầu gỗ, dáng cong cong hình cầu vồng, sơn toàn màu đỏ, ẩn hiện giữa làn sương đục, đẹp như bức tranh thủy mặc. Chúng tôi cứ tưởng chừng như ngồi trên lầu Hoàng Hạc. Thật ra chưa ai biết Hoàng Hạc lầu tròn méo ra sao. Nhất là những chiều mưa lâm râm, lất phất. Khí trời lạnh lạnh, se se, kéo cao cổ áo măng tô, ngồi trên lầu, nhìn về phía hồ xa xa, nhớ người yêu mà ư ử hát: "Chiều này còn mưa sao em không lại! Nhỡ mai trong cơn đau vùi, làm sao có nhau! Hằn lên nỗi đau. Bước chân xin em về mau... " Hoặc: "Chiều một mình qua phố, âm thầm nhớ, nhớ tên em..." thì từng lời, từng lời thắm không chịu được. Nhạc của Sơn phải hát đúng trong khung cảnh ấy mới hay, mới cảm hết cái hồn của lời, của nhạc.

Người quản lý CLB cho hay, Tỉnh dự định sẽ làm lễ khánh thành CLB trước Tết dương lịch. Ngày đó Tỉnh sẽ mượn một số ca ve ở Sài Gòn lên, sẽ có dạ vũ tung bùng. Đích thân đại tá Tỉnh trưởng khai "bal". Nghe tin, anh nào cũng ạo ực. Nhưng nhìn lại toàn một đám nhà quê. Anh nào cũng chỉ biết nhảy lò cò. Trừ chàng họ Trịnh trúng mánh. Thế là cả bọn xúm lại đòi Sơn dạy nhảy. Thời gian còn hơn tháng, làm sao học cho kịp. Phải gấp lên mới được. Căn phòng tôi và Sơn ở trở thành sàn nhảy. Nhưng đám học trò lấu cá, muốn trải nghiệm tài nghệ ông thầy trước mới học sau. Sơn phải biểu diễn vài đường bay bướm. Anh mượn chiếc ghế đẩu giả làm đào, khai "bal" bằng điệu Paso dồn dập. Miệng đánh nhịp, chân bước tới lui, nhịp nhàng, uyển chuyển. Từ Paso anh chuyển sang Cha Cha Cha, rồi Be bop, rồi Tango, quay cuồng với điệu Valse, trở về với Bolero và cuối cùng đứng yên một chỗ, lắc lư thân hình, nghiêng qua, ngã lại theo nhịp miệng Chắc... xình! Chắc... xình! của điệu Slow. Tất cả đều công nhận Sơn nhảy đẹp. Với đôi chân dài, Sơn nhảy Tango rất tuyệt. Thấy Sơn nhảy anh nào cũng ham. Nhưng nhìn lại mình, thấy thân hình ồ ề, thô cứng, nặng nề như trâu nước, anh nào cũng lắc đầu ngao ngán.

- Ông Sơn ơi! Tụi này mà học nhảy được như ông chắc phải tới tết Công Gô, tết Ma Rốc!

Sơn cười cười:

- Mấy cha tưởng dễ ăn hả! Hết bao nhiêu cơm gạo ở vũ trường rồi đó!

Rồi Sơn trấn an chúng tôi:

- Mà không sao! Mấy ông chỉ cần học một điệu Slow là đủ rồi. Điệu này rất dễ. Nhưng nhảy cho hay lại rất khó.

Để trấn an và gây thêm tin tưởng cho chúng tôi, anh kể chuyện một anh Tây già ở Sài Gòn, đêm nào cũng có mặt ở vũ trường. Sơn kể:

- Tôi hồi đó mới học nhảy nên cũng mê lắm. Nhưng học sinh làm gì có tiền. Thịnh thoảng mới tới dancing, lần nào cũng gặp anh Tây già này. Anh Tây này cao lớn, có cái bụng phệ rất bự, dáng nặng nề nên không nhảy được các điệu khác, chỉ nhảy mỗi một điệu Slow. Anh ta ôm em nào cũng không hết vòng lưng vì bị cản bởi cái bụng. Anh ta cứ ôm riết em ca ve, đứng yên một chỗ. Hễ nghe tiếng bass đánh xình một cái, anh ta lắc nghiêng người một cái. Cứ thế cho đến cuối bản

nhạc. Có điều đặc biệt đáng tức cười ở đây là mỗi lần đến đoạn nhạc du dương, đặc ý, anh ta thình lình buông em ra, bước lui một bước, tay phải nắm lại, dấm vào lòng bàn tay trái đánh bộp một tiếng, miệng khen bằng tiếng Việt "Hay...xì" rồi bước tới ôm em lắc lư như cũ.

Sơn vừa kể, vừa làm điệu bộ khiến chúng tôi cười rũ ra. Lối kể chuyện của Sơn rất có duyên và hấp dẫn. Sau mấy ngày tập dượt ráo riết, chúng tôi cũng thuần thục như anh Tây già. Chúng tôi náo nức trông cho mau đến ngày khánh thành để được ôm mấy em và trở tài. Nhưng gần những ngày cuối năm Việt Cộng ăn Tết sớm, rút hỏa tiễn liên tục vào hai quận Di Linh và Bảo Lộc thay pháo, chương trình vui chơi phải hủy bỏ. Bài học "Chát...xì" không có cơ hội đem ra ứng dụng.

Bida

Thường trực ở bàn bi da, bọn chúng tôi gồm năm đứa. Sơn, Tâm mập (tức Nguyễn Hào Tâm phân biệt với Tâm lùn tức Nguyễn Văn Tâm), Nguyễn Đức Tín, Ngô Thanh Bạch và tôi. Chia thành hai phe, trường kỳ quyết đấu. Sơn và Tâm mập một phe. Tín và Bạch một phe. Tôi bị cho ra rìa vì đánh quá dở. Không bao giờ đi một "cơ" được ba điểm. Tôi được hội đồng phong cho chức trọng tài, lãnh nhiệm vụ đứng ghi điểm và phân xử những vụ ăn gian. Cuối cùng là ăn ké khi kết thúc màn quyết đấu. Đứng ngoài mới thấy rõ phong cách của từng người chơi. Tâm mập có dáng xấu nhất vì cái bụng phệ phát triển quá sớm ở cái tuổi hai mươi bốn. Anh phải đứng dạng chân chàng hăng để cho cái bụng thấp xuống khỏi cần thành bàn. Tay trái đặt trên mặt bàn, ngón tay trở cong lại như cái móc câu để giữ đầu "cơ", chứ không chịu hợp với ngón tay cái thành vòng tròn như mọi người. Ngô Thanh Bạch to con, cao bằng Sơn, đứng phải rùn chân xuống. Mỗi lần chuẩn bị thụt một quả, anh nhắm tới, nhắm lui, lưỡi thè ra khỏi miệng, queo qua bên trái, hai hàm răng cắn chặt. Tôi cứ có cảm giác mỗi lần anh thụt trái banh là mỗi lần dứt lưỡi. Nhất là những cú "đề trô" lại càng toát mồ hôi lạnh. Nguyễn Đức Tín đặc biệt có khuôn mặt tròn, trắng trẻo như cô Thúy Vân. Mỗi lần đi những đường cơ lắc léo, "ép phê công tre", anh nhắm môi, bặm miệng, hai con mắt ốc nhồi mở ra hết cỡ. Trán anh nhướng lên thành bốn lần xếp. Anh liếm môi vài cái trước khi thụt một đường banh quyết tử. Trước khi thụt, mặt anh tái ngắt. Thụt xong, mặt lại đỏ như gấc, trước khi trở lại bình thường. Riêng Sơn, tôi thích ngắm nhìn cái dáng của anh nhất. Người dong dỏng, hai chân dài, anh đứng thẳng người, hai chân chụm lại, cúi xuống mặt bàn tạo thành một hình thước ở thác lưng. Anh đặt tay trái xuống mặt bàn, hai ngón út và đeo nhẫn xoè ra hình rẽ quạt tựa xuống mặt nỉ, ngón giữa đỡ ngón cái và ngón trở đan hợp nhau thành một vòng tròn, ôm khít khao đầu ngọn cơ. Trước khi quyết định một đường banh, anh chăm chú nhìn ba trái bi, tay cầm cục "lơ" miết miết trên đầu "cơ". Khi anh bỏ cục "lơ" xuống thành bàn là đường "cơ" đã quyết định. Anh đánh thong thả, nhẹ nhàng, xoay quanh bốn cạnh bàn một cách khoan thai, từ tốn, không một chút phí sức. Tối thiểu một đường cơ của anh phải từ năm điểm trở lên. Tuy nhiên, có bữa phe anh cũng thua tôi bởi hoa lá. Anh không thể nào cứu nổi bồ, khi Tâm mập chơi bết bát quá. Trong khi hai tay Bạch và Tín ngang sức, ngang tài. Chúng tôi chơi giải trí không ăn tiền. Cá độ bằng những châu cà phê, bữa cơm trưa hoặc châu bia tùy theo giờ giấc sáng, trưa, chiều và có lúc cả buổi tối nữa.

Những ngày cuối tháng lãnh lương, càng đông, càng vui nhộn. Chúng tôi có thêm Nguyễn Văn Chắt, Võ Đôn Thao biệt danh "Sư phụ" từ cầu Đại Nga, giáp ranh với Tuyên Đức về. Di Linh có Nguyễn Văn Hiện và Lâm Văn Rằm. Lại có thêm lính mới tò te Đỗ Danh Đạo hỏn danh Đạo Sũa. Ngoài ra còn có những bạn nhà binh. Những sĩ quan trẻ tuổi trạc chúng tôi, nhưng "xếp bút nghiên theo việc đao cung" sớm. Đó là những anh Vĩnh, Ngự, Tinh đều cùng cấp bậc thiếu úy. Chỉ có anh Thành là trung úy, chi khu phó, đã có vợ và một con. Còn toàn là đám độc thân vui tính. Ông trùm Lãng không có tên trong bảng "phong thần" vì năm giờ chiều là ông đã trùm mền, xoa dầu Nhị Thiên Đường rồi.

Xì phé - Xập xám

Mỗi thứ sáu đầu tháng, phòng chúng tôi trở thành sòng bạc. Nhà hai anh Lãng và Đạo thành nhà chứa. Đám bạn từ các nơi về tụ lại nhà tôi chơi bạc xong, kéo về nhà Lãng, Đạo ngủ. Đánh bạc thì

tôi mù tịt. Tôi không có khiếu về môn này. Sau, cố học lắm, mới biết chơi tứ sắc. Nhưng lên rác, xuống rác, trôi rác, khui, quăn, đếm lệnh chắn, lẻ, tới trơn, tới quan thì rắc rối quá. Tôi chỉ thích đánh "bắc" của người Bắc. Môn này vui và hấp dẫn hơn bài cào. Nó hay ở chỗ là bài cùng điểm mà lại ăn nhau ở hàng thập, hàng vạn, hàng văn, hàng sách. Nhưng đám nhà nghề như Sơn, Hiện, Rầm, Bạch, Thao, Tín... đều chê. Đó là dành cho dân nhà quê. Còn dân chơi thì chỉ xập xám hoặc xì phé mới đúng điệu. Sau khi lãnh lương, buổi sáng, ăn nhậu, bi da, cà phê đã đời, anh nào không có máu đen đỏ thì về nhà Lãng ngủ. Phần còn lại về phòng chúng tôi gầy sòng. Sơn một tay chấp hết. Anh trụ từ đầu hôm cho đến sáng, người vẫn khỏe. Nói theo kiểu Kim Dung, sắc mặt không thay đổi, hơi thở vẫn điều hòa. Nghĩa là có những anh, nửa đêm mệt quá phải ngã lưng, khò một chút. Anh khác thay tay. Sơn vẫn ngồi một chỗ, thuốc lá liên tục; cà phê hết ly này đến ly khác; không đi tiểu, mới lạ. Cứ trung bình mười ván là Sơn vợ làng hết bảy, tám. Thua quá, những lần sau, Tín cạch. Tín chấp hai tay làm bộ xá xá:

- Ông Sơn ơi là ông Sơn ơi! Tiền lương em đây! Ông cứ lấy mà xài. Đừng "rê" em vào sòng nữa. Bàn tay ông có ma, ghê thấy mẹ. Em sợ lắm!

Nói xong, Tín cười hềnh hếch, đổi giọng:

- Bố bảo em cũng chả dám chơi với ông! Ghê thấy mẹ!

Có lần tôi hỏi Sơn:

- Này, ông học nghề ở đâu vậy. Có chơi lặn không?

Sơn nói cho tôi biết bí quyết đánh bạc:

- Chẳng có gian lận gì hết! Chẳng qua mấy cha ấy cứ đưa bài cho tôi coi, tôi mới thắng được dễ dàng mà thôi.

Tôi không tin, vặn lại:

- Ông lại xạo rồi! Có ai đánh bài mà lại đưa bài mình cho người khác coi bao giờ?

Sơn thích thú giăng nghĩa:

- Tôi nói đưa bài có nghĩa là họ đưa cái mặt họ cho tôi biết. Nước bài của họ hiện lên nét mặt hết. Tại ông không ở trong nghề nên không biết, không chú ý theo dõi. Ông chỉ nhìn xuống chiếu, ngó quân bài thôi. Phải không nào?

Tôi phải công nhận Sơn nói đúng. Tôi chỉ nhìn những cây bài đánh xuống hoặc những chi bài binh xong xoè ra mà thôi. Sơn nói tiếp:

- Những tay cao thủ đánh bạc họ rất trầm tính. Không bao giờ để lộ cảm xúc trên nét mặt cho đối thủ biết. Ngược lại, đôi mắt họ rất sắc. Họ kín đáo quan sát đối phương để đoán từng nước bài mà tùy cơ ứng phó. Trong khi đó, ông ngấm lại coi! Mất tay Thao, Tín, Hiện, Rầm, hễ bài tốt thì cười nói rầm rĩ. Bài xấu thì xịu mặt xuống, chửi thề ồm tỏi thì làm sao mà tôi không biết.

Tôi phải phục lặn kinh nghiệm của Sơn. Một chân lý không cãi vào đâu được. Dầu bên này hay bên kia chân núi Pyréné.

Tuy nhiên hay không bằng hên. Sự đời có những cái trở trêu, tréo cẳng ngõng, không ai có thể ngờ hết được. Sơn đã đại bại trước Phạm Quang Chũ, một tay mơ mới tập chơi. Anh Chũ, chân chỉ hạt bột, ngoài giờ dạy học là về phụ với vợ trong việc mua bán. Vợ anh có gian hàng bán quần áo trong chợ. Chị vợ ngồi thu tiền. Anh chạy vòng ngoài, gom hàng, giao hàng, tắt bật suốt ngày. Anh ít giao thiệp với bạn đồng nghiệp vì mắc cảm với căn bệnh nan y của anh: bệnh cùi. Chỉ là đồn đoán thôi. Anh vẫn béo tốt, da dẻ hồng hào. Duy chỉ có hai bàn tay là hơi lạ. Bắp thịt hỏ khẩu giữa ngón tay cái và ngón trỏ mất hẳn. Những ngón khác co rút lại, cầm đồ vật rất khó khăn. Người ta đồn anh nhờ uống vàng hàng tháng nên mới cầm giữ được không cho bệnh phát ra ngoài.

Trước khi bọn trẻ chúng tôi được bổ nhiệm tới, Ty Tiểu Học Lâm Đồng ở trong tình trạng buồn tẻ. Chúng tôi đã đem lại một nguồn sinh lực mới cho Ty. Với phương pháp giáo dục mới và tinh thần trẻ trung đã thay đổi hẳn cái không khí đều đều, buồn tẻ bao nhiêu năm nay ở cái xứ cao nguyên này. Phạm Quang Chũ là người đầu tiên bút ra khỏi cái ao tù nước đọng đó. Về sau, còn có thêm nhiều người nữa tham gia vào cái không khí vui nhộn, cởi mở, phóng khoáng của chúng tôi. Trong

đó có cả cụ Trạch, hiệu trưởng trường Nam Bảo Lộc, sắp hồi hưu. Ông Lợi Ty trưởng, rất văn nghệ, chịu chơi. Nhiều lần xắn tay áo cùng đám trẻ "hạ cờ tay", vừa nhậu, vừa đánh bạc.

Trở lại chuyện Phạm Quang Chũ đại thắng Trịnh Công Sơn.

Bài của Chũ đỡ từ đầu đến cuối. Hai tay cầm bài lòng không, lèo khoèo, rút lên, rút xuống, bình tầm bậy, tầm bạ mà vẫn cứ thắng. Chuyển sang tứ sắc. Mới đánh vài cây anh đã "tới" mà lại tới quan, khui, quần tùm lum. Đêm đó anh hốt trọn. Anh nào cũng nhẩn túi. Nguyễn Đức Tín nổi khùng, chửi thề:

- Địt mẹ! Đúng là thánh nhân đãi kẻ khù khờ. Mèo mù vớ cá rán. Ông bà ta bạc tóc mới nói ra được điều gì thì trúng phóc điều đó, không sai một ly ông cụ.

Quay sang Sơn, Tín thọc cù léc:

- Chỉ có bàn tay ông cùi mới trị được ông bàn tay ma!

Nói xong, Tín cười hắc hắc một thôi. Quả thật, đêm đó, Trịnh Công Sơn không còn một xu dính túi.

Cái khoản kia...

"... Em Pleiku má đỏ môi hồng...Ở đây mùa đông...đi dầm phút đã về chốn cũ." Cái ông nhà thơ nào đó đã tả cái xứ cao nguyên rất đúng. Thật vậy! Cái phố quận Bảo Lộc gom lại bằng bàn tay ở một đoạn phố ngắn. Hầu hết cư dân đều sống biệt lập trong các xứ đạo hoặc trong những "phệt". Danh từ "phệt" lần đầu nghe lạ tai và buồn cười. Tôi cứ có ý nghĩ thô tục khi thấy những chiếc xe Lam chở khách, hai bên hông kẻ hàng chữ chỉ tuyến đường "Bờ Lao-Phệt." Mãi về sau, có dịp đến phệt mới biết đó là "Ferme", trang trại của người Pháp có đồn điền trà và cà phê tại đây. Mấy ông trong xứ Tân Thanh, Tân Phát phiên âm thành tiếng Việt là Phệt.

Cái phố quận quá nhỏ, đến nổi có người ví von, con chó cũng nằm không đủ chỗ phải ló cái đuôi ra bên ngoài. Cho nên mấy ông giáo đi đâu cũng đụng học trò của mình. Học trò ở đây đi học rất trễ. Có đứa cao tổng ngồng bằng thấy. Do đó, muốn giữ cái vỏ mô phạm luôn luôn sáng như trăng rằm để làm gương soi cho học trò, chúng tôi, mỗi tháng phải kéo nhau lên tận Đà Lạt, thác Gu gha, để du hí. Ở đây, ngoài phong cảnh thơ mộng, hữu tình, còn có những em Thái trắng, Thái đỏ chuyên phục vụ cái khoản... thứ ba. Nghe nói các em có nhiều kiểu lạ hơn người Kinh. Cả bọn chúng tôi về cái khoản... đó, đều "thường thường bậc trung". Chỉ có Võ Đôn Thao là được võ lâm tôn lên hàng Sư phụ. Đã không mất tiền cho em mà còn được em bao ngược. Tha hồ cơm no, bò cưỡi.

Ngón nghề này, anh nào cũng theo xin bí kíp. Võ Đôn Thao ngoài khả năng "Yêu em thật sâu...Yêu em dài lâu...", anh còn có tài "xúc cốt" đánh lừa Hội Đồng Y Khoa để được miễn dịch vĩnh viễn. Xúc cốt, theo Kim Dung, ông tổ nói phét trong truyện chưởng thì đó là môn võ công luyện được phép làm cho thân mình biến dạng, hoặc nhỏ lại, xương cốt co lại như đứa trẻ. Ở đây, Thao chỉ cần bẻ quặt chân phải mình qua một bên, đi lặt lìa, hết như người què. Anh biểu diễn cho chúng tôi coi. Lại được một phen cười vỡ bụng. Nhờ vậy anh khỏi đi lính. Nhưng đây chỉ là chuyện nhỏ. Quan trọng là bí kíp "Nhất dương chỉ" chúng tôi ai cũng muốn theo thọ giáo. Đúng đầu là Trịnh Công Sơn. Công lực của anh rất kém. Theo Thao, đây là cơ duyên, trời cho ai nấy hưởng, không phải ai muốn luyện cũng được.

Anh kể lại cái cơ duyên của mình:

- Lúc tôi mới mười hai tuổi, học lớp Nhất ở Tuy Hòa, Phú Yên, bỗng dưng mắc một chứng bệnh kỳ lạ. Người cứ xanh muốt, ngày càng gầy ốm. Cha mẹ tôi hết lòng chạy chữa đủ thứ thuốc vẫn không thuyên giảm. Sau có ông thầy Tàu thuốc Bắc bắt mạch, chẩn bệnh quả quyết rằng tôi mất bệnh huyệt tinh. Thầy giảng giải cho cha tôi rõ về căn bệnh này là tuổi thanh niên thường vướng phải ba thứ tinh. Thông thường là mộng tinh. Trai đang sung sức, ban ngày thấy gái đẹp, đêm mơ tưởng giao hợp mà xuất tinh. Ví như bình đầy mà tràn. Không có hại. Cưới vợ là hết. Thứ hai, không nằm mơ mà vẫn xuất tinh, ấy là di tinh, giống như cái bình nghiêng, nước đổ. Cũng không hại lắm. Phương thuốc hiệu nghiệm để chữa là cưới vợ. Còn cái này, ông thầy Tàu chỉ tôi, gọi là huyệt tinh, tức giống như cái bình lũng đít, chảy ngày, chảy đêm cho đến chết. Bệnh này gây ra do thần kinh quá yếu hoặc chơi bời quá độ mà thành.

Cha tôi nghe tới đó, trợn mắt:

- Thầy nói sao? Chẳng con tôi mới mười hai tuổi mà thầy nói nó chơi bời quá độ?

Ông thầy Tàu biết mình bị hớ, nói chữa:

- A! Cái này tôi nói theo sách vở mà! Nhưng ông đừng có lo. Tôi cho mấy hộp "Tam tinh Hải cầu bổ thận hoàn", cháu nó uống một tháng là hết bệnh.

Cả chục hộp, viên nào cũng to như ngón cái, tôi cố trợn trạo nuốt. Thuốc hết mà bệnh cứ y như cũ. Nghĩa là mỗi lần có chuyện gì xúc động bất ngờ hoặc hồi hộp, lo âu thì đũng quần tôi ướt đẫm. Ví dụ làm bài thi, gần hết giờ, bài vẫn chưa xong thì bị. Thành linh ai vỗ vai hù một tiếng cũng bị. Tiếp tục uống Tam Tinh Hải cầu cả năm, người tôi cứ rạc dần, đi đứng hết nổi. Cha tôi phải mang tôi vào nhà thương Grall, Sài Gòn xin chữa. Ở đó bác sĩ Tây, họ tiêm vào đầu tôi cây kim dài cả gang tay để chữa. Tôi nằm ở đó gần sáu tháng thì bệnh dứt hẳn. Cha tôi tốn rất nhiều tiền nhưng cứu được thằng quý tử ông rất mừng. Đến năm mười tám tuổi, đi chơi gái lần đầu, tôi tình cờ phát hiện ra mình có khả năng kỳ diệu đó. Tôi có thể kiểm soát và điều khiển thằng "em tôi" theo ý muốn. Muốn tấn, thối, hoãn binh hoặc trường kỳ kháng chiến bao lâu cũng được. Bởi vậy, anh em trong võ lâm mới bái tôi là Sư phụ.

Nghe xong, chúng tôi đều thất vọng. Ngàn năm mới có cơ duyên một lần. Đâu đã đến phiên mình! Mỗi lần lên Gu Gha, chúng tôi kêu bia uống vài chai cho nóng máy, thông thả ngắm các em Thái lượn qua, lượn lại để chọn thì Sơn lúc nào cũng tình nguyện làm người lính xung kích đầu tiên. Đánh nhanh, rút nhanh. Đó là phương pháp chiến đấu của Sơn. Có lần chúng tôi chưa uống hết chai bia, Sơn đã tàn cuộc chiến, mặt mũi bơ phờ, trở về hậu cứ.

- Thật phí đồng tiền, bát gạo! Tín phê bình.

Đến lượt Thao trở tài. Quả thật lời đồn không sai. Chúng tôi cà kê đến chai thứ tư thì Thao đang hùng dũng trên đường chiến thắng trở về mang theo một tù binh: Một em Thái trắng (đồ mạo hóa) cũng Xà rồng, cũng vòng cuờm đeo tú tung, nhưng chỉ nói được ba tiếng "bắt cái nước". Đó là tiếng Thượng, có nghĩa "ấy em". Còn thì nói rạc tiếng Việt. Hóa ra, em từ sông Mao, Phan Thiết lên đổi vùng. Bà chủ bắt mạch biết khách yêu hoa hay ham của lạ, đặc sản, nên treo đầu dê, bán thịt chó. Bà bắt mấy em thay đổi xiêm y, đeo vòng, giả làm sơn nữ Phà Ca câu khách.

Dần dà, thời gian sau, Sơn không tháp tùng với chúng tôi nữa. Cố "nài hoa, ép liễu" đến mấy, Sơn cũng tìm cơ thối thác. Khi thì lý do này, khi thì lý do nọ. Ngô Thanh Bạch phán một câu chắc nịch:

- Bây giờ ông Sơn có chị Năm rồi. Ông đang hợp tác với hãng súc ve chai!

Tập vẽ

Đến bây giờ, tôi mới biết Sơn còn kiêm thêm tài hội họa và đã nhiều lần cùng các ông Đinh Cường, Trịnh Cung đem tranh đi triển lãm khắp nơi. Lúc bấy giờ, Sơn chỉ ngồi hí hoáy vẽ theo mấy cái hình thiếu nữ mặt nhọn, một mắt. Người ốm tong, dài thòng. Hai bàn tay thường kẹp giữa đùi. Hình nào cũng mờ mờ, không rõ nét. Sơn vẽ theo những hình bìa của Đinh Cường. Tôi không có óc thẩm mỹ và "i tờ rít" về hội họa nên thường phá đám Sơn trong lúc vẽ:

- Ông Sơn nè! Ví dụ như người con gái ông vẽ lâu nay, thành linh hiện ra như trong chuyện Bích Câu kỳ ngộ, thì ông có lấy làm vợ không?

Sơn đang chăm chú gôm đi vẽ lại, nghe tôi hỏi thế, ngẫn ra mấy giây mới đáp:

- Sao ông lại thô tục thế! Người đẹp trong tranh phải có cái khác người thật ngoài đời chứ. Nếu cứ phải cho giống thì chụp hình là dễ nhất. Mà đã thế thì còn đâu là nghệ thuật.

Tôi làm như hiểu ra thế nào là nghệ thuật bèn à lên một tiếng:

- Vậy nghệ thuật, nhất là về hội họa là phải vẽ làm sao cho khác với sự thật, lạ hơn sự thật, càng quái dị càng hay, đến lúc người xem không thể nào hiểu được bức tranh ông họa sĩ vẽ cái gì, thì lúc đó ông họa sĩ mới thực có tài và nổi tiếng?

Nghe tôi dài dòng cái sự "mới hiểu ra" nghệ thuật, Sơn gật gù:

- Gần gần như vậy!

- Thế thì tôi cũng sẽ nổi tiếng! Tôi sẽ vẽ tranh trừu tượng! Tôi hơn hở khoe.

Sơn trợn mắt nhìn tôi:

- Thiệt không cha? Cha mà cũng biết vẽ tranh trừu tượng? Vẽ thử tôi coi!

Tôi cười thâm trong bụng, vì Sơn bị tôi gạt:

- Dễ thôi! Tôi sẽ treo một khung tranh trống không. Nếu có ai hỏi, tôi sẽ nói: Đó là bức tranh tôi vẽ đàn bò đang ăn cỏ theo phái trừu tượng. Nếu còn thắc mắc: Đàn bò đâu? Tôi sẽ nói: Đàn bò ăn hết cỏ rồi, nó đi chỗ khác, chớ còn đứng đó làm chi!

Đến đây, Sơn chột hiểu, cười phá lên, hỏi tôi:

- Ông đào ở đâu ra những chuyện tiểu như vậy?

- Thiếu khối gì! Cứ hỏi ông Đặng Trần Huân khắc biết.

Sơn không biết ông Huân là ai!

Chưa Có Lần Nào Hát Hay Như Thế!

Trong những ngày chủ nhật mưa dầm gió bắc, đất nhão, đường trơn, chúng tôi quây quần, có khi nhậu rượu đế với khô sặc của Trần Văn Nghị đem từ quê miền Nam lên, có khi nhâm nhi cà phê làm một màn văn nghệ bỏ túi. Nhân vật chính vẫn là Trịnh Công Sơn. Anh đánh đàn, hát. Thỉnh thoảng có bài nào hợp với sáo thì tôi mang sáo ra phụ họa. Anh em cũng luân phiên mỗi người làm vài ba câu, một bản. Tuy nhiên, Sơn vẫn luôn được yêu cầu anh hát chính các nhạc phẩm của anh. Giọng Sơn không trong, không trầm. Một giọng đặc biệt, nhẹ, quyến rũ, truyền cảm, không hay nhưng cảm được người nghe. Anh hát những bài mới làm tại đây như "Chiều một mình qua phố", "Lời buồn thánh", "Vết lằn trầm", "Tiếng hát Dạ Lan" tức "Dấu chân địa đàn" Chúng tôi lắng người ngồi nghe. Không gian yên tĩnh. Thời gian ngừng lại. Ngoài trời mưa vẫn rì rào từng cơn. Không một tiếng vỗ tay, khi Sơn ngừng hát. Chúng tôi sợ tiếng động làm tan biến cái không khí đang quán đặc lại bởi tiếng hát của Sơn và hồn chúng tôi thành một. Sơn nhẹ nhàng buông đàn. Đôi mắt mờ màng sau đôi kính cận.

Nhưng có một lần Sơn hát hay nhất, xuất thần nhất, tôi không thể nào có dịp nghe lại lần thứ hai. Đó là đêm ở quán cà phê bi da Ngọc Trang. Chiều thứ bảy, sau chầu đãi cơm chiều mà phe Bạch Tín thua tôi bởi hoa lá, hai chàng nhất định phục thù cho sáng mai một chầu ăn sáng, có cả phở lẫn cà phê. Tôi vẫn cứ chúc trọng tài, hưởng sái. Mãi mê chơi, chúng tôi quên cả thời gian. Chín giờ điện cúp, mà vẫn chưa kết thúc trận final 50 điểm. Nài nữ chủ quán thấp đèn cây chơi tiếp. Hai chị em chủ quán đều tên Trang, nể vì mấy ông giáo nên cũng chiều lòng, đốt lên mấy ngọn đèn sáp. Xong, để mặc chúng tôi, hai chị em ôm đàn ngồi hát nhỏ nhỏ trong một góc tối.

Đang đắc ý với điểm vừa thắng quá dễ dàng trong vị thế hai trái bi mắt kính, Tín chột dừng lại, chống cổ, đột ngột lên tiếng:

- -i giỏi! Rõ là múa rìu qua mắt thợ! Đánh trống trước cửa nhà sấm. Hai em ơi! ông nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đang đứng lù lù một đống dây này, mà hai em lại hát "Diễm Xưa" với Diễm nay thì có chết không cơ chứ!

Hai chị em như chạm phải điện, bật đứng dậy, hấp tấp đua nhau nói:

- Thật hả? Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thật hả? Sao lâu nay chúng em không biết?

Cũng Tín, cướp lời trước khi Sơn đáp:

- Ấy! Tại các em vô tình thôi! Ngày nào ông chẳng có mặt ở đây.

Cô chị phân bua:

- Mấy em chỉ nghe các bạn hát nhạc của ông Sơn, thấy hay thì bắt chước chớ có bao giờ biết mặt đâu. Không ngờ lại được hân hạnh gặp ở đây!

Tín gạ gẫm:

- Bây giờ các em có muốn nghe chính nhạc sĩ hát không nào?

- Dạ rất muốn, nhưng chỉ sợ ông Sơn không chịu!

Bạch đề nghị:

- Nếu muốn thì hai cô phải chịu hai điều kiện.

- Xin anh cho biết hai điều kiện gì? Một cô hỏi.

Bạch tiếp tục đưa đề nghị:

- Thứ nhất không tính tiền ván bi da này. Thứ hai đãi một châu cà phê đặc biệt. Chịu không?

Hai cô cười rất tươi:

- Vâng được ạ! Tưởng gì khó khăn chứ hai điều ấy đối với chúng em rất dễ dàng .

Thế là chúng tôi đi rửa tay, vào bàn ngồi chờ cà phê. Tâm mập cứ tùm tùm cười một mình. Hai chị em cô Trang hình như xuyết xoát tuổi nhau. Dáng người dong dong, chân dài. Không đẹp nhưng rất có duyên, ưa nhìn. Khi hai cô chuẩn bị ly, tách để pha cà phê chúng tôi mới có dịp ngắm kỹ hơn. Cô chị có mái tóc dài óng ả, buông lơ xuống tận lưng. Hai bàn tay trắng mịn màng. Những ngón tay búp măng thon dài. Cô em kiểu tóc ngắn Demi Garçon, dáng trẻ trung, khỏe mạnh. Khi những giọt cà phê bắt đầu rơi xuống, hai chị em vào bàn chung với chúng tôi. Bạch hỏi:

- Đem đàn ra cho nhạc sĩ chứ!

Hai chị em mới sực nhớ ra cây đàn vẫn còn dựng trong góc quầy. Cô em nhanh nhẹn vào lấy đàn đưa cho Sơn và nói:

- Mời nhạc sĩ!

Bây giờ Tâm mới mở miệng:

- Dừng gọi nhạc sĩ! Anh ấy mắc cỡ. Các em hãy gọi là anh Sơn cho thân.

Quay sang chúng tôi, anh nháy mắt:

- Phải không các ông ?

- Phải! Phải! Đúng vậy! Chúng tôi nhao nhao biểu đồng tình.

Sơn lặng lẽ so dây đàn. Tín gảy không khí:

- Ông Sơn nói với các em gái vài tiếng chứ! Các em đang chờ đấy!

- Vâng! Phải đấy ạ! Chúng em đang chờ! Nhưng mời các anh dùng cà phê trước đã.

Sơn nói nhỏ nhẹ:

- Cám ơn các cô! Cám ơn thịnh tình các cô dành cho tôi!

Sơn gốc Huế, nhưng ít khi nói "mô, tê, răng, rứa" với chúng tôi. Nhất là không bao giờ "tau, mi" như những anh "trọ trẹ" khác. Sơn nói tiếng Bắc chuẩn, nhẹ, không nặng trĩch như những ông Bắc xưng là dân "Hà Lội" chính cống.

Cô Trang chị náo nức:

- Anh Sơn bắt đầu đi! Cho chúng em thưởng thức đi!

Bạch đế thêm:

- Phải! Ông cho các em thưởng thức đi!

Cô Trang em, nguyệt một cái dài đuôi con mắt, ngụ ý hiểu câu nói hai nghĩa của Bạch. Sơn hắng giọng. Bắt đầu dạo đàn. Tiếng đàn theo giai điệu Blue, nhẹ nhàng, rơi từng tiếng một. Sơn hát bản "Ướt mi" đầu tiên. Vừa dứt, tiếng vỗ tay nho nhỏ của hai cô (đêm khuya không dám vỗ lớn) vang lên rộn rã kèm theo những tiếng xuyết xoa:

- Hay quá! Hay quá! Hát thêm bài nữa đi anh Sơn!

Sơn hát tiếp bài "Thương một người". Rồi trong lúc cao hứng, anh hát luôn hai bài nữa là "Dấu chân địa đàng" và "Diễm xưa". Trong lúc say sưa hát, mắt Sơn nhìn vào khoảng không, thả hồn vào lời ca tiếng nhạc. Chúng tôi cũng say sưa lắng nghe. Trong lúc xuất thần, hình như Sơn quên hết sự vật quanh mình, chỉ còn có âm thanh. Trong cái tĩnh mịch về khuya, dưới ánh sáng lung linh của những ngọn bạch lạp, bóng người chập chờn trên vách, tiếng hát Sơn vang lên, lúc bổng cao, lúc chùng xuống, lúc kể lể, thở than, khiến chúng tôi lịm đi trong ngất ngây cảm xúc. Chúng tôi đã từng nghe Sơn hát nhiều lần, nhưng đây là lần Sơn hát hay nhất. Phải chăng là do cái không khí huyền ảo đêm đó cộng với sự có mặt của hai giai nhân đã làm cho tiếng hát Sơn trở nên tuyệt vời?

Trên đường về, Tín xoa bàn:

- Hôm nay ông Sơn sướng nhé! Được một lúc hai em chiều chuộng, bốc lên tận mây xanh. Sướng nhé! Này, hai ván bi hồi chiều kể như huê nhé!

Tâm phản đối :

- Ý! Đâu được. Tốn cả lít mồ hôi mới thắng được mấy cha, bây giờ xóa bàn đâu có được!

Bạch chen vào cãi:

- Thì lúc nãy ông uống cà phê chùa rồi. Công tôi với ông Tín gạ hai em, ông đâu có góp tiếng nào. Ông cứ ngồi cười tình, thấy ngứa mắt chết mẹ!

Quay sang tôi, Bạch kiểm đồng minh:

- Phải không ông trọng tài?

Phải!!! Lần này tôi được quyền phân xử một cách công minh, chính trực, không phải hổ thẹn với lương tâm. Bởi tôi cũng đã uống ké cà phê chùa và nghe hát miễn phí. Tôi đồng ý tuyên bố:

- Ông Tín, ông Bạch đúng. Trên nguyên tắc, phe Tâm Sơn thắng. Trên thực tế, phe Tín Bạch đã trả nợ xong. Đêm nay huê. Ngày mai bắt đầu lại từ đầu.

Sơn không tranh cãi, vừa đi vừa huýt sáo. Sơn đang vui.

Uy Vũ Bất Năng Khuất!

Cứ mỗi đầu tháng, sáng thứ hai tuần lễ đầu tiên, toàn thể quân, cán, chính trong Tỉnh đều tề tựu đông đủ tại Hội trường Nông-Lâm-Súc để họp hội nghị, gọi là "Hội thuyết giáo khoa" (?). Mục đích là để nhân viên, cán bộ các ban, ngành có dịp gặp gỡ, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, dưới quyền chủ tọa của Đại tá Bách, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Lâm Đồng.

Lần nào cũng như lần nào. Buổi hội thảo cứ đều đặn, lập đi lập lại một cách máy móc. Các trưởng ty lần lượt lên bục đọc báo cáo thành quả của Ty mình. Vỗ tay. Nêu ý kiến thắc mắc, giải đáp. Không ý kiến. Thông qua. Cứ như vậy, hết Ty này đến Ty khác. Trong lúc các ông Trưởng ty áo vest, cà vạt lên sân khấu trình trọng đọc báo cáo, thì cái đám nhân viên ngồi dưới đâu có để tâm lắng tai nghe những lời vàng ngọc mà vận dụng hết nhân quan để liếc dọc, nhìn xuôi kiếm tìm người đẹp. Bên phía giáo dục rọi đèn pha qua đám nữ thư ký hành chánh. Ngược lại đám nhân viên tòa Tỉnh chiếu hồ quang qua đám mỹ nhân giáo chức. Người ta không thể nghe được những gì các ông thầm thì với nhau. Nhưng cứ nhìn cái cung cách những cái đầu của các ông chụm lại, rồi ngược lên, miệng cười nham nhở, người ta cũng đoán biết được 99% những gì trong đầu các ông vừa trao đổi. Còn các bà, các cô thì sao? Đây là cơ hội cho quý bà, quý cô tha hồ dùng thì giờ hành chánh đan áo len thoải mái. Bà nào cũng lôi trong giỏ xách ra một cuộn len và đôi que đan. Mất thì nhìn lên sân khấu ra vẻ rất chăm chú theo dõi lời vàng, tiếng ngọc của thuyết trình viên. Nhưng hai tay thì đan lia lịa. Hai que đan lên xuống nhanh như cái máy. Nhờ vậy thời gian mới trôi qua mau.

Nghỉ giải lao. Họp tiếp. Tỉnh trưởng ban chỉ thị. Ban tổ chức ngỏ lời cảm tạ. Buổi hội thuyết thành công mỹ mãn. Tiếng vỗ tay rần rần. Ai nấy đều cố tạo vẻ há hê, tỏ ra mình vừa mới được học hỏi thêm nhiều điều mới lạ, hữu ích. Hân hoan ra về.

Có điều bên cánh giáo dục rất bực bội cho là luôn bị chèn ép, ăn hiếp. Chẳng là, cứ nửa buổi nghỉ giải lao, lại có màn văn nghệ giúp vui. Thành phần giúp vui luôn "ưu ái" cho Ty giáo dục. Tội nghiệp cho các cô cứ phải lên hát, múa làm trò...

Cái này thành lệ lâu lắm rồi, từ thời ông Trương Cảnh Ngôn làm Ty trưởng. Lý do được nêu ra để đùn việc là bên giáo dục đông nhân viên, nhất là nữ. Nhân tài nhiều gồm đủ cả thơ, nhạc, văn nghệ, văn gừng... Đến đời ông Lê Cao Lợi phải ề cổ ra gánh tiếp, đâu có lý do gì từ chối. Mà đó là chuyện nhỏ nhất, cãi lại, mịch lòng ông Tỉnh trưởng có mà đại! Cái đám giáo học bổ túc chúng tôi nhất định không tham gia ba cái vụ đó. Mặc dầu ông Lợi có kêu gọi tăng cường nhân sự cho chương trình thêm mới lạ và hấp dẫn. Mấy tháng sau khi chúng tôi được đổi tới, bữa "Hội thuyết giáo khoa", gần đến giờ văn nghệ giải lao, ông Tỉnh trưởng gọi ông Lợi đến kể tai nói nhỏ điều gì, thấy ông Lợi gật đầu lia lịa. Ông Lợi đi thẳng đến đám chúng tôi, đến trước mặt Trịnh công Sơn. Sơn đang phì phà ống vố. Ông Lợi có vẻ hân hoan:

- Này anh Sơn! Ông Tỉnh trưởng nghe tiếng anh, ông rất hâm mộ. Ông nhờ tôi yêu cầu anh lên giúp vui vài tiết mục. Tôi nhận lời rồi. Hân hạnh lắm nhé!

Bất ngờ Sơn lắc đầu:

- Xin ông vui lòng nói lại với ông Tỉnh trưởng, tôi rất cảm ơn nhã ý của ông ấy, nhưng tôi không thể

làm được.

Ông Lợi chưng hửng. Khựng lại vài giây, ông nài nỉ:

- Anh Sơn, anh ráng giúp tôi lần này thôi. Tôi lỡ hứa rồi, nếu không, tôi mất mặt với ông ấy.

Sơn vẫn nhũn nhặn từ chối. Bất đắc dĩ, ông Lợi phải tới trả lời cho ngài Tỉnh trưởng sự từ chối của Sơn. Một thoáng cau mày, ông cho gọi ông Trần Thiện Hải, trưởng phòng hành chánh (thân phụ nhạc sĩ Trần thiện Thanh) chỉ thị đi mời lần nữa. Hai ông cùng đến chỗ Sơn ngồi, khẩn khoản hết lời nhưng Sơn vẫn nhất quyết từ chối. Không khí Hội trường đột nhiên căng thẳng. Mọi con mắt đều đổ dồn về phía chúng tôi, hiện rõ nét chờ đợi và lo âu. Chúng tôi đâm ra chột dạ lo ngại cho Sơn. Ở một tỉnh lẻ, Tỉnh trưởng là vua một cõi. Ai dám trái ý, trái lệnh? Có mà từ chết đến bị thương! Hồi lâu, hai ông không thuyết phục được Sơn, đành phải đến trình lại với Tỉnh trưởng. Đại tá Bách khoát tay ra lệnh cho buổi hội thảo tiếp tục. Từ lúc đó, không khí hội trường trở nên nặng nề cho đến lúc kết thúc.

Buổi trưa, tiếp theo buổi chiều, chúng tôi đặc biệt chiêu đãi Sơn "ê hề, linh đình". Tại nhà hàng Ngọc Hương, bia Tây cà lồ ngã nghiêng, lẩn lóc. Thịt bò lúc lắc, tái chanh, đĩa nào bung ra cũng hết sạch. Chúng tôi sung sướng, cười nói há hê. Chúng tôi tung hê Sơn như một kẻ thắng trận anh dũng. Sơn đã gột bỏ dùm chúng tôi mặc cảm bị ăn hiếp chất chứa bấy lâu trong lòng.

Bạch phát biểu:

- Ông Sơn ngon! Tôi phục ông! "Dô" với tôi một cái "chăm phần chăm" đi ông!

Tín cười hềnh hếch khoe khoang:

- Đã bảo mà! Tín này mà lằng xê ai thì phải biết! Mấy cụ chưa biết cái vụ hai em bé cà phê Ngọc Trang mê tit thờ lò ông Sơn nhà mình đâu nhá. Cũng một tay Tín này đấy! Nào chúng ta cùng với ông Sơn "vít dê" (*) cối này nhé !

Mọi người đồng hưởng ứng:

- Dô...dô... Tín ngựa cổ, tu một hơi hết sạch ly cối bia đầy tràn. Sơn cũng rất vui vẻ. Hết ly này đến ly khác. Lúc cụng người này, lúc cụng người kia. Ly nào cũng trăm phần trăm. Anh càng uống mặt càng tái, càng tỉnh. Ông trùm Lãng cẩn thận, cảnh giác, vẫn giọng hơi cà:

- Này! này! Tôi lưu ý mấy ông nhé! Đặc... đặc biệt là ông Sơn! Nó sẽ tìm cách trả thù mình đấy!

Nghị, tính cộc, nóng nảy:

- Sợ địch gì! Nó làm chó gì mình? Không dạy chỗ này thì dạy chỗ khác! Nó sa thải mình được à?

Lãng vẫn dè chừng:

- Ủ! Rồi mấy ông chờ xem! Tớ ở đây đã bảy năm rồi. Hồi đó, tớ đâu có mang theo cái tử lạnh này (sốt rét). Tại tớ buống, nó đày tớ vào vào trong núi năm năm đấy.

Chúng tôi nghe nói cũng giật mình lo cho Sơn trong những ngày sắp tới. Nhưng đại tá Bách đã không làm điều đó. Sơn vẫn vô sự. Cả ông Lê Cao Lợi cũng không làm điều đó, mặc dù Sơn đã làm ông mất mặt lòng tự ái của ông bị tổn thương nặng. Sau này, Sơn còn lạm dụng lòng tốt của ông, bỏ mặc trường lớp, học trò cho ông già Thống, lên Đà Lạt ở cả tháng trời. Sẽ kể ở đoạn sau. Riêng tôi, với thái độ

Sơn làm sáng nay, tôi cho đó là một hành động can đảm, khí tiết của một nhà giáo, ít ai làm được hoặc dám làm, kể cả tôi, nếu lâm vào trường hợp đó.

Tôi thật sự khâm phục Sơn và hiểu được thế nào là ý nghĩa của câu "uy vũ bất năng khuất".

(*) Vider: Tiếng Pháp, làm cạn

Xuất Xứ Vài Nhạc Phẩm "Những Mối Tình" "Một Thoáng Mây Bay"

Ngoài những nhạc phẩm như "Biển Nhớ", "Nhìn Những Mùa Thu Đi", "Dã Tràng Ca..." Sơn sáng tác ở Qui Nhơn năm 62-64, "Chiều Một Minh Qua Phố", "Lời Buồn Thánh", "Vết Lăn Trầm" ... Sơn sáng tác tại Bảo Lộc, tôi biết rõ thời gian và hoàn cảnh tạo nên, tôi còn được biết thêm xuất xứ một vài nhạc phẩm khá hay liên quan đến những mối tình mà anh gọi là "Một Thoáng Mây Bay" do anh kể lại. Những chuyện này được kể nay một ít, mai một ít, trong những ngày mưa gió ử ử, sụt sùi, dai dẳng. Hai anh em chúng tôi đem đàn sáo ra hòa điệu. Rồi cũng chán. Lại cà phê thuốc lá. Khó

thuốc mù trời, mờ khung cửa sổ. Thường tôi khơi mào:

- Buồn qua! Kể chuyện nghe chơi ông Sơn!

Tôi thích nghe Sơn kể chuyện. Anh kể chuyện có duyên và hấp dẫn. Bất cứ chuyện gì qua Sơn kể đều trở nên hay và dí dỏm. Anh vừa nói vừa ra điệu bộ làm cho câu chuyện sống động và lôi cuốn người nghe từ đầu đến cuối. Như chuyện anh Tây già bụng bự chẳng hạn. Tôi mà kể chắc vô duyên và lạt nhách. Nhưng nhìn Sơn vụt đứng dậy, lui một bước, hai tay đấm vào nhau, miệng nói "Hay...xì" rồi trở về chỗ ngồi cũ, mặt tỉnh bơ, không một nhếch mép, chúng tôi cười bò lăn. Khi mọi người dứt cười, anh mới cười.

Từ "Ướt Mi" Đến "Thương Một Người" và Ca Sĩ Thanh Thúy

Thuở còn trọ học ở Sài Gòn, năm đó tôi mười bảy tuổi -Sơn kể- đêm nào tôi cũng lò dò đến phòng trà ca nhạc để nghe Thanh Thúy hát. Dần dần hình bóng Thanh Thúy đã ăn sâu vào trong tôi lúc nào không biết. Nói yêu Thanh Thúy thì cũng chưa hẳn. Vì tôi nhỏ tuổi hơn, lại nhiều mặc cảm nghèo và vô danh. Trong khi đó Thanh Thúy là một ca sĩ đang lên, kẻ đón người đưa tấp nập. Biết vậy, nhưng tôi không thể không đêm nào thiếu hình ảnh và tiếng hát của nàng. Có đêm tôi chỉ đủ tiền để mua một ly nước chanh. Đêm đêm tôi thao thức với những khát khao, mơ ước là phải làm một cái gì đó để tỏ cho Thanh Thúy biết là tôi đang rất ngưỡng mộ nàng. Cái khát vọng đó đã giúp tôi viết nên bản nhạc "Ướt Mi" đầu tiên trong đời. Khi hoàn thành, tôi nấn nót chép lại thật kỹ càng và luôn mang theo bên mình chờ có dịp tặng nàng. Với sự nhút nhát của tuổi trẻ, tôi không dám đưa tặng ngay mà phải chờ khá lâu mới có cơ hội. Một hôm tôi đánh bạo, tìm một chỗ sát bục sân khấu, dự định khi nàng vừa dứt tiếng hát là tôi sẽ đứng lên đưa luôn. Đã mấy lần định làm vẫn không kịp. Nàng vừa cúi đầu chào khán thính giả là đã có người chực sẵn rước đi ngay. Cái đêm định mệnh mà tôi quyết tâm an bài đã thành công. Khi cầm bản nhạc trong tay, nghe mấy lời lí nhí của tôi, nàng chỉ thoáng nhìn tôi một chút rồi quay gót về hậu trường. Đêm đó tôi nôn nao không ngủ được. Trong lòng nổi dậy biết bao là mộng mơ, thắc mắc. Những câu hỏi cứ hiện ra trong đầu, nhưng tôi không dám trả lời dễ dàng cho mình thỏa mãn. Nhưng câu hỏi cứ trở đi, trở lại trong tôi là: - Liệu nàng có để ý gì đến bản nhạc mà tôi đã thao thức bao đêm để làm nên vì nàng không? Hay nàng chỉ khách sáo cầm hồ rồi vứt bỏ nó ở đâu đó! Vứt đi! Tim tôi đau nhói khi nghĩ đến hai chữ ấy.

Suốt gần một tuần, tôi hồi hộp theo dõi nàng mỗi đêm, đón từng ánh mắt nàng nhìn xuống khán giả thử xem nàng có dừng lại nơi tôi không, để tôi hy vọng. Nhưng không, vẫn như mọi lần. Một cái nhìn chung để gây cảm tình chung. Mãi đến hai tuần sau, khi tôi sắp tuyệt vọng vì mỗi mòn chờ đợi thì một đêm kia, khi bước lên bục diễn, dàn nhạc dạo khúc mở đầu thì nàng ra dấu cho ban nhạc tạm im tiếng cho nàng nói vài lời.

- Thưa quý vị! - Nàng bắt đầu nói và tôi hồi hộp chờ đợi.- Đêm nay Thúy sẽ trình bày một tác phẩm mới của một nhạc sĩ rất lạ, tặng cho Thúy. Đó là nhạc phẩm "Ướt Mi" của tác giả Trịnh Công Sơn. Hy vọng rằng đêm nay sẽ có sự hiện diện của tác giả để Thúy được nói vài lời cảm ơn.

Nói xong, nàng quay sang ban nhạc, đưa bản nhạc của tôi cho họ dạo nhạc bắt đầu. Nàng cất tiếng hát. Tôi run lên trong lòng vì sung sướng và xúc động. Khi dứt tiếng hát, nàng dừng lại khá lâu, có ý chờ người tặng nhạc. Tôi thu hết can đảm, bước tới bục, ngược lên và nói:

- Xin cảm ơn Thanh Thúy đã hát bài nhạc của tôi.

Nàng a lên một tiếng ra vẻ bất ngờ rồi nói tiếp:

- Thúy rất cảm ơn anh đã tặng cho bản nhạc. Thúy muốn nói chuyện riêng với anh được không?

Tôi luống cuống gật đầu. Lúc ấy tôi sung sướng quá, hạnh phúc quá nên không tìm ra được lời nào để đáp lại. Tôi cùng nàng đón taxi về nhà nàng. Nhà nàng ở sâu trong một ngõ hẻm. Căn nhà khang trang, đầy đủ tiện nghi: tủ lạnh, quạt máy. Mọi vật dụng trong nhà đều sang trọng, đắt tiền. Tối hôm ấy nàng cùng tôi nói đủ thứ chuyện. Tôi không còn nhớ chuyện gì ra chuyện gì. Tôi kể cho nàng nghe hoàn cảnh của tôi từ Huế vào trọ học. Nàng kể cho tôi nghe cuộc đời nàng từ Phan Thiết lớn lên... Sau cùng nàng đề nghị tôi dọn về ở chung, nàng sẽ giúp tôi ăn học. Tôi sung sướng

nhận lời. Bắt đầu từ đó, tôi ở hẳn nhà nàng và chú tâm học hành không phải lo sinh kế nữa. (Sơn không kể trước đó đã làm nghề gì có tiền ăn học). Thời gian sau tôi sáng tác thêm một bản nữa để tặng nàng và kín đáo bày tỏ cảm tình của mình. Đó là bản "Thương Một Người".

Đến đây tôi sốt ruột, dục:

- Theo ông kể này giờ thì tôi đoán nhanh rằng, ông với bà Thúy sẽ rất hạnh phúc với mối tình lãng mạn đầy thơ mộng với một bầy nhóc con, chớ đâu phải đêm đêm nằm đây với tôi nghe ếch, nhái, ếch ương kêu!

Giọng Sơn vẫn trầm trầm, đều đều:

- Ông đừng sốt ruột đoán mò. Sắp đến đoạn chót rồi! Trong thời gian ở đó -Sơn tiếp- tôi nhận ra rằng Thúy đã ân cần giúp đỡ tôi chỉ bằng sự tốt bụng và thương hại mà thôi. Tôi muốn từ bỏ, ra đi nhưng chưa có dịp. Nàng bận rộn suốt ngày. Hết người này đến tập hát, người nọ mời đi nhà hàng. Toàn những ông tai to mặt lớn. Rất ít khi nàng ở nhà lâu vài tiếng đồng hồ. Một hôm, vừa về đến nhà, nàng rất vui vẻ nói với tôi:

- Sơn nè! Tuần tới có buổi dạ vũ lớn lắm do ông X tổ chức, sẽ có đầy đủ các ông các bà có thể lực lớn tham dự. Thúy có được một vé cho Sơn đây. Ngày đó đi với Thúy cho vui nhé!

Tôi phân vân, lo lắng cho Thúy biết là tôi không có bộ đồ nào coi được để mặc đi bên cạnh nàng. Thúy cười ngất và bảo tôi đừng lo. Nàng dẫn tôi ra hiệu may đặt cho tôi một bộ "Smoking". Đến ngày thử áo tôi suy nghĩ nhiều: Có nên dự hay không? Tôi có nên tiếp tục ở đây nữa hay không? Khi đem bộ Smoking về để trên giường, tôi ngắm nhìn nó và lòng đã quyết định: Phải ra đi! Năm giờ chiều hôm đó, tôi viết một bức thư ngắn cảm ơn Thúy đã dành cho tôi sự ưu ái, giúp đỡ trong thời gian qua. Cài bức thư trên bộ áo, tôi xách va li ra xích lô, giã từ căn nhà của Thúy, không bao giờ quay trở lại nữa.

Sơn rít một hơi dài ống vố, ngửa mặt lên trần nhà từ từ nhả khói, chấm dứt câu chuyện. Tôi nghe tiếng ống vố gõ nhẹ xuống mặt bàn cộc...cộc...cộc...đều đều, buồn như tiếng thạch sùng tắc lưỡi trong đêm.

Ca Sĩ Kim Vui "Người Mẫu Có Hàm Răng Đẹp Quảng Cáo Hãng Kem Đánh Răng "Leyna" Kem Trắng Chỉ Hồng

Sơn không chịu kể gì về mối liên hệ giữa mình với cô ca sĩ Kim Vui. Gặng hỏi, cũng chỉ cười và nói - Bạn thôi- Tôi không tin. Tôi nghĩ là Sơn không muốn tiết lộ vì một lý do nào đó.

Trước Giáng Sinh năm 1964 mấy ngày, Sơn nhận được một gói quà khá lớn từ Sài Gòn gửi lên qua đường bưu điện. Tình cờ hôm đó chúng tôi có mặt đông đủ để bàn về các tiết mục vui chơi trong những ngày Noel sắp tới. Khi Sơn ôm gói quà về, nét mặt vui vẻ lắm. Chúng tôi tò mò muốn coi thử cái gì bên trong và do ai gửi nên hỏi Sơn mau mau mở ra xem.

Gói quà được bao bọc cẩn thận nhiều lớp giấy bên ngoài. Lớp trong cùng là một hộp bằng "cạc tông" bọc giấy hoa. Ở chéo góc phải có thắt một cái nơ màu đỏ. Trên mặt hộp viết hàng chữ "Thân gửi anh Sơn" phía dưới là hai chữ "Kim Vui". Chúng tôi ô lên một lượt: Kim Vui! Có phải Kim Vui là cô ca sĩ có hàm răng trắng, đẹp làm mẫu quảng cáo cho hãng kem đánh răng "Leyna" kem trắng, chỉ hồng đó không? Sơn gật đầu xác nhận. Sơn bắt đầu lấy dao rọc giấy, cẩn thận rọc tờ giấy hoa, bên trong lộ ra một hộp màu nhũ vàng, to cỡ cuốn vở học trò, dày hơn hai lóng tay. Sơn dừng lại, ngắm nghía. Xoay dọc, xoay ngang, ý chừng đang đoán thử cái gì bên trong. Tín sốt ruột, dục:

- Mở mẹ nó ra xem thì biết ngay nó là cái gì! Oản tù tì ra cái gì ra cái này cho xong! Ôm ờ mãi! Gớm!

Đạo cản lại:

- Ô! Hay nhỉ! Cái ông Tín nhà này hay nhỉ! Của người ta mà ông làm như của ông không bằng!

Tín trả đũa tức khặc:

- Lại cái ông Đạo Sừa rồi! Sao ông cứ hay lái xe rác vào mồm em thế!

Nói xong, Tín cười hăng hắc. Cuối cùng thì cái hộp cũng được mở ra. Đó là một hộp "sô cô la".

Tùng thổi, từng thổi màu nâu đậm, thơm ngát nằm ngay ngắn trên lớp xốp mềm, trắng tinh, kêu gọi và kích thích. Tín vỗ tay, giả giọng Bắc ngọng:

- Hay quá! Thế này "Lô En" này chúng em có "Sô cô na" ăn dzô!!!

Bạch góp ý đề nghị:

- Ông Sơn! Chia mỗi người một miếng, ăn và uống với nước trà Đố Hữu ướp sô là sô dzách!

Sơn gạt phăng:

- Thôi mấy cha! Không có ăn uống gì hết. Tôi cất làm kỷ niệm! Cha nào đừng vô là tôi quyết bảo vệ như bảo vệ Phật pháp đó nghe!

Nghe Sơn nói, anh nào cũng tiu nghỉu, cụt hứng. Sơn đã nói thật và làm thật. Anh nâng niu chiếc hộp một cách trù mền và đem nó cất vào chiếc vali da. Mỗi tối anh lại đem nó ra ngắm nghía. Ngoài hộp bánh ra, không một phong thư, không một dòng chữ nào thêm, ngoài mấy chữ "Thân gửi anh Sơn". Nhìn cách anh trân trọng nó, chắc chắn nó phải chứa đựng một tâm tình sâu đậm, thậm chí thiết lăm mà cô ca sĩ Kim Vui đã kín đáo gói trong đó.

Qua Tết Nguyên Đán, hộp sô cô la đã lên mốc xanh. Sơn xuyết xoa, tiếc lăm. Lấy giấy bổi lau hết mốc rồi đem cất lại. Một tuần nữa, mốc tràn ra cả ngoài hộp. Sơn sợ lây lan sang quần áo nên đành đem bỏ.

Mãi về sau, nhiều lần tôi cố gạ gẫm Sơn để biết thêm đôi chút chuyện tình bí ẩn, nhưng Sơn vẫn không hé nửa lời.

Diễm của Diễm Xưa

Hai chị em, Dao Ánh và Bích Diễm. Sơn bắt đầu câu chuyện. Hai chị em đều đẹp và quý phái. Tôi theo cô Diễm. Mỗi tình học trò, có lẽ đơn phương, kéo dài từ khi tôi còn ở Huế cho đến lúc vào Sài Gòn trọ học. Cha mẹ Diễm khó và không thích tôi. Nhưng tôi vẫn cứ đeo đuổi hình bóng của Diễm, bởi Diễm cũng chưa có biểu hiện nào xa lánh tôi và cũng không có lời lẽ cự tuyệt. Năm đó tôi thi trượt Bac II. Diễm đậu và vào Sài Gòn để vào đại học Văn Khoa. Còn tôi thì về lại Huế, bỏ ngang việc học vì gia đình đang lâm cảnh sa sút. Phần buồn, phần tự ái, tôi không còn tìm cách liên lạc với Diễm nữa. Có lẽ vì vậy mà Diễm cũng lơ luôn. Diễm đâu biết rằng trong thời gian này tôi đau khổ nhất. Tôi đã cố nén mọi khổ đau trong im lặng. Sự khổ đau và nhớ nhung dày vò tôi từng đêm, tôi đã phải viết nên bài "Diễm Xưa" để trút bớt nỗi khổ đau trong lòng. Nhưng có điều lạ là khi tôi viết xong bản nhạc này, tôi lại thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhàng. Tôi cảm thấy vui đi rất nhiều nỗi nhớ và tình yêu. Trong lòng tôi bấy giờ chỉ còn một chút tình mong manh như sương, như khói. Nó không còn nồng nàn, mãnh liệt như trước kia. Một dịp tôi vào Sài Gòn, tìm đến cư xá nơi Diễm đang nội trú với ý định tặng nàng bản nhạc để làm kỷ niệm một thời tuổi trẻ, rồi thôi. Nhưng không gặp được Diễm. Tôi nhờ mấy cô bạn gái đang đứng ngoài cổng trao lại dùm. Khi tôi quay lưng đi được một quãng thì nghe tiếng Diễm từ trên "ban công" gọi theo:

- Anh Sơn! Anh Sơn! Anh Sơn ơi!

Nhưng tôi không ngoái lại. Tôi cắm đầu đi thẳng. Tiếng gọi tên tôi vẫn còn văng vẳng sau lưng. Từ ấy đến nay, tôi tự nhủ lòng, sẽ không bao giờ tìm gặp lại Diễm nữa.

* Những chuyện này do Sơn kể lại, tôi không rõ sự thực mấy mươi phần trăm. Hy vọng những nhân vật còn sống sẽ bổ túc thêm.

Tôn Nữ Bích Khê và "Biển Nhớ"

Nhóm học sinh Nha Trang khăn gói ra Qui Nhơn học Sư phạm vào khoảng mười mấy người. Trong đó có cô Tôn nữ Bích Khê. Bích Khê còn hai người em gái nữa: Thuần Khê và Cẩm Khê. Bích Khê người dáng người nhỏ, tròn lẳn, nước da ngăm ngăm như màu da của Sơn. Khê thường đánh tóc rối, búi thành một búi ngược ra sau đỉnh đầu. Mang guốc cao gót hiệu Dakao, đi chân sáo. Đứng xa nhìn dáng Bích Khê đi trông giống như con sáo nhỏ đang nhảy nhót trong sân. Cái búi tóc nhảy tung tung theo nhịp bước nhún nhảy, người ta có cảm tưởng một lúc nào đó nó sẽ kéo người chủ té ngựa ra sau. Bích Khê không đẹp. Nhưng có duyên. Càng nhìn lâu càng quyến rũ. Bích Khê cũng

là một trong ba mươi người trong ban hợp xướng. Trong thời gian tập văn nghệ, Sơn đều vui vẻ, thân ái với mọi người. Mặc dù học chung hai năm, nhưng tôi không biết rõ chuyện tình cảm giữa Sơn và Khê bằng ông Đinh Cường. Hầu như ngày nào cũng có rất nhiều cô đến nhà trọ của Sơn. Sau khi bài "Biển Nhớ" được sáng tác và đưa vào chương trình tập duyệt thì giáo sinh mới để ý tới Bích Khê vì câu "trời cao níu bước sơn Khê". Bàn tán là vì không biết Sơn vô tình hay dụng ý ghép hai tên Sơn và Khê vào trong để nói lên tình cảm của mình?

Bản "Nhìn Những Mùa Thu Đi" cũng trong trường hợp tương tự. Trong lớp tôi đã có ba Thu rồi. Các lớp khác chỉ ít cũng có một hay hai Thu nữa. Nếu cứ suy luận kiểu của ông Đinh Cường thì không biết Thu nào đã yêu Sơn và ngược lại.

Mãn khóa, chia tay. Bận rộn, không ai có thì giờ để ý đến ai. Chăm chú, hồi hộp đợi danh sách bổ nhiệm, xem cuộc đời đưa đẩy số phận mình tới phương trời nào. Lúc chung sống với Sơn, có lần tôi hỏi Sơn về chuyện Bích Khê như anh em đã đồn đoán. Sơn cười và cho biết giữa Sơn và Khê cũng như các bạn gái khác chỉ là tình bạn học và văn nghệ. Chữ sơn Khê chỉ là sự ngẫu nhiên trùng hợp.

Khánh Ly với Tình Ca Trịnh Công Sơn

Đầu năm 1965, Việt Cộng gia tăng áp lực quân sự, quyết cắt đứt trục lộ giao thông Sài Gòn Đà Lạt. Đoạn đường từ Định Quán đến đèo Madagui thường xuyên bị đắp mô. Việt Cộng làm chủ đoạn đường đó từ 5 giờ chiều đến 8 giờ sáng hôm sau. Khi sương mù tan dần, đoàn xe Command-Car của Tiểu khu Lâm Đồng chậm chậm đi mở đường và phá mô thì đoàn xe khách cũng từ từ nối đuôi theo. Đoạn đường ngắn chừng vài chục cây số mà muốn vượt qua phải mất hơn bốn tiếng đồng hồ. Sở dĩ Việt Cộng chọn khúc đường này để quấy phá liên tục là vì địa thế hiểm trở của nó. Đường lên đèo, xuống dốc, quanh co rất ngặt, nằm theo triền núi, một bên là vách đá dựng, một bên là vực sâu. Chung quanh là rừng nứa, tre, lồ ô bạt ngàn, che phủ mịt mù. Sương mù từng đám dày đặc là là sát mặt đất suốt ngày, nắng cũng như mưa. Cách nhau một trăm thước, xe sau không thể nhìn thấy xe trước. Máy bay thám sát L19 quần đảo trên đầu cũng không tài nào phát hiện được địa điểm Việt Cộng đang lùa dân vào rừng "học tập" bên dưới. Một lần từ Sài Gòn về, Trịnh công Sơn được Giải phóng quân "mời" vào "ổ" cùng hàng trăm hành khách khác để học tập chính sách và đường lối của mặt trận Giải Phóng Miền Nam. Đến tối mịt, hú vía, mấy "ổng" thả cho về. Sơn kể lại: - Sợ muốn "teo bu gi" luôn! Đang lúc hàng chục chiếc xe nối đuôi nhau lên đèo, qua khỏi cái đèo này là coi như đã đến nhà, thành linh mấy "ổng" xuất hiện, ngoắc tay, ra hiệu cho xe ngừng lại. Mọi người trong xe đều kêu lên nhỏ nhỏ:- Chết rồi! Việt Cộng chặn đường rồi! Làm sao bây giờ? Người nọ hỏi người kia. Không có câu trả lời. Việt Cộng chỉ có sáu người. Họ đi dép râu, mũ tai bèo, mặc bà ba đen. Vai mang súng CKC hoặc Garant M1. Quanh thắt lưng đeo lưng lẳng mấy trái lựu đạn trông giống cái chày đâm tiêu. Người nào cũng ốm đói, nước da vàng ửng. Họ dẫn đám người đi quanh co dưới rừng nứa dầy bịt, âm u. Ánh mặt trời thỉnh thoảng loé vài tia, soi thủng cái không gian đặc sệt im lặng và lạnh lẽo. Hơn nửa cây số, Sơn đoán chừng, tất cả dừng lại dưới một vòm cây đã được phát dọn hết các gốc tre nứa. Tất cả ngồi bệt xuống đất để nghe một người trong bọn họ giảng giải về chủ trương, chính sách MTGPMN. Đang thao thao nửa chừng, bỗng tên nọ dừng lại và sầm sầm đi thẳng đến tôi, đưa tay giật phăng cái mắt kiếng. Tôi điếng hồn nghĩ thầm, chắc mình có gì đặc biệt nên nó chú ý chẳng! Nhưng sau đó, thấy ai mang kính cũng đều bị giật xuống hết, tôi mới hoàn hồn. Tên giảng bài nói - Khi đang học tập, các "đồng chí" không được phép đeo kiếng. Đeo kiếng là tỏ thái độ không nghiêm túc, coi thường các tài liệu và các nghị quyết trên đưa xuống, nhất là coi thường chính trị viên! - Không một ai dám ho he. -Thế là các "đồng chí" đã mau chóng tiếp thu các chính sách, đường lối cách mạng. Thế là tốt. Vẫn một mình hấn nói. Vừa hỏi, vừa trả lời. Tiếp tục, không cần cầm tài liệu, tên chính trị viên nói liên tục, thao thao như nước chảy, không ngưng nghỉ. Đám chúng tôi phần sợ, phần lạnh và đói run, lại còn lo âu vì tiếng máy bay quần trên đầu, lúc gần lúc xa, không biết nó dội bom lúc nào. Trong lúc tên này giảng thuyết thì những tên khác chia nhau đứng gác rải rác chung quanh, súng chĩa lên trời chực bắn. Suốt hai tiếng đồng hồ lâu như hai năm, bài học mới chấm dứt. - Ta tạm nghỉ- Tên chính trị viên tuyên bố-

Hẹn sẽ gặp lại các đồng chí một ngày gần đây. Thôi các đồng chí về nghỉ khỏe nhé!

Ra được đến đường lộ, leo lên xe, xe lăn bánh, cả tài xế lẫn hành khách mới hứ hồn, thờ phào nhẹ nhõm. Bây giờ mọi người mới cảm thấy mát mẻ. Bác tài xế lên tiếng: - Tôi bị mấy lần rồi mà vẫn cứ muốn đá trong quần! Mấy ông, mấy bà lần đầu chắc phải sợ lắm phải không?- Một ông khách đáp giọng chán chường: - i thời buổi này, trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết. Mình người dân, một cổ hai tròng. May mà mấy cha nội cho về chớ giữ chơi vài bữa, nữa tháng thì mình lại càng khổ với đám cảnh sát, an ninh quân đội phía quốc gia nữa. Tôi nghe đến đó giật mình. Sơn tiếp- Nếu tôi bị giữ trong đó thì coi như "lúa" rồi !

Từ đó, Sơn đổi tuyến đường Bảo Lộc - Sài Gòn thành Bảo Lộc-Đà Lạt. Từ Đà Lạt, Sơn tình cờ biết Khánh Ly. Và cũng từ Đà Lạt, Sơn dần dần được nhiều người biết tiếng hơn. Liên tục ba năm, Khánh Ly đã lăng xê nhạc Trịnh Công Sơn chùa trên Đài Phát Thanh Đà Lạt. Chồng Khánh Ly là quản đốc đài. Nhưng nhạc Trịnh Công Sơn và tiếng hát Khánh Ly chỉ được biết trong một môi trường nhỏ hẹp, đóng khung ở Đà Lạt mà thôi. Mãi đến năm 1967, nhờ thành phần sinh viên thiên tả ở Sài Gòn tổ chức đưa hai người về hát tại đây mới gây được tiếng vang và ảnh hưởng sâu rộng trong giới sinh viên, nhất là những tổ chức phản chiến do Huỳnh Tấn Mẫm cầm đầu.

Tuy Bảo Lộc-Đà Lạt rất gần, 72 Km, tôi nhiều lần ghé Đà Lạt du hí ít hôm trước khi về Nha Trang, tôi vẫn chưa một lần biết mặt

Khánh Ly. Lý do là tôi không thích chui vào mấy cái phòng trà hoặc vũ trường. Mấy nơi đó không hợp với khẩu vị của tôi. Uống cà phê nghe nhạc, tôi chỉ chọn có hai nơi là Cà phê Tùng và Cà phê Thủy Tạ. Nhưng tôi biết nhiều về Khánh Ly là nhờ mỗi lần từ Đà Lạt về, Sơn vui vẻ kể cho tôi nghe những ngày vui chơi ở đó. Dĩ nhiên, chỉ là những chuyện bình thường như đi ăn, đi nhảy, đi nghe nhạc uống cà phê hoặc những buổi đi lang thang bàn chuyện văn nghệ... kỳ dư những chuyện khác như nhiều người đồn đoán tôi không nghe Sơn kể.

Một lần, mới lên Đà Lạt có một hôm, Sơn hốt hải chạy về, nét mặt còn hốt hoảng. Tôi hỏi :

- Chuyện gì vậy ông? Việt Cộng giật mình sập cầu Đại Nga hả? (Cây cầu này gần Tùng Nghĩa ranh giới Tuyên Đức-Lâm Đồng)

- Sập cầu thì ai nói làm gì! Tôi suýt chết ông ạ!

- Ủa! Đoạn đường từ đây lên Đà Lạt có một tiểu đoàn Biệt Động Quân giữ an ninh mà Việt Cộng còn dám ra đón đường nữa sao?

- Không! Không phải là Việt Cộng! Để từ từ tôi kể cho ông nghe!

Sơn châm một điếu Bastos xanh, rít một hơi dài xong bắt đầu thông thả kể:

-Thường thường tôi lên trên, ở nhà người bạn (Có lẽ căn phòng Đinh Cường thuê để vẽ chằng? Không nghe Sơn nói đến). Đến tối mới cùng Khánh Ly, sau khi hát ở phòng trà ra, cùng nhau đi ăn, đi nhảy. Có lúc lang thang quanh bờ hồ nói chuyện trên trời dưới đất đến khuya mới chịu về. Khánh Ly có nếp sống phóng khoáng như Tây. Nhiều lần có những cử chỉ thân mật quá tôi cũng đâm ngại. Tôi có lần tỏ ý ấy thì Khánh Ly gạt ngang:

- Anh Sơn đừng ngại! Mai với chồng sống rất tự do, khoáng đạt. Anh ấy hiểu Mai mà! Không có gì đâu! Nghe thế tôi cũng yên tâm. Lâu dần không còn để ý nữa. Chồng Khánh Ly là Đại úy Quang, quản đốc đài phát thanh Đà Lạt. Nhờ Khánh Ly nói giúp nên đã "lăng xê" nhạc của tôi lên đài. Lần này, trước mặt chồng mà Khánh Ly quàng vai tôi, vừa kéo đi, vừa quay lại bảo chồng:

- Tối nay "moa" với Sơn đi chơi về nếu trễ, "toa" ở nhà trông con và đi ngủ, đừng đợi nhé!

Tối hôm đó đang nhảy, có người báo, chồng Khánh Ly xách súng tìm tôi. Hoảng quá, tôi vọt ngổ sau, đến nhà một người bạn khác ngủ. Sáng sớm ra lấy vé xe về đây gấp.

Sau lần "Vertigo" toát mồ hôi lạnh đó, Sơn nằm lì ở Bảo Lộc cả tháng không đi Sài Gòn và Đà Lạt nữa. Một hôm Sơn nhận được thư của Khánh Ly nhắn lên. Đọc thư xong, Sơn rất mừng và cho tôi biết mọi việc đã êm. Khánh Ly đã dàn xếp gia đình. Chồng Khánh Ly hiểu lầm mà thôi. Sơn lại tiếp tục lên Đà Lạt đóng đô dài dài. Nhưng dạo sau, mỗi lần đi chơi đều có mặt Quang, chồng Khánh Ly đi cùng.

Vấn Ông Già Thống

Nếu cứ trưa thứ sáu Sơn "dọt", sáng thứ hai về thì cuộc đời rất phẳng lặng không có gì để nói. Đàng này Sơn không có thói quen đều đặn về giờ giấc. Thời gian của Sơn chậm lại, có khi trễ từ 24 tiếng đến 48 tiếng đồng hồ mỗi tuần là thường. Cứ mỗi lần trễ như vậy, tôi lại nghe tiếng xe gắn máy cũ kỹ của ông già Thống chạy xành xạch vô ngõ. Những bận như thế, sau khi ca cấm, than thở một lúc, ông lại nhờ tôi nói hộ với thầy Sơn, đừng đi lâu quá, khổ cho thân già ông. Có lần tôi phát cáu, gắt lại ông:

- Bác Thống này! Bác nhờ tôi nói hộ. Tôi đã nói với ông Sơn y như lời bác. Cố sao khi gặp ông Sơn bác lại bảo không có gì, chuyện nhỏ mà! Thầy có công việc cứ đi, để lớp tôi trông cho. Ông Sơn lại cự nự tôi cho tôi đặt chuyện.

Đang lúc bực, tôi tuôn một hơi dài. Nhưng khi nhìn cái miệng méo xệch bị trúng phong từ lâu thành tật của ông cố phân bua:

- Thầy nghĩ xem! Ông ấy là "sếp" của tôi mà! Khó cho tôi nói quá!

Lòng tôi lại chùng xuống, bất nhẫn với mình, và cảm thông cho ông.

Đạo gần nghỉ hè niên khóa 1965, Sơn ở luôn trên Đà Lạt hơn một tháng. Ông Thống kham hết nỗi. Con ngựa già "đã môi vó trên đôi què hương" buộc lòng ông phải đến Ty báo cáo sự vắng mặt của ông sếp mình. Ông Lê Cao Lợi phải điện một công văn khẩn nhờ đài phát thanh Đà Lạt thông báo cho Sơn về nhiệm sở gấp. Hạn cho một tuần, kể từ ngày loan báo, nếu không trình diện coi như đào nhiệm. Hôm sau đã thấy Sơn lò dò về trình diện. Chắc chắn kỳ này Sơn sẽ lãnh cái búa tạ của ông Lợi giáng xuống do hai vụ cộng lại. Vụ trước làm ông mất mặt với toà Tỉnh. Nặng ký thì thuyền chuyển vô trong núi xa như Tân Rai hay Tân Lú tha hồ nghe chim kêu vượn hú. Nhẹ thì chế tài hành chánh, ngưng thăng trật một năm. Nhẹ nữa thì thư khiển trách lưu hồ sơ. Nhưng ông Lợi chỉ khiển trách sơ sơ rồi bỏ qua, chỉ bằng miệng chớ không ghi hồ sơ cá nhân.

Khi nghe tin Trưởng giáo về, ông Thống vội đến ngay để "thăm" ông sếp của mình. Cố tạo một khuôn mặt thật tươi, ông Thống cười nói, hỏi thăm rất sốt sắng, nhiệt tình. Sơn tỏ vẻ biết lỗi nên nhỏ nhẹ:

- Chắc trong thời gian tôi vắng mặt khá lâu, bác vất vả lắm phải không?

Tôi nhìn ông Thống chờ xem phản ứng của ông. Nhưng tôi nhầm. Ông Thống vẫn cười nói thản nhiên:

- -i giỏi! Tôi thì tôi lo cho thầy đi đường có bất trắc gì không, bởi thầy đi lâu quá. Chứ cái đám học trò thì có gì mà mệt. Thầy đừng có quan tâm. Tôi đã từng mấy chục năm giờ trong nghề này rồi. Như ăn cơm bữa ấy mà!

Tôi trở mắt nhìn ông, kinh ngạc. Thì mới hôm qua, ông đến đây, vò đầu bứt tai than vãn làm như sắp chết đến nơi. Ông cứ rên rĩ cái điệp khúc quen thuộc: - -i giỏi ơi! Tôi chết mất! Tôi chết mất! Thế mà bây giờ lại hoàn toàn trái ngược, coi như chuyện hôm qua, chuyện bữa trước, chuyện tháng trước ông nói với tôi không có gì xảy ra hết. Sơn lại dò dẫm:

- Này bác Thống! Bây giờ tôi còn nhiều việc phải làm trên Đà Lạt, vài hôm nữa, nếu tôi về không kịp, bác trông hộ lớp cho tôi nhé!

- Vâng! Vâng! Thầy cứ đi. Thầy cứ lo cho xong công việc của thầy. Thầy cứ để mặc đấy cho tôi. Máy cái đứa học trò ranh ấy mà. Chả có gì phải lo sốt.

Ông Thống sốt sắng đáp. Sơn kín đáo quay sang tôi, nháy mắt. Thế là xong. Ông Thống lại vào trông. Sơn tiễn khách:

- Thôi bác về nghỉ nhé. Cám ơn bác đã đến thăm.

Ông Thống cầm nón đứng lên toan ra cửa, nhưng làm như sực nhớ ra điều gì. Ông lục cặp, lôi ra một xấp giấy tờ, lật qua, lật lại vài trang rồi đưa cho Sơn và nói:

- A! còn cái này nữa chứ, xuyết nữa là tôi quên khuấy mất. May quá lại nhớ. Nhờ thầy xem qua một tí.

Sơn cầm xấp giấy xem qua một lượt rồi nói với ông Thống:

- À! Phiếu phê điểm hằng năm của bác đây mà.

- Vâng! Phải ạ. Nhờ thầy phê cho mấy chữ và cho điểm bên cạnh.

Ông giải thích thêm:

- Trước kia, trường mỗi mình tôi. Hằng năm ông thanh tra đến khám xét và phê điểm. Năm nay có thầy về thì cái việc này do thầy quyết định ạ.

Sơn tần ngần một lúc rồi nói:

- Bác Thống này! Bác muốn tôi phê như thế nào?

- Vâng! Thầy cứ xét xem năng lực và cách làm việc của tôi suốt niên khóa có chăm chỉ, đều đặn không, có bê trễ trong việc dạy dỗ học trò không thì thầy phê vào.

Ông cố ý kéo dài những chữ chăm chỉ, bê trễ như để nhấn mạnh thêm trọng lượng của từng chữ. Sơn cảm thấy quá khó trong công việc này. Có lẽ Sơn tự thấy mình quá bê bối trong việc dạy dỗ học trò, lại còn trút gánh nặng cho đồng nghiệp, dù người ấy đã già, đáng bậc cha, chú của mình, thì lấy tư cách gì để xuống bút một lời phê. Sơn đưa mắt nhìn tôi, thăm hỏi ý kiến. Tôi đề nghị:

- Theo tôi, cứ để cho bác ấy tự phê mình thế nào thì tùy, ông chỉ cho điểm thôi. Thế là ổn.

Sơn thoát nạn, quay sang ông Thống, Sơn nói:

- Thế nhé! bác nhé! Bác về nhà muốn phê như thế nào thì tùy bác. Bây giờ bác muốn bao nhiêu điểm?

Ông Thống rụt rè:

- Tùy thầy cho bao nhiêu tôi nhờ bấy nhiêu!

Sơn xởi lởi, rộng rãi:

- Tôi cho bác 100/100 điểm nhé!

Ông Thống giật nẩy mình kêu lên:

- Chớ! Không được đâu thầy! Từ xưa đến giờ chưa có ai đạt được 99/100 điểm cả. Thầy cho như thế tôi lại chết.

Sơn cười cười:

- Thế thì bao nhiêu là hợp lý là hở bác?

Ông Thống thở dài:

- Thôi thì thầy cho tôi 98 điểm cũng được!

Sơn đồng tình:

- Ủ! Thì 98 điểm nhé! Bác nhé!

Sơn ngoáy con số 98 trên 100 rồi ký tên mình dài ngoằng ở dưới. Xong, đưa trả phiếu điểm lại cho ông Thống. Ông run run đưa tay đỡ và nhét xấp giấy vào cặp, miệng cảm ơn Sơn mấy lần nữa mới ra khỏi cửa, dắt chiếc xe cà tàng ra ngõ. Nét mặt rạng rỡ chưa từng thấy từ trước đến giờ. Tôi tiễn ông ra cửa:

- Hôm nay bác Thống thích nhé! Từ giờ về sau đừng nhờ gì tôi nữa nhé!

Ông quay lại giơ tay khoát khoát ra hiệu ngụ ý đừng nói gì. Khi ông khuất sau hàng lau, tôi ôm bụng cười sặc sụa. Sơn cũng cười, hỏi tôi:

- Ông thấy sao?

- Thì trắng với sao gì nữa! Ngày nào ổng cũng đến đây nhăn nhó, cáu bực, ca bài ca con cá. Hôm nay lại nhũn như con chi chi. Hóa ra là vì cái phiếu phê điểm. Mà ông lại cho cái điểm "ác ôn côn đồ" làm ổng xuýt đúng tim.

Sơn cười khoái chí:

- -i điểm trên trời mà. Quyền của mình, mình cứ cho thoải mái, mất gì cho cam!

Bài Ca Dao Bên Cồn Đá

Một hôm Sơn bỗng hỏi tôi:

- Này ông! Không hiểu ông Phạm Duy suy nghĩ bằng cách nào mà ổng đặt được những lời ca hay quá chừng. Tôi không ngờ được !

Tôi tán đồng và phụ họa:

- Dĩ nhiên là như vậy rồi. Từ xưa tới giờ Phạm Duy là số một. Có ai hơn được ông đâu!

Tôi nghe Sơn nhâm nhảm hát vài câu rồi lại hỏi:

- Như cái câu "Đêm qua ra đứng bờ ao. Trông cá, cá lặn. Trông sao, sao mờ. Buồn trông con nhện giăng tơ. Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai?" Ông thấy có tuyệt không?

Tôi bật cười:

- Tưởng ông đơn cử bài gì, chớ bài này thì ông lấy ca dao ra phổ thành nhạc. Ông đâu có đặt lời. Ông còn lấy thơ của người khác phổ nhạc cũng tuyệt lắm. Tôi mê hai bài thơ của Phạm Thiên Thư "Đưa em tìm động hoa vàng" và "Ngày xưa Hoàng Thị" ông cũng phổ nhạc thật tuyệt vời.

Sơn rất ngạc nhiên, hỏi lại:

- Mình có ca dao hay như vậy sao ?

Tôi đọc một mạch hết bài "Nhớ ai"- "Buồn trông chênh chéch sao mai..." Thuận miệng, tôi đọc luôn bài "Nụ tầm xuân"- "Trèo lên cây bưởi hái hoa..."

Sơn nói:

- Đó! đó bài nữa đó! Sao lâu nay tôi không biết cả?

Đến phiên tôi ngạc nhiên:

- Từ đệ ngũ đến đệ tam, học sinh nào chẳng học môn văn chương bình dân, trong đó có ca dao, tục ngữ, hát đố, truyện cổ... Chẳng lẽ ông không biết chút gì à?

Sơn thú thật:

- Từ nhỏ tới giờ, tôi học chương trình Pháp, nên không biết gì về ca dao, tục ngữ hết.

Tôi đùa:

- Thôi rồi! Thế nào ông cũng có học câu "Tổ tiên ta là người Gaulois" (*) phải không?

Sơn cười, gật đầu:

- Đó là bài học đầu tiên!

Sơn đậu Bac I chương trình Pháp, bỏ ngang việc học khi cha bị tai nạn chết. Khi lên Bảo Lộc, Sơn cùng chúng tôi cố gắng học hàm thụ để có thể tiến thân thêm trong nghề nghiệp. Năm nào đầu niên khóa, Sơn cũng hăm hở mang một lô sách về đọc. Một thời gian ngắn sau khi đi đi, về về Sài Gòn -Đà Lạt, Sơn lại vất sách vào xô cho bụi bám. Năm 1966, Hảo Tâm đã xong cử nhân văn chương. Cuối năm, anh bị động viên vào Thủ Đức trước bọn tôi.

Sau cuộc nói chuyện về ca dao, tục ngữ, đêm nào Sơn cũng yêu cầu tôi đọc cho nghe vài bài. Lần nào Sơn cũng xuýt xoa khen hay. Từ đó Sơn mê ca dao, tục ngữ và sưu tầm tài liệu về đọc. Sau này có dịp, Sơn đưa chữ ca dao vào nhạc như bài "Ca Dao Mẹ" có câu "Bài ca dao bên cồn đá" chẳng hạn. Đến lượt tôi chịu thua. Không hiểu nổi- "Ca dao bên cồn đá" là ý nghĩa gì!

(*) Nos ancêtres sont des Gaulois

Sinh Tử Phù

Sau vụ rao tìm trên Đài phát thanh Đà Lạt và bị quở trách tại Ty, Sơn trở nên cẩn mẫn hơn, khuôn phép hơn. Ít đi lại Sài Gòn, Đà Lạt hơn. Thỉnh thoảng có đi cũng về kịp sáng thứ hai để đi dạy. Trong thời gian này, Sơn nhận được rất nhiều thư từ. Phong nào cũng dày cộm. Sơn dạy buổi sáng, nên người nhận thư là tôi. Nhìn con dấu bưu điện, tôi biết được là thư gửi đi từ Huế. Đó là thư của bạn Sơn. Cái tên người gửi ở góc trái phong bì lần đầu tôi được nghe, được thấy, lạ lắm. Đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Từ lúc nhận được những thư đó, Sơn bỗng nhiên thay đổi hẳn tâm tính. Lúc nào cũng có vẻ bồn chồn, lo lắng. Ít đi lang thang những buổi chiều nữa. Có lúc ngồi thẩn thờ, mắt đăm chiêu nhìn qua cửa sổ hàng giờ, yên lặng với khói thuốc. Có khi điếu thuốc từ lúc châm đến lúc tàn, Sơn chỉ rít một hai hơi, rồi quên bẵng đi để nó cháy trên hai ngón tay đến lúc rụi đi. Chiếc gạt tàn chưa hết ngày đã đầy ú lên, tràn ra cả bên ngoài. Sơn đi mua khóa về khóa chặt vali để cất kỹ những bức thư ấy. Có thư vừa đọc xong, Sơn đem đốt ngay. Không ngăn nổi tò mò, một hôm tôi hỏi Sơn:

- Đạo này tôi thấy ông không được vui. Có chuyện gì vậy?

Sơn lảng tránh:

- Đâu có gì! Chuyện nhà mà.

- Sao dạo này ông có quá nhiều thư của ông Phủ, ông Tường gì đó, mà mỗi lần nhận thư, đọc thư xong, tôi thấy ông có vẻ lo lắng thế?

- À! Bạn tôi đó. Ảnh báo cho tôi biết những chuyện không vui của gia đình tôi.

Thấy nói chuyện gia đình, tôi không tiện hỏi thêm. Trước kia Sơn hay kể cho tôi nghe về gia đình anh, về hai đứa em. Em trai là Trịnh Quang Hà, em gái là Trịnh Vĩnh Thúy. Sơn mấy lần rủ tôi về Huế chơi để biết thú ngủ đò trên sông Hương, bánh bèo Âm phủ, cơm hến Vĩ Dạ... Tôi cũng muốn biết cố đô Huế một lần. Hẹn mãi. Nhưng lần nào về Nha Trang, mê sóng nước và thú săn bắn dưới biển tôi lại quên mất chuyện ngủ đò trên sông Hương. Đến nay tôi cũng chưa biết cầu Trường Tiền "sáu vài, mười hai nhịp" ra sao. Bây giờ, đọc báo thấy nói Sơn có bảy anh em. Cô ca sĩ Vĩnh Trinh là út. Nếu cứ tính sinh năm một, năm 1957 ba Sơn mất, thì Vĩnh Trinh phải năm mươi tuổi hoặc hơn.

Sau đó, Sơn lại thường xuyên đi Đà Lạt hơn. Nhưng không phải đến Đà Lạt. Sơn kể cho tôi nghe về một trang trại nào đó ở Phim Nôm, gần Đức Trọng, một quận của tỉnh Tuyên Đức. Sơn ở đó có khi hai, ba ngày với vài người bạn để bàn chuyện làm ăn. (Sơn không nói tên những người đó). Có lần Sơn rủ tôi làm ăn chung. Lương mỗi tháng mười ngàn. Tối trở mắt kính ngọc:

- Công chuyện gì mà lương mỗi tháng mười ngàn? Họa là làm cho Việt Cộng ?

Sơn xua tay, gạt ngang:

- Nhảm! Ông không làm thì thôi. Nói bậy chết có ngày!

Tôi cười hì hì rồi quên đi. Một lần, Sơn về sau hai ngày bàn chuyện làm ăn, khoe với tôi mọi việc đều tốt đẹp và được đãi một chậu "Cà phê cút chồn" nhớ đời. Sơn vui vẽ kể:

- Hồi giờ nghe nói cà phê chồn, mấy tiệm đều quảng cáo cà phê cút chồn, giờ mới biết là láo hết. Làm gì có mà bán. Một đồn đồn cà phê mệnh mông, cho người đi nhặt cả tuần lễ, chưa chắc có được một ký. Chồn nó lựa những trái cà phê chín đỏ để ăn, rồi ỉa ra hạt lẫn trong phân. Chủ đồn đồn biệt phái một hay hai người đi lượm những hạt đó, đem về phơi khô, rang, tẩm. Sau nhiều giai đoạn chế biến mới thành cà phê uống được. Không đủ biểu quan đầu tỉnh, đầu quận thì làm gì có mà bán ra thị trường .

Tôi vẫn thắc mắc:

- Cả một rừng cà phê bạt ngàn mà ông nói lượm không được một ký?

- Đúng vậy! Người ta không đợi cà phê chín mới hái. Nó sẽ rụng xuống đất hết. Trái vừa già có màu xanh đen là người ta đã hái rồi. Nói là hái chứ thật ra tuốt hay suốt. Trái cà phê mọc thành từng chùm dài như tiêu hay chùm ruột.

- Ông uống thấy mùi vị nó ra sao? Có bay mùi chồn không?

- Không! Nó có mùi thơm đặc biệt lắm. Cái mùi nó quyện trong hơi nóng bốc khói là trên miệng chén, tỏa hương chậm chậm, thơm lâu lắm. Tôi nhâm nhi từng chút một để cho cái lưỡi và cái lỗ mũi tôi thưởng thức hết cái ngon của nửa tách cà phê. Chỉ có nửa tách thôi, suốt một đêm hai con mắt tôi thao láo, không nhắm được. Đến bây giờ, (lúc Sơn về kể) tôi vẫn tỉnh táo mà không cảm thấy mệt.

Nghe nói, tôi đâm thèm và ao ước:

- Ông có xin họ một ít không? Đem ra pha thử cho tôi uống một chút?

- Ở đó mà ham! Tôi lên xuống cả tháng nay, giờ mới được đãi có nửa tách. Một tách còn chưa có thì làm gì họ cho một ít mang về. Vả lại, ai mở mồm xin, "ót dột" chết!

Hè năm 1965, tôi mãi mê vui đùa với nắng gió, sóng nước ở bãi biển Nha trang nên quên lời hẹn với Sơn ra Huế để Sơn dẫn tôi đi thăm thú các nơi. Hết hè, tuy vẫn còn luyến tiếc những ngày vui trôi qua quá mau, tôi cũng phải trở về Bảo Lộc để kịp ngày khai giảng niên học mới.

Trở lại ngôi nhà trọ, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy Sơn đã có mặt ở đây rồi. Căn phòng bừa bộn, bẩn thỉu. Toàn là tàn thuốc lá. Chỗ nào cũng đầy tro tàn. Bao thuốc lá Bastos xanh trống không xếp đầy chung quanh tường, cao gần tới đầu gối. Sơn nằm dài trên đi văng. Mừng vẫn buồn, ám

khói vàng khè. Dưới gầm bàn giỏ rác đầy ú. Giấy loại quay ronéo vàng xỉn, vo tròn, xé nát vát đầy mặt đất. Xác cà phê khô đóng mốc xanh, trắng vươn vãi chỗ này một nhúm, chỗ kia một tùm. Tôi la lên:

- Ông không về Huế nghỉ hè sao?

- Không! Tôi ở lại đây luôn. Cũng không về Sài Gòn. Sơn uể oải vừa chui ra khỏi mùng vừa nói.

- Còn lại một mình bà Phi có nấu cơm cho ông không? Tôi hỏi thêm.

- Không! Sơn lắc đầu. Tôi ăn cơm bữa ở Ngọc Sơn. Tám đồng một bữa. Siêng thì đi ăn, làm biếng thì ở nhà gặm bánh mì. Bà Phi về

Sài Gòn cả tháng nay rồi. Cô người làm cũng về quê luôn. Tôi nhìn Sơn ái ngại. Sơn xanh hần. Mặt hốc hác. Tóc râu bờm xồm. Người đã ốm o sần, nay lại càng gầy thêm. Gầy rạc. Bộ đồ pijama trở nên rộng thùng thình, nhàu nát, đen xỉn. Có lẽ ba tháng nay không giặt. Nhưng đặc biệt nét mặt Sơn rất vui và rạng rỡ. Vừa xếp dọn lại chỗ nằm của mình, tôi vừa trò chuyện:

- Ông làm gì mà nằm ép rệp ở đây tới ba tháng lận! Không buồn à?

Sơn phấn khích chia tập nhạc ra khoe với tôi:

- Công trình ba tháng đó!

Tôi cầm xấp bản thảo, liếc qua trang đầu có nhan đề "CA KHÚC DA VÀNG". Lật thêm mấy tờ bên dưới thấy những bản nhạc có tựa đề rất lạ như "Gia tài của Mẹ"- "Đàn bò vào thành phố"- "Người già và em bé"- "Người con gái Việt Nam da vàng"... với những lời ca lạ lẫm, khác hẳn với những lời trong tình ca đến 180 độ. Tôi ngỡ vực có một cái gì đó đã thay đổi con người Sơn. Sơn đã lột xác. Tôi chăm chú nhìn Sơn để tìm xem cái gì khác trên khuôn mặt xương xương kia. Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả. Chỉ trong đôi mắt, sau lần kính cận, ánh lên vẻ khác thường. Tôi chưa xác định được rõ ràng là cái gì. Có một cái gì đó mơ hồ lấp ló trong trí tôi rồi vụt biến mất. Cái mơ hồ đó tôi chưa kịp đặt tên cho nó, và cũng chưa nghĩ ra được một chữ thích hợp cho trạng thái đó trong lúc này. Thấy tôi im lặng lật hết tờ này qua tờ khác, Sơn hỏi:

- Ông thấy sao? Được chứ?

- Tôi mới đọc lời thôi! Chưa biết nhạc ra sao! Chưa có ý kiến được. Thôi bây giờ ta đi ăn cơm. Tối nay ông hát cho tôi nghe thử vài bài được không?

Sơn đồng ý. Chúng tôi ra Ngọc Sơn ăn cơm chiều. Cơm nước xong, chúng tôi lững thững đi ngược về hướng bờ hồ để lên Cầu lạc bộ uống cà phê, ngắm lại cảnh sương chiều bốc dần lên từ chân cầu nhà Thủy Tạ hình bát giác sơn màu đỏ chói và cái cây chết khô giữa hồ. Đứng một mình, cô độc.

Tối đó Sơn hát cho tôi nghe một vài bài tiêu biểu trong tập "Ca khúc da vàng". Đến những đoạn như "Gia tài của Mẹ: một bọn lai căng... một lũ bội tình" hay như "Đại bác đêm đêm dội về thành phố! Người phu quét đường dừng chổi lắng nghe" hoặc như "Tôi có người yêu chết trận đêm qua, chết thật tình cờ..." tôi bỗng nổi da gà. Lời ca thật xúc động. Nó xoáy sâu vào tim người nghe rồi chuyển lên óc làm cho rúng động tâm can, tỏa lan dần cơ thể làm cho tứ chi bải hoải. Sơn ngừng hát, đưa mắt hỏi tôi. Đột nhiên trong óc tôi lóe lên một tia chớp: tôi đã thấy rõ hình dáng của nó và tìm ra được cái tên của nó mà buổi chiều tôi chỉ cảm biết mà không nghĩ ra được. Tôi buột miệng la lên: Sinh tử phù.

Sơn ngạc nhiên trố mắt nhìn tôi, chập lâu mới hỏi:

- Ông nói "sinh tử phù" là ý nghĩa gì?

Thời gian đó Sơn chỉ đọc sách Pháp. Hình như đang đọc "Cánh cửa hẹp" và "Buồn nôn". Tôi thì mê luyện chưởng Kim Dung. Tôi giảng giải sơ lược về môn pháp cầy sinh tử phù cho Sơn nghe. Sơn càng thắc mắc:

- Vậy thì cái chuyện cầy sinh tử phù của ông ăn nhập gì đến tôi?

Tôi chậm rãi, buồn rầu trả lời Sơn:

- Ông đã bị cái ông Hoàng Phủ Ngọc Tường nào đó cầy "sinh tử phù" vào người rồi. Ông còn nhớ có lần ông rủ tôi làm việc với nhóm của ông ở Phim Nôm, trả lương tháng mười ngàn không? Tôi

nói đùa: họa may làm cho Việt Cộng, ông già này la oai oái. Và những lần ông đốt những xấp thư của ông Tường không? Bây giờ trong vòng ba tháng, ông đã sáng tác một đồng nhạc, chẳng bù với hai bài "Chiều một mình qua phố" và "Lời buồn thánh" phải mất hơn sáu tháng? Bây giờ trong nhạc ông không còn những sợi nắng thủy tinh, những lá me bay, những tay gầy guộc nhỏ, những sỏi đá biết nhớ biết đau mà toàn những xác chết, những bom đạn, mìn chông, bội phản... Những loại từ này không hợp với con người ông. Tôi e rằng ông đã bị tiêm nhiễm sinh tử phù Việt Cộng của ông Tường cấy vào người ông quá lạm rồi!

Sơn phản đối kịch liệt:

- Thôi đừng giỡn cha nội! Cha giỡn kiểu đó chết tôi nghe!

Từ đó, chúng tôi im lặng không ai nói với ai lời nào nữa cho đến lúc tắt đèn đi ngủ.

Dần dà trong bọn chúng tôi ai cũng biết Sơn vừa sáng tác một tập nhạc mới. Lại chia làm hai phe. Lúc đó đâu đã có từ "phản chiến" để chỉ loại nhạc này. Chúng tôi cứ ngâm nga mỗi bài vài câu. Phe thích thì cứ khoái... "Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm đô hộ giặc Tây, hai mươi năm nội chiến từng ngày..." ca cảm suốt ngày. Phe chê thì:

- Xí! nhạc Việt Cộng! Cha nội Sơn theo Việt Cộng rồi!

Tuy nhiên, sau đó lại quên lãng đi. Chúng tôi vẫn lại bù khú cà phê, bi da, xập xám, vui vẻ ồn ào như trước. Nhưng không ai để ý thấy rằng khi đám nhà binh như Vĩnh, Ngự, Tinh, Thành nhập bọn là Sơn tìm cách lánh tránh. Nhất là lúc có mặt hai chàng Thành, chi khu phó và Tinh, an ninh quân đội. Có lần trong bữa nhậu vui vẻ, không biết vô tình hay hữu ý, trung úy Thành vừa cười vừa nói:

- Này mấy ông giáo! Tôi xin nói trước, bạn thì bạn, chơi thì chơi, nhưng ông nào theo Việt Cộng thì chúng tôi vẫn cứ bắt như thường đó!

Nói xong, anh ta cười hì hì, rồi giơ cao ly lên:

- Nào dô! Dô!

Lúc về, Sơn nói riêng với tôi:

- Chơi với mấy cha nhà binh, ghê thấy mẹ!

Thời gian sau, Sơn rất bận rộn. Đi đi, về về, Sài Gòn, Đà Lạt liên tục. Thường xuyên bỏ trường, lớp hơn trước. Nhưng thời gian đi không lâu. Có khi hai ngày. Có lúc ba ngày. Ông già Thống từ ngày được ông trưởng giáo hào phóng cho 100 điểm, há miệng mắc quai, không còn biết than thở với ai, đành ngâm bồ hòn làm ngọt. Sơn cho tôi biết là đang chuẩn bị in tập "Ca khúc da vàng" và khoe với tôi là giới sinh viên thích lắm. Họ đang yêu cầu có những buổi hát ngoài trời gọi là "du ca". Và Sơn cũng hé cho tôi biết một vài sinh viên có nhiệt tâm đấu tranh như Huỳnh Tấn Mẫm, Nguyễn Văn Toại...sẵn sàng giúp Sơn thực hiện những buổi trình diễn ấy.

Những điều Sơn kể và những cái tên xa lạ không ăn nhập gì đến đời sống đang tươi đẹp của tôi nên nó từ tai này qua tai kia trôi tuột đi, chốc lát tôi quên hết. Khi Sơn đi vắng, tôi còn vô khối bạn bè để vui chơi. Nào Tín, nào Bạch, Đạo, Lãng, Tâm mập, Tâm lùn, Hinh, Sang, Hiện, Thao, Rầm, Nhượng... Tuần này xuống Tân Hà, đến nhà ông Hiệu trưởng Ngọc hạ cờ tây. Tuần sau kéo nhau vào ấp Lam Sơn. Hai bên đường vào ấp trồng toàn hoa anh đào, nên còn có tên gọi rất thơ mộng là Đào Hoa thôn. Chúng tôi vào đây để đến nhà ông Tề ngắm phong lan. Ông Tề tuy là nhà nông nhưng có tâm hồn nghệ sĩ. Trên gác Nghinh Phong của ông có đủ loại phong lan mà ông sưu tầm được. Trăm màu, trăm vẻ. Tuần khác lại cùng các cô giáo trẻ Nghiên, Châu, Hải, Trang...đi dạo suối Đại Bình, cách Bảo Lộc chừng vài cây số.

Cứ thế, ngoài việc dạy dỗ các em học sinh, tuổi trẻ của tôi đã trải qua những ngày tháng tươi vui, đáng sống trong cái quận lỵ bé nhỏ, mà mỗi ngày nào tôi gặp Sơn ở bến xe dò một buổi chiều cuối tuần đìu hiu có mưa rã rích. Buồn thúi ruột.

Tháng sáu năm 1966, Tâm nhập ngũ. Sơn chuyển qua phòng Tâm. Hai chúng tôi ở hai phòng riêng biệt. Trừ những lúc đi ăn cơm, uống cà phê, chơi bi da chung với nhau, Sơn ở lì trong phòng. Sơn không còn thú ngồi trước hiên nhà, chờ ngắm cô Ngà đi lễ mỗi buổi chiều với chiếc áo dài lụa màu mỡ gà sáng lóa trong ánh nắng xiên khoai sắp tắt. Bây giờ chỉ còn tiếng chuông nhà thờ

quyện bước chân đi và gió chiều nhẹ thổi theo, khẽ rung tà áo. Hai bên đường, đám lau trắng đã nở hết bông chỉ còn lại những thân xương khô quắt chìa lên trời.

Giáng sinh năm đó tôi cưới vợ và thuê căn lầu của nhà may Tân Việt để ở. Sơn vẫn ở một mình trong căn nhà bà Phi. Mỗi buổi sáng đi dạy, đi ngang nhà chúng tôi, thỉnh thoảng Sơn tạt vào xin vợ tôi ly sữa dần bụng. Nhất là những ngày cuối tháng. Bây giờ Sơn không còn tươi vui như xưa. Sơn mệt nhọc trong dáng đi và nhiều suy tư, âu lo hằn trên vầng trán.

Chia Tay

Hè 1967. Chúng tôi đang mỗi người mỗi nơi nghỉ hè, bỗng đồng loạt nhận được điện khẩn của Ty, nhấn lên gấp để nhận lệnh nhập ngũ. Phía dưới bức điện chưa thêm hàng chữ: "Nếu trình diện trễ hạn sẽ bị đưa ra trường Hạ Sĩ quan Đồng Đế". Thế là không hẹn mà chúng tôi gặp nhau một ngày tại Ty. Tay trái nhận lệnh tổng động viên, tay phải nhận phong bì lương, Ty ứng trước một tháng để ăn đi đường. Không thấy Sơn đâu. Hỏi anh Thành, phát ngân viên, anh cho biết:

- Sơn đã đến đây hôm qua nhận lệnh và lương đi rồi. Tối hôm đó, chúng tôi gồm: Đạo, Hình, Sang, Nghị, Bạch, Tâm lùn, Ngọc (Lãng sốt rét và Thao què được miễn dịch) tụ tại nhà Nghị uống một bữa thật say để chia tay. Ai cũng ví mình như Kinh Kha đang ở bờ sông Dịch, một đi không trở lại. Chỉ tiếc không có ai là Cao Tiệm Ly thổi đưa khúc sáo lên đường. Chúng tôi đang lúc ngà ngà, ôm nhau hát bài "Những ngày xưa thân ái" của Phạm thế Mỹ. Cứ lặp đi, lặp lại điệp khúc..."Chỉ còn tay súng nhỏ, giữa rừng sâu giết thù. Những ngày xưa thân ái xin gửi lại cho nhau..." Hát xong rồi cùng nhau khóc. Khóc như trẻ thơ. Khóc tự nhiên không một chút xấu hổ.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, chỉ còn lại vài mạng, say quá chưa tỉnh nổi. Còn bao nhiêu thì đã đi rồi. Tôi ra bến xe. Nhìn lại quang cảnh vẫn y như cũ. Không có gì thay đổi. Nhưng hôm nay sao thấy buồn quá đỗi. Cái gì cũng có vẻ xa vắng, bơ thờ. Khi xe chạy ngang bờ hồ, tôi thì thầm:

- Giả tử Bảo Lộc mến yêu! Biết bao giờ mới gặp lại nhau!

Xe khuất dần, tôi cố ngoái đầu lại lần chót. Chỉ còn thấy ngọn cây khô chết giữa hồ. Nước mắt tôi lại ứa ra.

Cuộc Tái Ngộ Không Ngờ

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi, quân lực Việt Nam Cộng Hòa, với kế hoạch "Bình Định và Xây dựng nông thôn" lấy nông thôn bao vây rừng núi, Việt Cộng bị triệt đường tiếp tế. Cán binh đói, đành lui về thế thủ. Cuộc chiến lắng dịu. Bộ Giáo Dục cùng các bộ khác như Y tế, Công Chánh, Kinh Tế... đồng thanh kêu gào thiếu nhân viên và xin Bộ Quốc Phòng trả lại người cho mình. Phó tổng thống Trần văn Hương phải can thiệp với chính phủ để trả lại nhân viên cho các Bộ. Nhưng bộ Quốc phòng chỉ đồng ý với điều kiện tạm thời "biệt phái". Hể quân đội cần là "lôi" đầu trở lại cầm súng. (Vi hai chữ "biệt phái", sau tháng tư, bảy lăm chúng tôi bị đày đi lao cải mót mùa lệ thủy. Có lẽ trong từ điển của Hà Nội hai chữ "biệt phái" định nghĩa là làm mật vụ cho Mỹ chẳng? Chúng tôi đều bị xếp tội làm C.I.A.)

Sau sự can thiệp, chúng tôi lần lượt trở về nhiệm sở cũ với áo mũ, cân đai. Anh nào bây giờ cũng có trên cổ áo một bông mai vàng thắm. Đi đứng chững chạc kiểu nhà binh, trông oai ra phết. Chúng tôi không ngờ lại có ngày gặp được nhau đông đủ thế này. Từ khắp bốn vùng chiến thuật, hằng ngày đùa với tử thần và súng đạn, chúng tôi vẫn còn nguyên vẹn, không một ai sút mẻ. Vay mà năm xưa ra đi, ai cũng khảng khái ngâm câu:

Túy ngoại sa trường quân mạc tiểu

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi .

Những cuộc vui lại nối tiếp. Đậm đà hơn xưa. Chỉ thiếu mỗi một Trịnh Công Sơn. Anh Thành cho biết:

- Mấy tuần sau ngày hạn trình diện, Nha Động viên có điện lên Ty hỏi mấy lần về Sơn. Ty có điện trả lời cho Nha là Sơn đã ký nhận lệnh nhập ngũ và chính thức rời nhiệm sở ngày...tháng...Nhu vậy Sơn đã thật sự trốn lính.

Ông Thống đã về hưu. Ngôi trường Bảo An trên đồi ngày xưa, giờ đây có một giáo viên Thượng tên K'Brí làm trưởng giáo.

Trong Ty Tiểu Học chỉ có một thay đổi nhỏ. Nhỏ mà lớn. Còn lại mọi việc vẫn như cũ. Ông Lợi vẫn Ty trưởng. Ông Lương vẫn thanh tra. Ông vẫn ngồi xếp hồ sơ ngay ngắn, từng tờ, từng tờ cho hết giờ hành chánh. Anh Thành vẫn cùng ông Đạt phát lương. Cô Lan, "người vợ không bao giờ cưới" của Nguyễn Văn Ba, buồn, chịu không nổi với những kỷ niệm tình đầu ngày nào cũng chạm mặt, nên đã xin chuyển về Sài Gòn.

Cái thay đổi nhỏ mà lớn là chuyện một giáo viên người Thượng, hiệu trưởng trường Cộng Đồng Thượng Bảo Lộc, bỗng chốc nhảy lên chức Phó Tỉnh Trưởng. Số là, để chiêu dụ người Thượng Tây nguyên chống lại bọn FULRO đang quấy phá miền cao nguyên, chính phủ lúc bấy giờ đặt thêm một bộ nữa chuyên trách về vấn đề này gọi là Bộ Sắc Tộc. Mỗi tỉnh thuộc vùng cao phải có thêm một ông Phó tỉnh người Sắc Tộc. Nhưng đào đâu ra người Thượng biết chút ít chữ nghĩa? Nếu không là một trong những giáo viên Thượng? Thế là anh giáo viên K"Breo nghiêm nhiên trở thành nhân vật quan trọng. Ngày xưa, mỗi lần đến Ty để lãnh lương hay tiếp nhận công văn, khúm na, khúm núm. Ông Lợi thì cứ réo:

- Này K"Breo! Vào đây bảo!

Bây giờ thì K"Breo lúc nào cũng áo vest, cà vạt, đi xe Jeep có tài xế lái. Bây giờ mỗi lần K"Breo đến Ty thì ông Lợi phải một điều: - Dạ vâng! Hai điều: - Dạ vâng! Thưa ông Phó phải ạ!

Khi K"Breo vừa ra khỏi cửa Ty, anh Thành rít một hơi dài thuốc lào, móp sâu hai má, ngửa mặt nhả khói lên trần nhà xong, buông một câu gọn lỏn:

- Đéo mẹ đời!

Ông Lợi ngồi trong văn phòng cười nhếch mép, tay gõ gõ ống vớ vào gạt tàn.

Trịnh Công Sơn và Tình Bè Bạn

Sau một tuần, anh em lục tục lên đủ mặt.

Bữa tiệc tẩy trần thật tung bừng. Chúng tôi thâu hết tầng lầu trên của Câu Lạc bộ. Bây giờ thì ăn nói thoải mái, không còn phải e dè mấy tên du đảng tép riu. Sau vài ly máy nóng, chúng tôi tha hồ kể "chuyện nhà binh". Chuyện khói lửa bốn vùng chiến thuật nguội dẩn. Có anh sục nhớ tới Trịnh công Sơn, hỏi trống không:

- Có ai biết anh chàng Sơn nhà mình bây giờ ở đâu, làm gì không hè?

Hiện đáp:

- Tôi biết. Sơn bây giờ nổi tiếng lắm. Không những trong nước mà cả thế giới cũng biết.

Bạch không tin:

- Thôi cha! Xạo vừa vừa thôi! Thăng chả trốn lính, làm ăn gì được mà nổi tiếng!

Hiện vẫn bằng cái giọng rề rà bỡn cợt, nửa đùa nửa thật:

- Tôi làm việc ở cơ quan ninh quân đội, địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn, nên biết một ít về ông Sơn nhà mình. Đầu tiên ông ta được một tay có cỡ trong không quân che chở, cấp cho một cái thẻ "Chúng chỉ tại ngũ" chức vụ binh nhì lèo.

Có tiếng lao nhao:

- Ai vậy? Ai vậy? Ông biết không?

- Sao lại không! Đại Tá Lưu Kim Cương chó ai vào đây nữa! Cảnh sát biết thừa đi chứ. Nhưng không dám đụng vào ổ kiến lửa.

Hiện cười cười, tợp thêm một ngụm bia rồi tiếp:

- Sau tay này tịch. Cụ Sơn nhà mình bèn làm một bản nhạc để tạ ơn người che chở mình. Bản nhạc có tên là "Cho một người nằm xuống".

Tín nhảy vô vòng chiến:

- Ông rề rề bỏ mẹ! Thế thì tôi hỏi ông nhé! Bao nhiêu năm ông già Thống còng lưng dạy thế cho ông ấy, để ông ấy lo việc công danh của mình, ông ấy có làm bản nhạc nào tên là "Cho một người dạy thế" để tạ ơn ông Thống không?

Hiện vẫn đứng đĩnh:

- Ấy! Cái này thì tôi không biết. Nhưng ông Thống chưa tịch thì làm gì có nhạc để tặng? Còn ông Sơn sẽ làm hay không thì có dịp gặp mặt tôi sẽ hỏi lại rồi cho ông biết sau.

Tín thở hắt ra:

- Nói như ông chán bỏ mẹ!

Đạo sốt ruột:

- Sau khi Lưu Kim Cương chết rồi thì ai là cái ô dù của ông Sơn?

- Cái ô dù hãy còn bé lắm. Phải nói là cây đa cổ thụ mới đúng.

Nói tới đây, Hiện dừng lại, thông thả rót bia vào ly mình một cách chậm rãi để bọt khỏi tràn miệng ly rồi nâng ly lên làm mấy tợp, mặc cho bao nhiêu con mắt đang hau háu chờ đợi.

Nghị nóng nảy văng tục:

- Mẹ! Cú vờ vịt! Ông đấm buổi vào!

Hiện khà một tiếng sảng khoái, đưa tay chùi mép rồi mới tiếp:

- Cây đa cổ thụ là tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương đấy.

- À ra thế đấy! Nhiều tiếng xì xào .

Lãng từ đầu đến giờ vẫn ngồi im lặng nhâm nhi ly bia lắng nghe anh em kể chuyện "đường xa xứ lạ" thích lắm vì không được cái "hân hạnh", "Tòng quân giết giặc" để "Dong vó ngựa trên đường chinh chiến", bây giờ mới lên tiếng:

- Moa...moa thì "mo phú" tay nào che chở cho ông Sơn. Việc bắt ông Sơn là việc của mấy ông "cớm". Moa... moa thì moa bực cái ông Sơn nhà mình. Bực lắm cơ. Moa có mua mấy tập nhạc của ông ấy khi mới xuất bản. Tập nào cũng ghi tiểu sử có đủ thú trên đời mà không thấy tập nào ghi lấy một dòng như "dạy học tại Bảo Lộc từ năm 1964 đến 1967" hoặc "Học Sư phạm Qui Nhơn" chẳng hạn. Moa bực là nghĩ: Chẳng lẽ ông ta có mặc cảm xấu hổ với nghề dạy học chẳng?

Võ Đôn Thao cười hể hể, rút cây Paker trong túi áo ra, lấy một tờ giấy lau tay, tính toán một lúc rồi nói:

- Nè! Mấy ông nín hết đi. Nghe tôi công bố một con số kinh khủng về ông Sơn.

Mọi người nghe Thao nói, lấy làm tò mò. Tất cả đều im lặng chờ. Thao hăng giọng:

- Này nhé! Cứ lấy đồ đồng lương ông là 5.200 đồng một tháng, nhân lên ba năm. Tức là ba mươi sáu tháng. Vị chi là 187.200 đồng. Gạo ba đồng một ký. Ông đã ăn hết 62.400 ký lô gạo Quốc Gia trong ba năm. Ghê chưa!

Nghị cà khía:

- Ăn gạo được rồi! Bày đặt văn vẻ thêm hai chữ Quốc Gia sau đuôi! Khéo vẽ!

Thao phản đối:

- Tôi chưa nói hết ý, sao ông lại kê tủ đứng trong họng tôi?

Nghị cười há há:

- Chứ không phải sao?

- Phải làm sao được! Thao cương quyết.

Lãng chen vô can:

- Thì ... thì để ông Thao nói hết đã, hăng hay.

- Ủ, thì nói hết đi xem nào! Nghị đầu dụi.

Bây giờ Thao mới tùm tùm cười:

- Sỡ dĩ tôi phải nói ăn cơm Quốc Gia là vì ông ấy thờ ma Cộng Sản. Ông lãnh lương Quốc Gia, dùng thì giờ dạy học để làm nhạc có lợi cho Việt Cộng.

Lãng có vẻ không tán thành quan điểm đó:

- Cái đó thì chưa có gì rõ rệt để kết luận ông Sơn theo Cộng Sản. Nhưng tôi cứ bực ông Sơn. Bao nhiêu năm nhờ ông Lợi khoan dung mà không một lời ơn nghĩa.

Thao vẫn thẳng thừng khẳng định:

- Mấy ông sống ở Sài Gòn làm gì biết Cộng Sản ra sao mà nói! Gia đình tôi nè! Nhiều đời sống ở

Phú Yên. Cái đất Phú Yên là cái ổ của Việt Cộng. Các ông đã từng nghe bốn chữ Nam, Ngãi, Bình, Phú chưa? Đó là bốn cái "nôi" của "cách mạng" tức bốn cái ổ của Việt Cộng đó.

Đạo thơ ngây hỏi lại:

- Ông nói bốn chữ Nam, Ngãi, Bình, Phú nó là nghĩa gì vậy?

Thao cười ngất:

- Ông là giáo viên mà không biết bốn chữ đó làm sao dạy địa lý, sử ký cho học trò?

Đạo đỏ mặt ngồi im. Được thể, Thao hăng lên:

- Đó là bốn tỉnh miền trung gồm Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Dân ở đó, phải nói là nhà nào cũng có chồng hoặc con đi tập kết tức là theo Cộng Sản. Trừ một ít ở thành phố mới không. Nên dân tụi tôi rành sáu câu. Anh nào mở miệng ra có mùi Cộng Sản là biết liền.

Tâm mập bây giờ mới lên tiếng:

- Tôi dạy ở trường Chiến tranh Chính trị Đà Lạt cũng có lúc đem vấn đề này ra tranh cãi, chưa ngã ngũ đầu vào đầu. Nhưng các đài phát thanh cú phát nhạc của họ Trịnh, nhất là đài quân đội mới chết chứ.

Thấy không khí càng lúc càng căng, Bạch chuyển đề tài:

- Thôi! Đẹp ba cái vụ cộng, trừ đó đi. Dò một cái "chăm phần chăm" đi. Nào dò!

Mọi người đồng loạt giơ cao ly: Dô! Dô!

Tiếng cười nói lại xôn xao, náo nhiệt. Sực nhớ ra điều gì, Tín vùng nói lớn giữa tiếng ồn ào:

- Này các cụ! Còn em bé Đỗ thị Nghiên "cứng" cây đàn ghi ta cho ông Sơn ba năm có được xơ múi gì không?

Đạo là người rời Bảo Lộc sau cùng nên biết chuyện này, đáp ngay:

- Em Nghiên trước khi theo chồng về Huế có đến đòi lại cây đàn. Cũng còn may! Nếu không thì ông Sơn cũng đã quên.

Tín quay sang tôi móc lò:

- Còn ông mảnh này! Ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu ba năm trời có được xơ múi gì không?

Tôi thật thà trả lời:

- Có! Hồi đầu tiên Sơn có tặng cho tôi và ông Lợi, mỗi người một bản "Chiều Một Mình Qua Phố".

Tín vặn:

- Bấy nhiêu thôi à! Thế mấy tập Tình ca-Ca khúc da vàng không tặng sao?

- Sơn nói nhà xuất bản cho ít quá nên không đủ tặng.

Hiện tiếp lời:

- Mấy ông đừng trách! Ông Sơn bây giờ bận đông lắm, đếm không hết. Ông ấy bây giờ đi đâu cũng có một đám bu quanh như nặng xanh bu c. ngựa vậy.

Anh chàng Sang ngồi im từ đầu đến cuối, bây giờ như cóc mở miệng:

- Mấy cha cứ nói chuyện trên trời, dưới đất. Hồi còn ở đây, ông Sơn đã dự đoán sau hai mươi năm nội chiến, những người còn lại đều là một "lũ bội tình". Thì ông ấy có chút bạc ơn với nghề dạy học và chút bạc nghĩa với những người bạn ở cái xứ Thượng heo hút này cũng là chuyện nhỏ trong cuộc đời "vĩ đại" của ông ấy mà thôi. Có đáng gì đâu mà nhắc tới!

Câu chuyện nhạt dần, không khí cũng lắng dần. Có lẽ mọi người đã ngấm say. Lần đầu tiên trở lại Bảo Lộc, sau ba năm, tôi thấy anh Lãng không còn đòi về trước để trùm mền và xoa dầu Nhị Thiên đường như xưa. Có lẽ anh đã từ chức "ông Trùm" rồi chăng? Mừng cho anh.

Lại Chia Tay

Cuối niên khóa 1970, chúng tôi đồng loạt nộp đơn lên Bộ Giáo Dục xin chuyển về nguyên quán. Trừ những anh phải lòng với người đẹp xứ sương mù thì ở lại làm rể như Nguyễn Văn Chất cưới cô học trò năm xưa của mình, hoa khôi Di Linh. Lâm Văn Rằm làm rể hiệu trà Bạch Tượng, đối thủ của trà Đỗ Hữu, nổi nghiệp ướp, sấy, chế biến trà lài, trà sói...

Đầu niên học 1971, chúng tôi đều nhận được lệnh chuyển theo đơn xin. Đó là nỗi vui mừng

chung cho chúng tôi, nhưng cũng là nỗi buồn riêng cho ông Ty Trưởng Lợi và bác Trạch, Hiệu trưởng trường Nam Bảo Lộc. Hai ông buồn vì mất một lúc cả đám chúng tôi. Một đám trẻ năng động, vui nhộn mà hai ông đã có một thời gian dài gắn bó như anh em, cha con trong một gia đình. Hai ông sẽ không còn thời gian nữa để làm "một cuộc tình mới". Tóc hai ông đã bạc nhiều lắm rồi. Ngày chia tay, cũng lại một bữa linh đình. Lần này không phải hát "Những ngày xưa thân ái" mà là những cái xiết tay rất chặt, rất lâu.

Những ánh mắt long lanh, những nụ cười rạng rỡ, những lời hứa hẹn thắm thiết sẽ gặp lại nhau tại Sài Gòn, Nha Trang, Long An và tận Phú Yên xa tít mù của Võ Đôn Thao.

Ruộng Dâu Hóa Thành Biển Xanh, Tháng Tư, Bảy Lăm

Những lời hứa hẹn đinh ninh trong lòng chúng tôi tưởng chừng thực hiện không có gì khó khăn. Một vé xe đò, một vé máy bay hay cà rịch, cà tang một chuyến xe lửa là chúng tôi có thể gặp nhau, tha hồ mà bù khú ít ngày. Ấy vậy mà lời hẹn ước đó đã không bao giờ có cơ hội thực hiện được. Tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, thống nhất hai miền Nam Bắc. Hòa bình đã lập lại sau hơn ba mươi năm trả giá bằng núi xương, sông máu. Hòa bình đã trở về với dân tộc Việt Nam.

Dân chúng Miền Nam cùng nhau đổ ra đường vẫy cờ, reo mừng đón chào đoàn quân chiến thắng đang dương oai, diễu võ trên đường. Họ hát vang những bài ca "Giải phóng Miền Nam" và nhất là bài "Nối vòng tay lớn" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Bài hát mà anh đã đem hết tâm huyết viết nên để chờ cái ngày vinh quang hôm nay. Và cũng là cái ngày anh hồ hởi, phấn khởi được hát vang lồng ngực, rộng mở hết các mạch máu con tim để ca ngợi thành quả cách mạng trên các đài phát thanh Sài Gòn-Huế, khi "tổng thống ba ngày" Dương văn Minh tuyên bố buông súng đầu hàng. Anh đã toại nguyện.

Lời nhạc trong bài "Nối Vòng Tay Lớn" được nhà cầm quyền Hà Nội minh họa bằng một bức tranh hòa bình trong đó vẽ con chim bồ câu trắng, mỏ ngậm cành nguyệt quế, dang thẳng đôi cánh bay lượn tự do giữa trời xanh, mắt liếc nhìn xuống một đám người, gần một triệu quân, cán, chính đang "Nối vòng tay lớn", tay nọ nối tay kia bằng một sợi dây dù cột chặt, đi vào trại "Cải Tạo". Trong đó có tôi.

Để trở nên một công dân hữu ích cho xã hội mới, một xã hội văn minh, tiến bộ, người không bóc lột người, một xã hội bình đẳng, không có giàu nghèo, ai ai cũng được lao động như nhau, vì lao động là vinh quang, tôi đã được đảng Cộng Sản giáo dục gần năm năm rưỡi, gột rửa sạch mọi tư tưởng ăn bám xã hội trong tôi bấy lâu nay. Tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi mốt (6/1981) tôi tốt nghiệp ra trường với một chứng chỉ chứng nhận, in ronéo ba chữ to tướng "GIẤY RA TRẠI" phía dưới có chữ ký và khuôn dấu Bộ Công An nhà nước Xã hội Chủ Nghĩa hấn hoi.

Nhờ thời gian trong trại, tôi đã thấm nhuần lý thuyết chủ nghĩa Cộng Sản và thông thạo lao động thực tiễn, tôi đã trở thành con người mới. Tôi thực sự trở thành con người mới. Tôi đã học được rất nhiều điều từ một nền văn hóa, văn minh của Xã hội Chủ Nghĩa mà trước đây chế độ Giáo Dục miền Nam rập khuôn theo đế quốc không dạy cho tôi. Nền giáo dục đối trụ ấy chỉ dạy cho tôi trở thành một thầy giáo cả đời chỉ biết cầm phấn. Hôm nay tôi hãnh diện mà khoe rằng, tôi đã biết chăn trâu, chăn bò, chăn heo (từ cơ bản này tôi có thể trở thành nhà lãnh đạo đất nước trong tương lai). Biết thế nào là cuộc lật những đám đất cằn cỗi bỏ hoang hơn ba mươi năm. Biết giá trị những củ lang, củ mì. Bài học giá trị này đích thân Trung tá Hạnh, Trưởng trại A 30, truyền dạy cho tôi với khẩu quyết:

Làm ăn no đủ, nhờ củ với khoai,

Làm ăn lai rai nhờ khoai với củ.

Cái ích lợi còn nhiều lắm, kể ra không xuể. Nền văn hóa văn minh của Xã hội Chủ nghĩa thật tuyệt vời. Tiếc cho những ai bỏ chạy quá sớm ra nước ngoài, không được hưởng ơn mưa móc của đảng Cộng Sản và Nhà nước và nhất là không hưởng được chút sái của nền văn hóa đó. Tiếc thay!

Về nhà, với chứng chỉ tốt nghiệp trên tay, tôi được Hợp tác xã Xây dựng thu dụng ngay với chức năng đạp xe ba gát chở xà bần đi đổ. Tôi không bị bóc lột như trước kia làm thầy giáo. Tôi được trả

lương xứng đáng với công việc: sáu đồng một ngày. Mỗi tuần được hưởng một ngày nghỉ ngơi, không lương. Tôi vô cùng sung sướng. Trên đường về tôi hân hoan trong lòng: Từ nay ta thực sự đã thành một công dân trong một xã hội hết sức tốt đẹp mà ít nước nào trên thế giới có được. Đó là "NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VI_T NAM" Và tôi cũng tính nhẩm một cách "lô gic" trong đầu cách chi tiêu với số lương ấy: Sáu đồng = Ly cà phê đen quốc doanh 2\$ + Gói thuốc lá đen Hoa Mai 4\$. Cơm ngày hai bữa có má lo. Từ đó tôi an tâm hăng say, miệt mài lao động cho đến ngày được phép rời đất nước thân yêu, để lên đường đi định cư ở nước thứ ba.

Giã Từ

Tháng 11 năm 1991, tôi đem hết gia đình vào Sài Gòn để chờ máy bay. Thời gian này, tôi gặp lại Lãng, Hinh, Tâm lùn và Sang. Lãng vẫn tiếp tục dạy học vì anh không có "nợ máu" với nhân dân. Anh được chuyển sang dạy cấp hai. Nay anh đã có vợ và hai con. Tâm cùng vợ bán sữa đậu nành sống lây lất qua ngày. Tối thì học xây dựng. Sáng thì học đẩy xe ba gác ra chợ Bà Chiểu bán. Sang cũng tốt nghiệp từ một trại Cải Tạo miền Nam, về vợ được một bà lẽ thì, bán chuối ở chợ Ông Tạ. Ngày ngày phụ với vợ vác những quầy chuối bán từ đầu chợ đến cuối chợ. Hinh cũng đã có vợ và một con. Phụ một chân sai vặt cho "ông bà bô" bán hàng trong một quán cóc ở Gò Vấp, kiếm cơm ngày hai bữa.

Trong một bữa nhậu chia tay cuối cùng gần cổng xe lửa số 6 (bò bảy món Ánh Hồng xưa) thăm hỏi những bạn bè cũ còn lại được những ai, thì được biết Đỗ Danh Đạo vượt biên, nay đang ở Tây Đức. Còn bao nhiêu thất tán trong trận cuồng phong thổi vào Sài Gòn tháng tư, bảy lăm. Bấy lâu không gặp lại một ai. Bữa ăn thật buồn. Tâm lùn cố pha trò nhưng vẫn không đánh tan nỗi u sầu nặng trĩu trong lòng mọi người. Lãng vẫn còn nói lấp:

- Thế... thế, trước khi rời khỏi Việt Nam, ông có định đến thăm Trịnh Công Sơn lần chót không?

Mọi người lúc ấy mới chợt nhớ ra là mình còn một người bạn tên là Trịnh công Sơn. Tôi hơi e ngại chuyện đến thăm. Sợ bị hiểu lầm dựa hơi, nhờ cậy. Tôi kể lại chuyện gặp hai ông Trịnh ở Nha Trang năm 1970, Sơn không thấy tôi hay không nhận tôi. Sang chép miệng:

- Đọc báo thấy nói ông quen toàn những văn nghệ sĩ từ cái thời Nhân văn Giai phẩm ngoài Bắc như Văn Cao, Phùng Quán, Hoàng Cầm... không hà!

Sang lại chửi đồng:

- Mẹ! Thấy sang bắt quàng làm họ!

Hinh tiếp lời:

- Tôi có lần đến cà phê của anh ta. Chung quanh anh ta lúc nào cũng có một đồng bu quanh.

Tâm hỏi:

- Thế anh ta có nhìn thấy ông không?

Hinh tặc lưỡi:

- Anh ta lúc nào cũng bận tíu tít với cái đám bung xung thì làm gì có thì giờ nhìn thấy tôi!

Tâm phấn khích quay sang tôi:

- Ngày mốt ông lên máy bay hả? Được rồi, trưa mai 12giờ, dẹp hàng xong, tôi chở ông lên chỗ ông Sơn ở, ông vào xem thử ra sao! Bây giờ Nhà nước cấp cho ông ta một cái vi la to lắm không biết của ai chạy bỏ lại. Mẹ! Không biết làm đến chúc gì mà ngon thế? Tâm lại chửi đời. Các bạn xúm nhau mỗi người một câu, xúi tôi đi thử:

- Ông cứ đi thử cho biết tình đời! Chết thằng tây đen nào mà sợ!

Trưa hôm sau, Tâm chạy chiếc xe Honda cà tàng, xành xạch chở tôi đến vi la của Sơn đang ở. Tâm dừng xe bên kia đường chói chang nắng gắt giữa trưa, bảo tôi qua bấm chuông. Căn biệt thự có tường vây cao quá đầu bao bọc. Dọc bên trong có trồng trúc kiểng cao quá tường. Tôi bấm chuông. Cánh cửa sắt hé mở. Dưới tàn một khóm trúc ngay cổng, hai thanh niên vạm vỡ đang ngồi nhâm nhi. Chai Whisky vơi quá nửa. Một người hỏi tôi:

- Ông hỏi ai? Có việc gì?

- Tôi là bạn của ông Sơn lâu lắm rồi. Đến thăm thôi, không có việc gì cả!

- A! Anh Sơn đang nghỉ trên lầu! Ông đứng đây chờ một chút. Tôi lên thông báo rồi cho ông hay. Anh ta bỏ ly rượu xuống bàn, bước vào nhà. Độ hai phút trở ra nói:

- Anh Sơn đang mệt cần nghỉ ngơi, sáng giờ uống hơi nhiều. Nếu ông cần gì, xin viết giấy để lại, chúng tôi sẽ trình với anh Sơn.

Nói xong anh ta xé trong tập sổ tay một tờ giấy con đưa cho tôi và cây viết Bic. Tôi lưỡng lự không biết phải viết cái gì. Nhìn qua bên kia đường thấy Tâm đang đưa tay quạt mồ hôi trán, lòng tôi bất nhẫn. Tôi lia ngay một hàng không nghĩ ngợi: "Anh Sơn! Từ năm 1967 đến nay mới có dịp vào Sài Gòn. Ngày mai tôi sẽ lên máy bay đi Hoa Kỳ, nên ghé thăm anh tí chút, nhưng không được gặp. Thôi, xin hẹn lại kiếp sau". Đưa trả lại tờ giấy cho người bảo vệ, tôi quay lưng đi thẳng.

Trên đường về, Tâm hỏi:

- Sao? Không có Sơn à?

- Có! Nhưng tên bảo vệ nói là Sơn sáng nay uống rượu hơi nhiều nên mệt, cần nghỉ ngơi. Hấn bảo tôi cần gì thì viết giấy để lại.

- Ông có viết không?

- Ban đầu tôi định không viết. Nhưng nhìn thấy ông đứng ngoài nắng nhẽ nhại mồ hôi, tôi đâm bực, viết đại một câu cho bỏ ghét. Bây giờ nghĩ lại thấy cái lương quá!

- Câu gì mà cái lương?

- Xin hẹn lại kiếp sau!

Tâm cười ha hả:

- Thì đúng boong! Ông qua Mỹ rồi, làm gì có ngày về lại Việt Nam để gặp lại nhau? Không là kiếp sau à!

Tâm lại hỏi:

- Ông có nghĩ rằng họ sẽ đưa tờ giấy đó cho ông Sơn không?

- Không! Tôi nghĩ là không! Lúc tôi viết mấy chữ đó, liếc mắt thấy nó nhếch mép cười. Tôi chắc rằng khi quay lưng đi, chúng nó sẽ vất vào giỏ rác ngay. Vả lại, với chức quyền như Sơn hiện giờ thì ngày nào lại chẳng có khối thằng đến xưng là bạn để cầu cạnh, lợi dụng. Họ bận tâm làm gì!

Tâm vẫn ước:

- Ông Sơn làm nhạc thì ăn cái dải gì mà cầu cạnh?

Tôi phì cười vì cái ý nghĩ đơn giản của Tâm:

- Bán sữa đậu nành như ông, bán chuối lê đường như ông Sang thì không cần. Nhưng ông viết văn, làm nhạc thì phải khom lưng cười cầu tài đó!

- Sao ông biết?

- Tôi không biết ông Sơn đang nắm giữ chức vụ gì, nhưng cứ suy đoán thì thấy ngay. Này nhé! Cứ đem so sánh với những tay một đời theo đảng, mấy ai đã được ân sủng như thế? Vi la này! Những hai bảo vệ này! Còn vô khối bổng lộc ngô trước, ngô sau thì đủ biết Sơn đang giữ chức vụ lớn và quan trọng lắm.

- Mới tới đây có mấy phút mà nghe ông nói như thánh nói!

- Cần gì phải thánh mới biết! Cứ nhìn đầy tổ gác cổng mà uống whisky thì biết ngay đời sống của thầy!

Sáng hôm sau, một ngày cuối tháng 11 năm 1991, tôi bước chân lên máy bay, gạt nước mắt già từ quê hương yêu dấu để đến một đất nước xa lạ, nhưng có tự do. Ở đó con người mới có cuộc sống thực sự của con người.

Mấy Lời Kết

Trịnh Công Sơn giờ đã xuôi tay, già từ cuộc đời, sau hơn bốn mươi năm ngụp lặn trong danh lợi như tất cả những ai sống trên cõi đời này. Chết là hết. Ngẫm câu "Thế sự du du nại lão hà" mà ngao ngán.

Cũng may, trong thời gian tôi bị cải tạo, gia đình tôi còn cất dấu được tập hồ sơ công vụ của tôi và một ít hình ảnh kỷ niệm ở Bảo Lộc, tôi mới ghi lại được những tài liệu chính xác về ngày, tháng,

năm về một quãng đời có dính dáng đến Trịnh công Sơn dạy học ở đây. Nếu không thì chắc chắn, khi mới đọc qua tiêu đề "Về một quãng đời... ." sẽ có người kêu lên ngay rằng- "Lại thêm một thằng nữa nhẩy ra xưng là bạn của Trịnh Công Sơn. Cái loại này bây giờ ở đâu lòi ra nhiều quá. Xúc đổ đi không hết! Đời chó thật!"

Nay, nhân đọc mấy bài báo nói về họ Trịnh, gọi là tưởng niệm, thấy hai phe khen và chê có những điểm không đúng về con người đời thường của Trịnh Công Sơn và cũng do sự thúc đẩy của bạn bè, lần đầu tiên tôi tập cầm bút viết lên những lời thô thiển, nhớ sao viết vậy, không văn vẻ. Mong được lượng thứ.

Nhìn lại những tấm hình chụp bốn chúng tôi khi ở chung với nhau trong ngôi nhà của bà Trần thị Phi năm 1964, tôi không khỏi ngậm ngùi. Nguyễn Văn Ba, Trịnh Công Sơn đã về với cát bụi. Nguyễn Hảo Tâm không biết giờ này đã từ Ấn Độ về chưa? Còn tôi, làm thân lưu lạc xứ người, không biết bao giờ mới trở lại quê hương.

Nhìn nét mặt bốn người thuở hai bốn, hai sáu, trẻ trung, hồn nhiên, vô tư thật dễ thương. Cái miệng Sơn cười rộng thoải mái, cái vầng trán cao, đôi mắt hiền lúc nào cũng mơ màng, tạo nên khuôn mặt có nét dễ thương, ưa nhìn. Có lần tôi đã nhận xét, Sơn hiền lành đến độ nhu nhược, nếu không nói là hèn. Cái hiền đó bị người ta lợi dụng. Cái "thiên tài" của Sơn như con dao sắc, tự nó không làm hại ai. Ai lợi dụng được Sơn thì xử dụng được con dao đó. Khi ở Bảo Lộc, Sơn đã bị Hoàng Phủ Ngọc Tường lợi dụng Sơn vào mưu đồ chính trị của mình để lập công với Cộng Sản tàn sát dân Huế Tết Mậu Thân mà Sơn không hay biết cứ tưởng đó là lòng yêu nước. Sau về Sài Gòn, trong thời gian trốn lính, Sơn bị hai người bạn "chí cốt" là Trịnh Cung và Đinh Cường lợi dụng sự nổi tiếng của Sơn để ké chút hào quang. Chắc chắn hơn ai hết, hai ông Cung và Cường đều biết Sơn đang đi vào con đường nào mà vẫn cứ bao che, biện hộ để hưởng sái. Sái của cái danh hào!

Sau 75, Sơn càng bị nhà cầm quyền khai thác triệt để, như một trái chanh, "thiên tài" của anh để phục vụ cho mưu lược chính trị. Có lúc Sơn phải than thở riêng với vài bạn thân về hai chủ nên hay không "thỏa hiệp". Cuối cùng không dám có dũng khí bút ra khỏi vòng "kim cô" danh lợi.

Từ đó Sơn lún mãi vào "một cõi thiên đàng" hay "một cõi đi về?" để hưởng thụ những xa hoa đã một đời mơ ước. Người trần mắt thịt mà! Đùng bắt Sơn phải làm thần thánh! Và Sơn đã toại nguyện cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay.

Tôi và các bạn tôi, một thời ở Bảo Lộc, đối với Sơn, chỉ là bạn đồng nghiệp trong một thời gian ngắn ba năm, nên là những kẻ vô danh. Nhưng trong lòng chúng tôi luôn luôn vẫn dành cho anh một khoản lớn chứa hình ảnh và những tiếng hát của anh về những bản tình ca. Chúng tôi yêu mến anh và bây giờ tình cảm đó vẫn còn nguyên vẹn.

Tôi tha thiết kêu gọi những ai đã từng lợi dụng Sơn, xin hãy ngừng lại đi thôi. Hãy để Sơn yên nghỉ. Bởi vì Sơn không có ai là bạn cả. Sơn đã có lần tự thán "rồi một hôm chợt thấy hoang vu quanh mình".

Nhớ lại ngày Sơn đưa tôi tập bản thảo "Ca khúc da vàng" cho tôi xem. Tôi đã nói: - Loại nhạc này nó không hợp với con người của ông... Hôm nay tôi cũng sẽ nói:

- Ông Sơn à! Hơn sáu mươi năm qua, với nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, người ta vẫn thích và vẫn hát "Dư âm" chớ người ta không hát "Người đi xây hồ Kẻ Gỗ" hoặc "Em đi làm Tín dụng". Trường hợp ông cũng vậy. Ít nhất là có tôi. Đến nay đã bốn mươi năm qua, tuổi đời hơn sáu chục, có những buổi chiều mưa rã rích trên đất khách, quê người, tôi bỗng chợt lẫm nhẫm mấy câu "Chiều này còn mưa sao em không lại! Nhỡ mai trong cơn đau vùi làm sao có nhau. Hần lên nổi đau! Bước chân xin em về mau!..." với một nỗi xúc động nghẹn ngào. Chứ tôi không thể hát những lời trong "Em ra nông trường, Anh ra tiền tuyến". Cái loại nhạc để non bằng thuốc kích dục để đáp ứng nhu cầu chính trị giai đoạn mà ông đã để ra hàng loạt để trả nợ áo cơm nó sẽ chết yểu. Ông còn nhớ bài "Vui xây Ấp Chiến lược", ông sáng tác cấp tốc lúc học Sư phạm để chúng tôi đi dạy thực tập không? Chúng tôi đã chê. Và ông đã để nó chết ngay vừa mới lọt lòng.

- Ông Sơn! Bây giờ ông đã về nơi ông muốn. Bây giờ người ta tha hồ tô son, vẽ phấn cuộc đời ông.

Huyền thoại hóa cuộc đời ông. Mục đích để làm gì? Để vinh danh ông chăng? Ca tụng ông chăng? Một phần nào đó thôi. Thực chất vẫn là lợi dụng ông, lại là cái chết của ông để quay phim, in nhạc, viết sách, làm thơ, làm băng về ông để... bán. Và hội thảo, hội thoại, tưởng niệm, đúc tượng, thành lập Câu Lạc bộ v.v... thậm chí lợi dụng tên ông trong các dịch vụ mua bán làm ăn như Cà phê Trịnh Công Sơn, Quán Trịnh Công Sơn...thật nhớ nhặng. Chung qui cũng một chữ: trục lợi. Trước ông, lịch sử Việt Nam đã có biết bao "vĩ nhân" về văn cũng như võ đã dày công dựng nước và giữ nước. Hỏi mấy ai được nhà nước tổ chức rầm rộ, ồn ào như đám ma của ông không? Tôi nghĩ chẳng cần phải có câu trả lời. Bởi ông đã có công gì cho đất nước ngoài mấy bản nhạc xu thời mà mọi người còn đang tranh cãi? Nếu thực sự nó có giá trị lâu dài thì chỉ là cho cá nhân ông thôi. Lợi gì cho đất nước! Bây giờ thực sự ông đã đứng ngoài vòng cương tỏa. Ông hãy nhìn lại xem. Có phải quanh ông chỉ là đám nhặng xanh đang lăng xăng làm trò múa rối? Riêng tôi, tôi vẫn thích và thương ông với con người nghệ sĩ, bình dị, tự nhiên, hiền lành. Một thuở mà chúng tôi vẫn thường gọi ông một cách thân thương: "Chàng nghệ sĩ nhút y nhút quần"

Nguyễn Thanh Ty

(Email: TyThanh2001@aol.com)

Quincy, mùa Đông năm 2001.

* Nhút y nhút quần: Chỉ một bộ quần áo duy nhất.